

So

No NO₂ region

17 tháng 4 năm 2024



PETROLIMEX

Khu: Báo cáo thường niên năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức công bố thông tin:

- Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
- Mã chứng khoán/Mã thành viên: PLC
- Địa chỉ: Tầng 18, 19 Số 229 Tây Sơn, P. Ngã Tư Sở - Q. Đống Đa - Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3851 3205
- Email: plc@petrolimex.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Ngày 17/4/2024, Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP đã phát hành và công bố Báo cáo thường niên năm 2023.
- Báo cáo thường niên năm 2023 được đính kèm tại đường link:

[files.petrolimex.com.vn/files/309538154f4849b6b81d4e8c5cdcf052/application-pdf/a848218c181042a3acedcfef7ce4863b/PLC annual report 2023 web.pdf](https://files.petrolimex.com.vn/files/309538154f4849b6b81d4e8c5cdcf052/application-pdf/a848218c181042a3acedcfef7ce4863b/PLC%20annual%20report%202023%20web.pdf)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Hòa dầu Petrolimex vào ngày 17/4/2024 tại đường dẫn: <https://pic.petrolimex.com.vn/ndt.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- *Nhà in:*
- *HĐQT PLC*
- *Ban TGB*
- *Lưu VT, TCM*

Tài liệu đính kèm:

- Đến các trường học năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Le Quang Tuan



PETROLIMEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX
VỮNG VÀNG ĐỂ BỨT PHÁ

MỤC LỤC

CHƯƠNG I

Giới Thiệu Về Tổng Công Ty Hóa Dầu Petrolimex

- 6 Thông điệp Của Chủ Tịch HĐQT
- 8 Con Số Nổi Bật Năm 2023
- 10 Danh Hiệu Và Giải Thưởng Tiêu Biểu
- 12 Tình Hình Tài Chính Nổi Bật
Giai Đoạn 2019 – 2023
- 14 Thông Tin Khái Quát
- 14 Tổng Quan Chung Về Tổng Công Ty
Hóa Dầu Petrolimex
- 28 Thông Tin Vốn Cổ Phần Và Cổ Đông

CHƯƠNG II

Chiến Lược Phát Triển

- 32 Chiến Lược Phát triển
- 34 Định hướng phát triển
 - Phát Triển Nguồn Nhân Lực
 - Chiến Lược Phát Triển Sản Phẩm
 - Tái Cấu Trúc Doanh Nghiệp
 - Chiến Lược Chuyển Đổi Số
 - Văn Hóa Doanh Nghiệp

CHƯƠNG III

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 38 Đánh Giá Của Hội Đồng Quản Trị
Về Hoạt Động Của Tổng Công Ty PLC
- 41 Báo Cáo Và Đánh Giá
Của Ban Tổng Giám Đốc
- 53 Tình Hình Hoạt Động
Sản Xuất Kinh Doanh
- 55 Tổ Chức Và Nhân Sự
- 58 Tình Hình Tài Chính Hợp Nhất
- 60 Báo Cáo Tình Hình Hoạt Động Và
Tình Hình Tài Chính Của Các
Công Ty Con, Công Ty Liên Kết

đề tiên xa hơn

CHƯƠNG IV

Quản Trị Doanh Nghiệp

- 64 Cơ Cấu Và Hoạt Động Của Hội Đồng Quản Trị
- 70 Cơ Cấu Và Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát
- 71 Báo Cáo Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát
- 75 Các Giao Dịch, Thù Lao Và Các Khoản Lợi Ích Của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc Và Ban Kiểm Soát
- 76 Giao Dịch Cổ Phiếu Của Cổ Đông Nội Bộ Và Người Có Liên Quan

CHƯƠNG V

Báo Cáo Phát Triển Bền Vững

- 78 Mục Tiêu Và Định Hướng Chiến Lược Phát Triển Bền Vững
- 79 Mối Quan Hệ Bền Vững Với Các Bên Liên Quan
- 81 Tiêu Chuẩn Môi Trường
- 83 Hiệu Quả Kinh Tế
- 84 Tiêu Chuẩn Xã Hội

CHƯƠNG VI

Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

- 88 Thông tin về doanh nghiệp
- 90 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 91 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 93 Bảng cân đối kế toán
- 96 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 97 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 99 Thuyết minh báo cáo tài chính



CHƯƠNG I

GIỚI THIỆU VỀ TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX

- 6 Thông Điệp Của Chủ Tịch HĐQT
- 8 Con Số Nổi Bật Năm 2023
- 10 Danh Hiệu Và Giải Thưởng Tiêu Biểu
- 12 Tình Hình Tài Chính Nổi Bật Giai Đoạn 2019 – 2023
- 14 Thông Tin Khái Quát
- 14 Tổng Quan Chung Về Tổng Công Ty Hóa Dầu Petrolimex
- 28 Thông Tin Vốn Cổ Phần Và Cổ Đông

1. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý vị Cổ đông và các Nhà đầu tư,

Năm 2023 khép lại trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi với các yếu tố rủi ro gia tăng trong cả kinh tế, chính trị và xã hội. Cuộc khủng hoảng năng lượng trên thế giới; lạm phát; giá lương thực tăng cao... đã ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam, trong đó có Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex (Tổng công ty PLC).

Trước những thách thức, khó khăn đó, Tập thể lãnh đạo cùng với CB-NLĐ toàn Tổng công ty PLC đã chủ động đánh giá tình hình, cùng với đó là sự linh hoạt trong công tác điều hành đề ra nhiều giải pháp, phát huy những lợi thế nội tại của từng lĩnh vực ngành hàng, tăng cường kiểm soát rủi ro để thúc đẩy SXKD với mục tiêu là hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu SXKD. Năm 2023, toàn Tổng công ty PLC đã cơ bản hoàn thành kế hoạch và có ngành hàng vượt kế hoạch, qua đó giữ vững thị trường, gia tăng thị phần, đảm bảo uy tín của doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán. Tổng sản lượng hoàn thành 94,85% KH 2023; tổng doanh thu hợp nhất hoàn thành 94,82% KH 2023; tổng lợi nhuận trước thuế hoàn thành 100,80% so với kế hoạch, tổng tài sản đạt 4.239,4 tỷ đồng.

Năm 2024 được dự báo vẫn có nhiều diễn biến phức tạp, khó khăn, thách thức nhiều hơn cơ hội. Tổng công ty PLC tiếp tục chủ động nắm bắt, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam để triển khai nhiều kế hoạch mang tính chiến lược trong sản xuất kinh doanh cụ thể đối với từng ngành hàng mà Tổng công ty PLC chiếm ưu thế; Tiếp tục tập trung các đề án và chương trình tái cấu trúc doanh nghiệp; chiến lược chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản trị về điều hành doanh nghiệp. Với phương châm chủ đề công tác năm 2024 gồm 08 chữ “Kỷ cương - Trách nhiệm - Đổi mới - Phát triển” gắn với việc triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, toàn Tổng công ty PLC phát huy sức mạnh nội sinh, đoàn kết, chia sẻ gánh vác, khai mở sức sáng tạo, khơi thông nguồn lực nội tại để tạo sự chuyển biến đột phá tích cực hơn, xứng tầm với vai trò, vị trí của Tổng công ty trong hệ sinh thái Petrolimex.



Kính thưa Quý vị Cổ đông và các Nhà đầu tư,

Năm 2024 là năm đánh dấu chặng đường 20 năm Tổng công ty PLC hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và là năm kỷ niệm 30 năm thành lập Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex, đây là sự kiện đánh dấu mốc quan trọng trong hành trình xây dựng và phát triển của Tổng công ty PLC.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin trân trọng cảm ơn và mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, quan tâm, hợp tác bền chặt của các khách hàng, quý đối tác, quý vị cổ đông và các Nhà đầu tư và đặc biệt là toàn thể CB-NLĐ Tổng công ty PLC. Sự tin tưởng và hỗ trợ của Quý vị là vô cùng cần thiết để Tổng công ty PLC có động lực thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai.

Trân trọng cảm ơn./.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Handwritten signature of Đỗ Hữu Tạo in blue ink, with a horizontal line underneath.

Đỗ Hữu Tạo

2. CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2023

DOANH THU
HỢP NHẤT

7.960.654

triệu đồng

NỘP NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC

717.997

triệu đồng

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ
HỢP NHẤT

141.122
triệu đồng

LỢI NHUẬN
SAU THUẾ
HỢP NHẤT

101.918
triệu đồng

SỐ LƯỢNG
NHÂN VIÊN

764
người

3. DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

NĂM

2007

ANH HÙNG
LAO ĐỘNG
THỜI KỲ ĐỔI MỚI



NĂM

2009

HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT



NĂM

2014

HUÂN CHƯƠNG
ĐỘC LẬP HẠNG BA



NĂM

2018

CHỨNG NHẬN DẦU MỠ NHỜN PETROLIMEX LÀ HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

DO HỘI DOANH NGHIỆP HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO CÔNG NHẬN



NĂM

2021

CỜ THI ĐUA CỦA ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

NĂM

2023

BẰNG KHEN CỦA ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

NĂM

2019

CHỨNG NHẬN HÀNG VIỆT NAM TIN DÙNG 2019

DO HỘI SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM VÀ HIỆP HỘI CÁC NHÀ BÁN LẺ VIỆT NAM CÔNG NHẬN

TOP 10 SẢN PHẨM VÀNG VIỆT NAM 2019

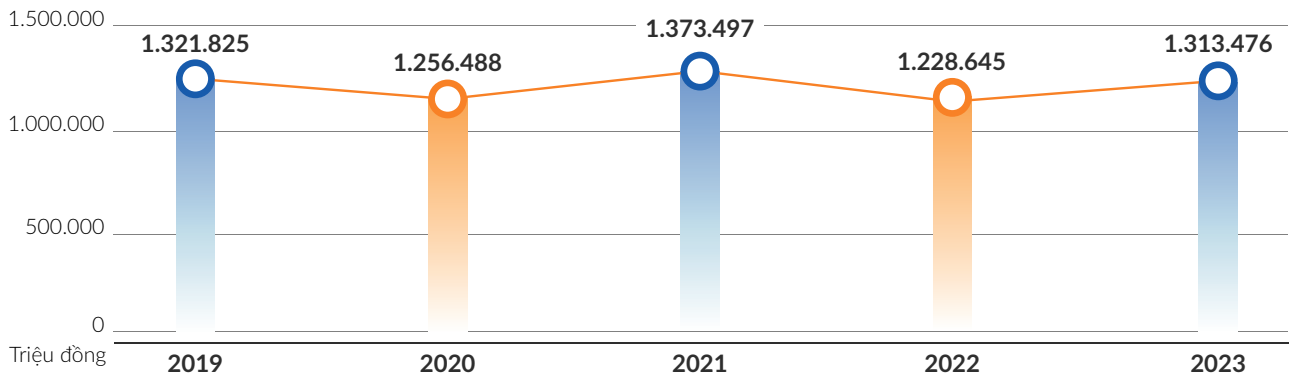
DO HỘI SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM CÔNG NHẬN



4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NỔI BẬT GIAI ĐOẠN 2019 – 2023

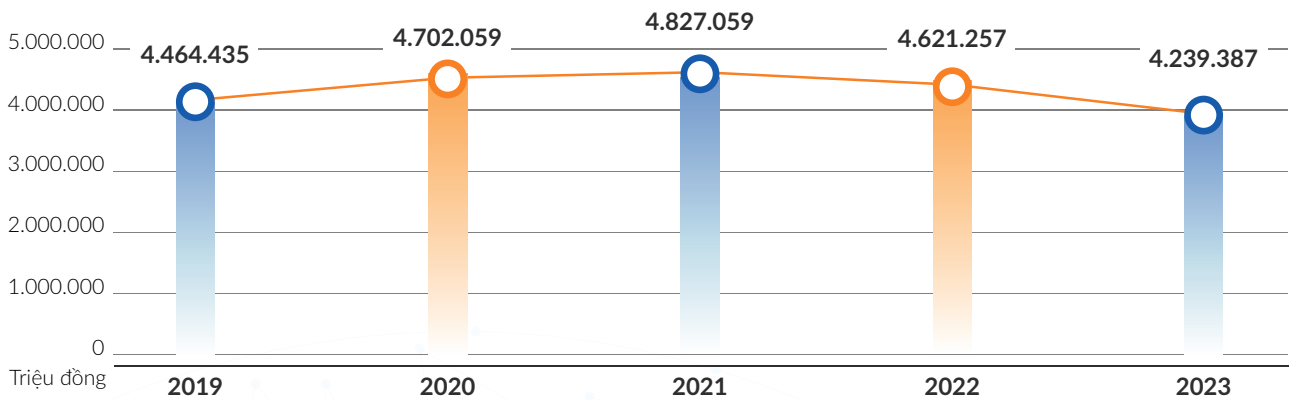
VỐN CHỦ SỞ HỮU

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



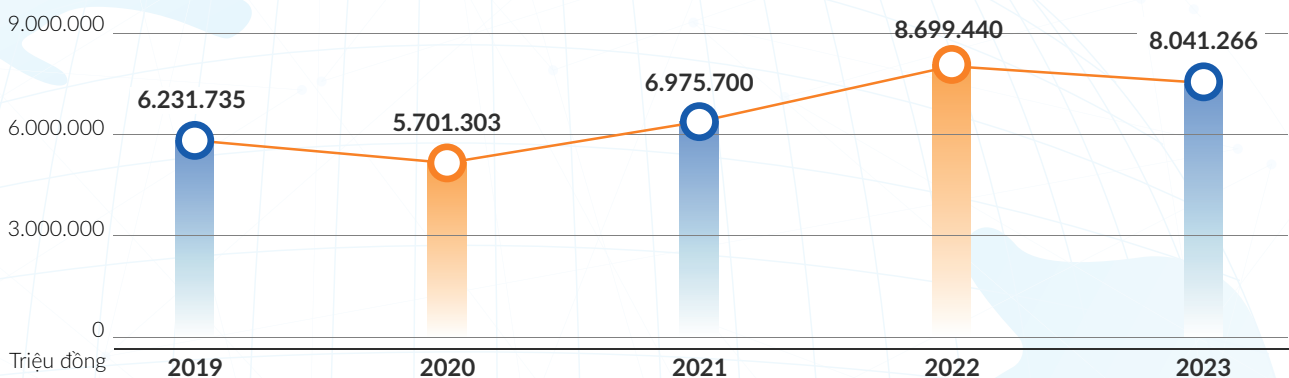
TỔNG TÀI SẢN

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



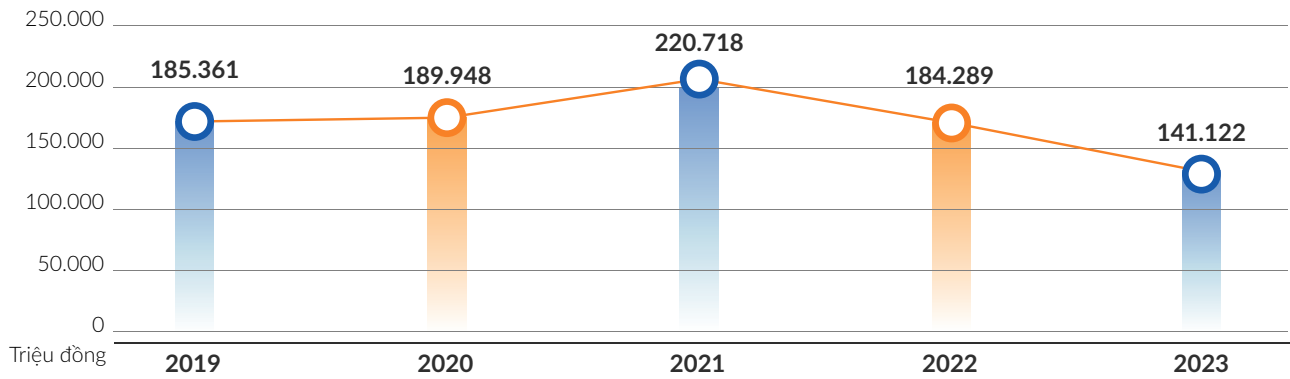
TỔNG DOANH THU

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



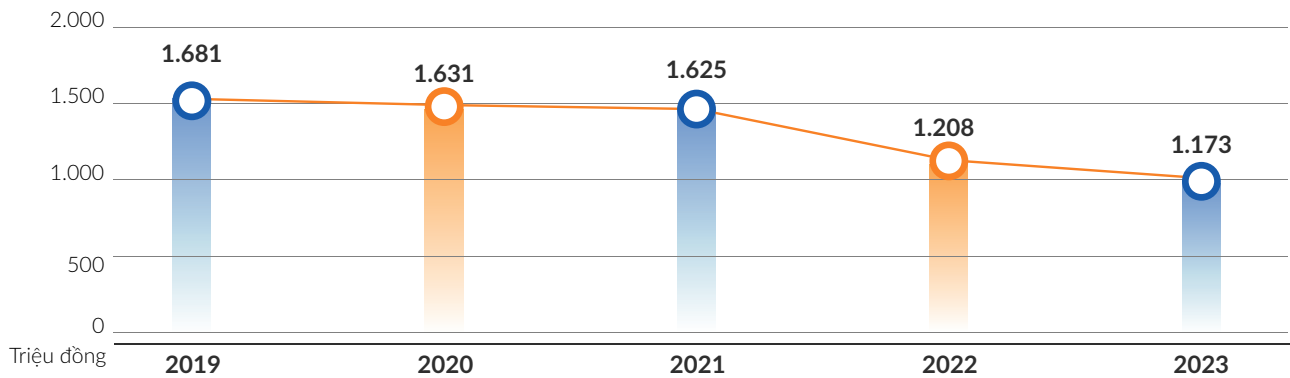
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



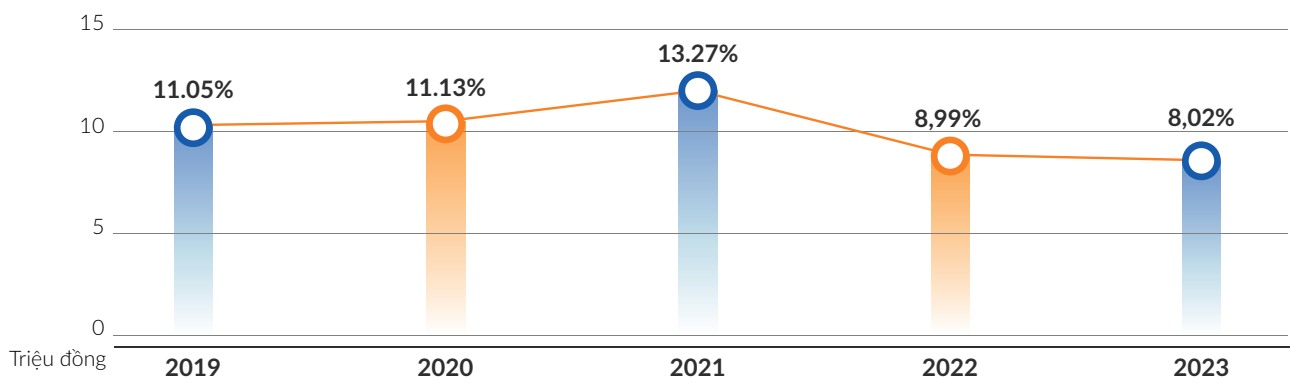
LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (EPS)

(Đơn vị tính: Đồng)



TỶ SUẤT LỢI NHUẬN/VỐN CHỦ SỞ HỮU (ROE)

(Đơn vị tính: %)



5. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TỔNG QUAN CHUNG VỀ TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP tiền thân là Công ty Dầu nhờn, được thành lập ngày 09/06/1994. Ngày 13/10/1998, Công ty Dầu nhờn được đổi tên thành Công ty Hóa dầu trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. Ngày 23/12/2003, Công ty Dầu nhờn được cổ phần hóa. Ngày 01/03/2004 Công ty CP Hóa dầu Petrolimex chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ là 150 tỷ đồng, trong đó Petrolimex nắm giữ cổ phần chi phối với tỷ lệ 85%. Trải qua nhiều năm hoạt động sản xuất kinh doanh, hiện nay, vốn điều lệ của PLC đã đạt mức 808 tỷ đồng, trong đó Petrolimex sở hữu 79,07% vốn điều lệ.

Là doanh nghiệp nội địa đầu tiên tại Việt Nam kinh doanh chuyên ngành các sản phẩm hóa dầu bao gồm: dầu nhờn,

nhựa đường, hóa chất. Hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con (gồm Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex và Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex), Tổng công ty PLC đã phát triển mạnh trên cả 3 ngành hàng chủ chốt, với các lĩnh vực chuyên sâu để trở thành những người tiên phong về công nghệ, hạ tầng cũng như nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ra thị trường. Ngoài kinh doanh chính, việc tham gia liên doanh, liên kết của Tổng công ty vào các doanh nghiệp khác, đều thuộc ngành nghề phụ trợ, trong chuỗi cung ứng của Tổng công ty PLC. Định hướng phát triển của Tổng công ty PLC là tập trung củng cố vị thế của thị trường trong nước, phát triển quy mô ba ngành hàng ra tầm khu vực và quốc tế.

Hongkong

Đài Loan

Lào

Việt Nam

Campuchia

NGÀNH NGHỀ

VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Các nước và khu vực như

Trung quốc, HongKong, Lào, Campuchia...





Tên giao dịch

Tên viết tắt

Giấy CNĐKDN số

Vốn điều lệ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Địa chỉ:

Fax:

Website

Mã chứng khoán

Sàn niêm yết cổ phiếu tại

Ngày bắt đầu niêm yết

Số lượng CP niêm yết

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

PLC

0101463614

807.988.390.000 đồng

807.988.390.000 đồng

Tầng 18 & 19, Số 229 phố Tây Sơn, P. Ngã Tư Sở
Q. Đống Đa, Thành phố Hà Nội

(024) 38513205

(024) 38513207

<http://plc.petrolimex.com.vn>

PLC

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

27/12/2006

80.798.839 cổ phần

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

01



Kinh doanh, xuất nhập khẩu Dầu mỏ nhờn, Nhựa đường, Hóa chất và các mặt hàng khác thuộc lĩnh vực sản phẩm dầu mỏ và khí đốt.

02



Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành Hóa dầu.

03



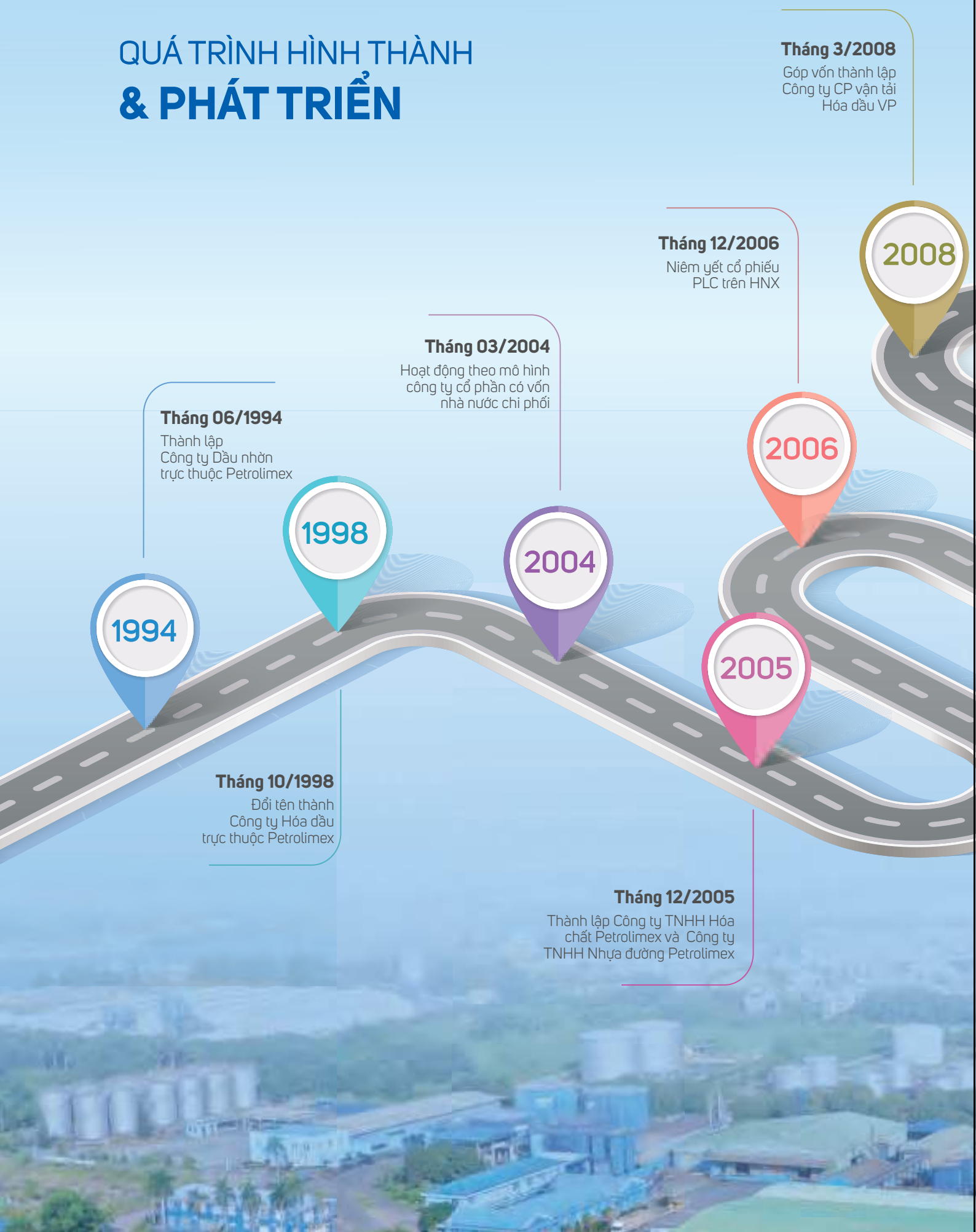
Kinh doanh dịch vụ vận tải, cho thuê kho bãi, pha chế, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật Hóa dầu.

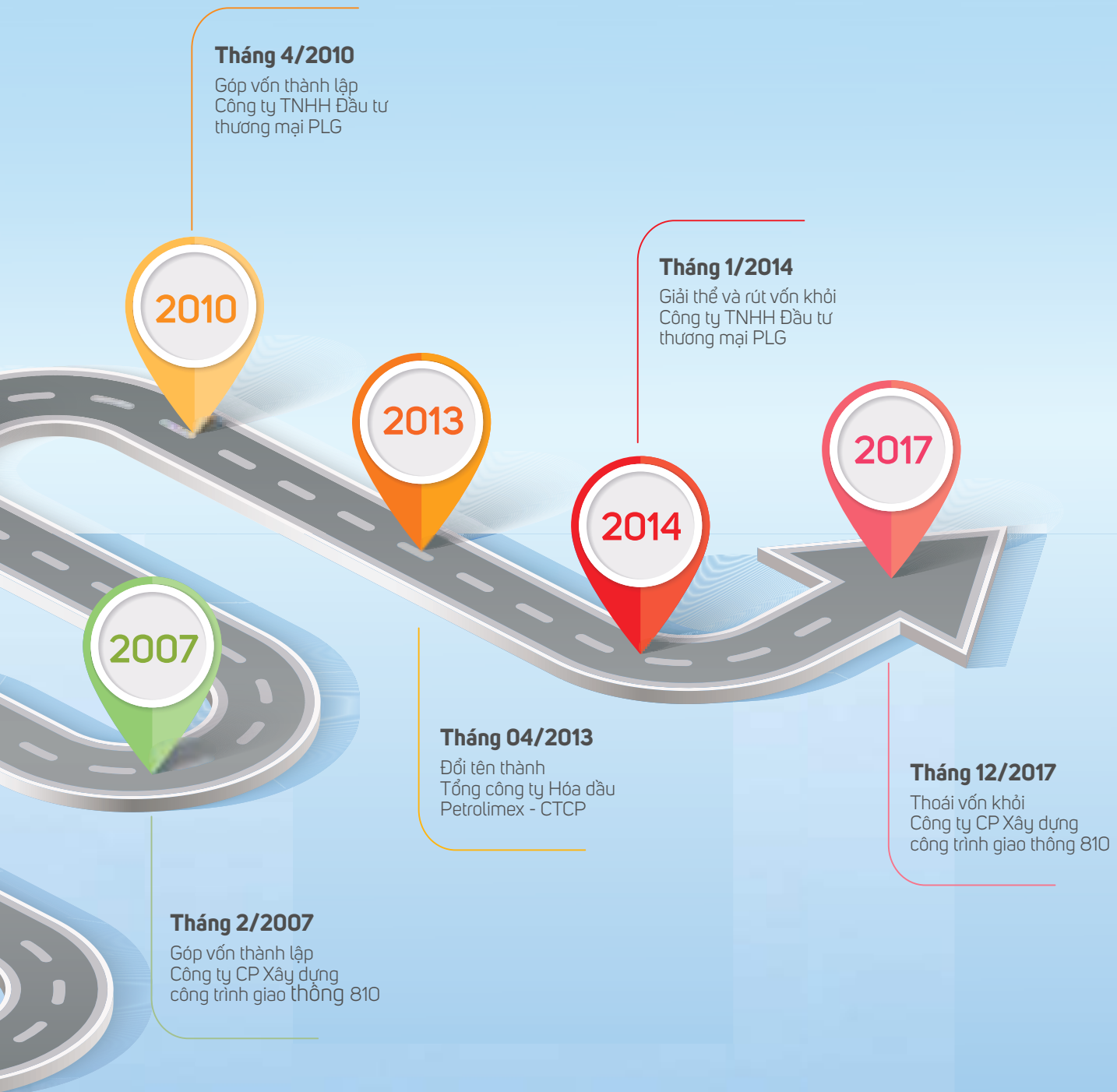
04



Kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH NHỰA ĐƯỜNG PETROLIMEX

Địa chỉ: Tầng 19, Số 229 Phố Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Vốn điều lệ: 361,4 tỷ VNĐ.

Tỷ lệ góp vốn của PLC: 100% Vốn điều lệ;

Ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu Nhựa đường và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực Nhựa đường; Kinh doanh các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực Nhựa đường: vận tải thuê, cho thuê kho bãi, pha chế thuê, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật.

CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT PETROLIMEX

Địa chỉ: Tầng 19, Số 229 Phố Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Vốn điều lệ: 254,3 tỷ VNĐ;

Tỷ lệ góp vốn của PLC: 100% Vốn điều lệ;

Ngành, nghề kinh doanh chính: sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp. Kinh doanh các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp: vận tải thuê, cho thuê kho bãi, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật.

CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

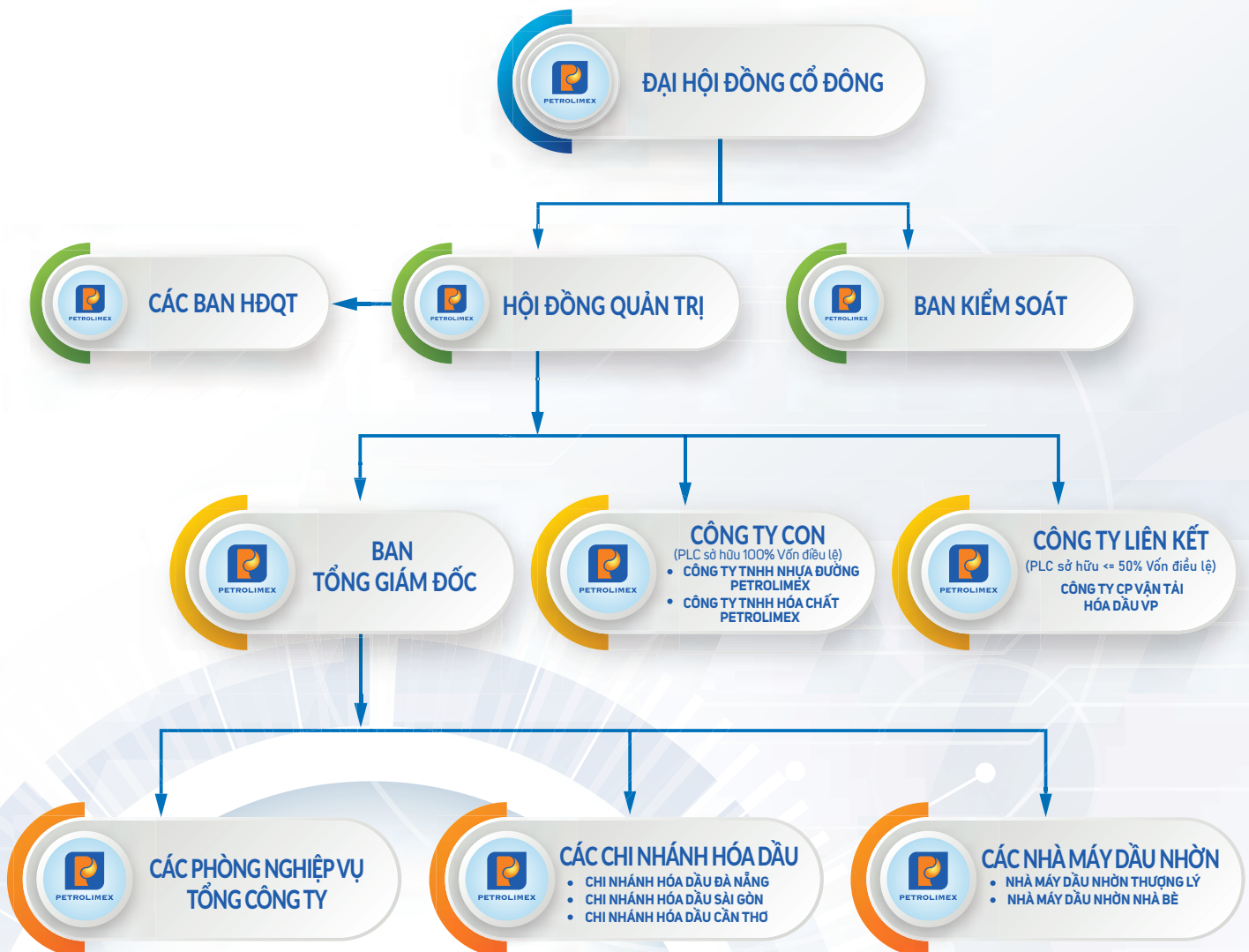
Địa chỉ: Phòng 5.09, tòa nhà Taiyo, 97 Bạch Đằng, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

Vốn điều lệ: 150,76 tỷ VNĐ.

Tỷ lệ góp vốn của PLC: 43,78% Vốn điều lệ;

Ngành, nghề kinh doanh chính: Vận tải các sản phẩm hóa dầu; mua bán tàu; đầu tư tài chính.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ





ÔNG ĐỖ HỮU TẠO

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Hóa dầu

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga

Vị trí công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)



ÔNG LÊ QUANG TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư Hóa dầu, Cử nhân kinh tế,

Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex

ÔNG NGUYỄN THANH KHƯƠNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế lao động

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex

GIỚI THIỆU VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN HÀ TRUNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Quốc tế (EMBA)

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng Ban Chiến lược và Đầu tư HĐQT Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex



ÔNG HÀ THANH TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh doanh

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị; Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex



ÔNG TRẦN TUẤN LINH

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh doanh, Thạc sĩ ngành Tài chính và kiểm soát quản trị

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Trưởng Ban Chiến lược và Đầu tư - HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex



ÔNG PHAN QUANG PHÚ

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Trưởng nhóm đại diện vốn của Tổng công ty PLC tại Công ty VP, Thành viên HĐQT Công ty VP

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG LÊ QUANG TUẤN

Tổng giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư Hóa dầu, Cử nhân kinh tế,

Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex



ÔNG NGUYỄN THANH KHƯƠNG

Phó Tổng giám đốc

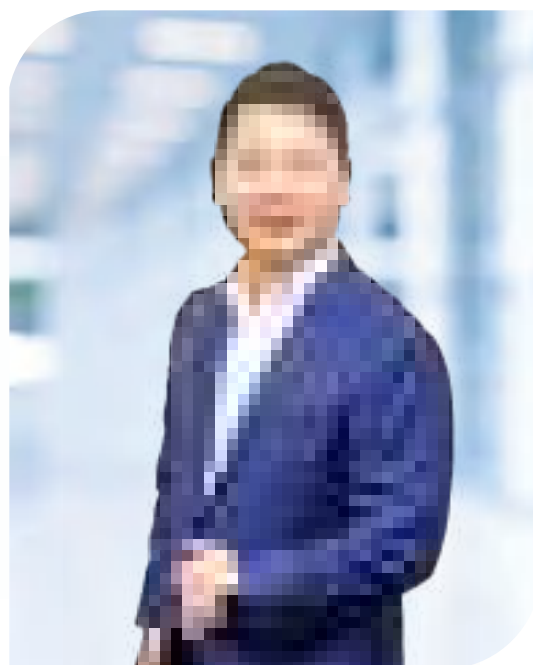
Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế lao động

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex

**BÀ TRẦN DIỄM HỒNG****Phó Tổng giám đốc****Năm sinh:** 1972**Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế Lao động- KTQD**Trình độ ngoại ngữ:** Cử nhân Tiếng Anh**Vị trí công tác hiện nay:** Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrokimex**Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:** Thành viên HĐQT Công ty TNHH Hóa chất Petrokimex**ÔNG NGUYỄN ĐỨC LONG****Phó Tổng giám đốc****Năm sinh:** 1981**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Công nghệ Hóa học- ĐH Bách Khoa, Cử nhân Kinh tế đối ngoại- ĐH Ngoại thương**Trình độ ngoại ngữ:** Tiếng Anh**Vị trí công tác hiện nay:** Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrokimex**Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:** Không có**BÀ PHƯƠNG THẢO HIỀN****Kế toán trưởng****Năm sinh:** 1978**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật**Trình độ ngoại ngữ:** Tiếng Anh**Vị trí công tác hiện nay:** Kế toán trưởng Tổng công ty Hóa dầu Petrokimex**Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:** Không có

GIỚI THIỆU VỀ BAN KIỂM SOÁT



ÔNG ĐOÀN HỒNG SẢNG

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không có

ÔNG PHẠM TUẤN PHƯƠNG

Kiểm soát viên

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT, Thạc sĩ QTKD

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Kiểm soát viên Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Kiểm soát viên Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex



BÀ ĐINH THỊ KIỀU TRANG

Kiểm soát viên (từ ngày 19/4/2021)

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm.

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga

Vị trí công tác hiện nay: Kiểm soát viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Kiểm soát viên Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Kiểm soát viên Công ty Xăng Dầu B12.

THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

• Cổ phần

Tổng số cổ phiếu lưu hành:

80.798.839 cổ phiếu,

100% tự do chuyển nhượng.

Trong đó:

Cổ phiếu quỹ: **1.273** cổ phần

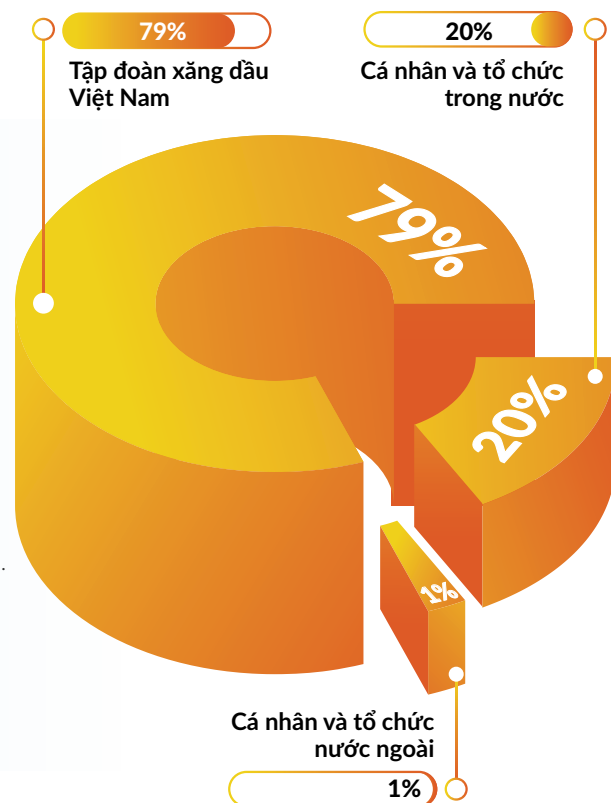
Cổ phiếu của cổ đông hiện hữu: **80.797.566** cổ phần

Cổ phiếu ưu đãi : **0** cổ phần

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2023 là: 15.987 đồng/cổ phần.

Lãi trên cổ phiếu năm 2023 là:

1.173 đồng/cổ phần.



• Cơ cấu cổ đông chốt ngày 31/12/2023:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
I	TRONG NƯỚC	3788	79,777,799	98.74%
1	Cá nhân, trong đó	3757	10,598,391	13.12%
	Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	12	73,860	0.09%
2	Tổ chức	31	69,105,548	85.53%
-	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1	63,889,259	79.07%
-	Tổ chức khác	30	5,216,289	6.46%
II	NƯỚC NGOÀI	92	1,021,040	1.26%
1	Cá nhân	70	114,528	0.14%
2	Tổ chức	22	906,512	1.12%
	Tổng cộng (I) + (II)	3.880	80.798.839	100,00%

• Danh sách cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Số cổ phần	% vốn góp	Đối tượng sở hữu
1	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam - Số 1 Khâm Thiên - Đống Đa - Hà Nội	63.889.259	79,07%	Tổ chức trong nước



CHƯƠNG II

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

32 Chiến lược Phát triển

34 Định hướng phát triển

- Phát Triển Nguồn Nhân Lực
- Chiến lược Phát Triển Sản Phẩm
- Tái Cấu Trúc Doanh Nghiệp
- Chiến lược Chuyển Đổi Số
- Văn Hóa Doanh Nghiệp

1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (Tổng công ty PLC) được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Petrolimex. Là doanh nghiệp nội địa đầu tiên tại Việt Nam kinh doanh chuyên ngành các sản phẩm Hóa dầu bao gồm: dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất.

Sau khi tái cấu trúc năm 2006, hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con, Tổng công ty PLC đã phát triển mạnh trên cả 3 ngành hàng chủ chốt, với các lĩnh vực chuyên sâu để trở thành những người tiên phong về công nghệ, hạ tầng cũng như nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ra thị trường. Ngoài kinh doanh chính, việc

tham gia liên doanh, liên kết của Tổng công ty PLC vào các doanh nghiệp khác, đều thuộc ngành nghề phụ trợ, trong chuỗi cung ứng của Tổng công ty PLC. Chính vì vậy, khi gặp những biến động trên thị trường, đại dịch Covid-19, chiến tranh Nga - Ucraina ..., Tổng công ty PLC vẫn vững vàng vượt qua thử thách. Định hướng phát triển của Tổng công ty PLC là tập trung củng cố vị thế của thị trường trong nước, phát triển quy mô ba ngành hàng ra tầm khu vực và quốc tế. Định hướng này được cụ thể hóa bằng các mục tiêu:

1

Phát triển bền vững trên 3 ngành hàng chính là Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường và Hóa chất; Tiếp tục ổn định và phát triển thị trường dầu nhờn trong và ngoài nước dựa trên sức mạnh của liên kết nội bộ tập đoàn Petrolimex, theo hướng hợp tác chặt chẽ, sâu rộng với tất cả các thành viên Petrolimex;

Tiếp tục mở rộng thị trường trong nước và đặc biệt là thị trường ngoài nước;

2

3

Chú trọng công tác nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, đa dạng hóa các nhóm sản phẩm, đặc biệt là nhóm sản phẩm có chất lượng cao và hiệu quả bền vững;

Tiếp tục đầu tư, tăng cường khả năng vận hành, khai thác hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hiệu quả; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số tại các đơn vị nhằm duy trì lợi thế kinh doanh trên cả 3 ngành hàng chính;

4

5

Không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho các Cổ đông đầu tư vào PLC;

Quan tâm phát triển lợi ích cộng đồng và xã hội.

6

CÁC KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ RỦI RO ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY PLC TRONG THỜI GIAN TỚI:

Nhãn hiệu hàng hóa Petrolimex của Tổng công ty PLC là thương hiệu mạnh quốc gia, có uy tín và được người tiêu dùng bình chọn trên thị trường Việt Nam. PLC luôn xác định đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ để giữ thị phần và khẳng định vị thế của Petrolimex trên thị trường. Tuy nhiên, PLC cũng nhận diện được một số khó khăn, thách thức và rủi ro trọng yếu như sau:

● THỊ TRƯỜNG VÀ ĐỐI THỦ CẠNH TRANH:

Thị trường đầu ra của cả 3 ngành hàng chủ yếu là thị trường nội địa, với hầu hết khách hàng là các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thương mại, vận tải và hạ tầng giao thông. Do vậy, các chính sách vĩ mô của nhà nước nhằm kiểm chế lạm phát hay kích thích tăng trưởng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quy mô và hiệu quả kinh doanh của các ngành hàng.

Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt diễn ra ở cả 3 lĩnh vực kinh doanh. Nhiều đối thủ với tiềm lực tài chính mạnh, thương hiệu từ các tập đoàn lớn trên thế giới (Dầu mỡ nhờn: BP Castrol, Total, Caltex, Shell, Mobile, JX Nipon Oil, Idemitsu ... Nhựa đường: Adco, ICT, Tratimex, RED, BEST, Vina Asphalt,...Hóa chất: Sam sung, Top Solvent, Dealim, Kaiser, PKG...) đã và đang tham gia sâu vào thị trường Việt Nam khiến cho việc chiếm lĩnh và giữ vững thị phần của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức.

● RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Rủi ro về giá dầu và chính sách tiền tệ: Là một doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hóa dầu, nguồn nguyên liệu đầu vào phụ thuộc vào nhập khẩu, trong khi xuất khẩu chỉ chiếm tỷ trọng chưa cao trong cơ cấu bán hàng của Tổng công ty PLC. Do vậy, kết quả kinh doanh phụ thuộc rất nhiều nguồn cung và giá dầu mỏ trên thế giới và chính sách điều hành tỷ giá, lãi suất ... của Nhà nước, đặc biệt là sự biến động không ổn định từ thị trường trong một số giai đoạn và thời điểm khó lường định.

Rủi ro cạnh tranh: Các sản phẩm kinh doanh của Tổng công ty PLC hầu hết là nguyên, phụ liệu đầu vào của các ngành công nghiệp khác. Áp lực cạnh tranh về giá, tồn kho ... ngày càng gia tăng.

Rủi ro cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Cơ cấu nguồn vốn của các đơn vị trong Tổng công ty PLC hiện nay đang tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguồn vốn chủ sở hữu chỉ đáp ứng được cơ bản nhu cầu cân đối cho giá trị tài sản dài hạn; hệ số nợ thường xuyên duy trì ở mức cao và đặc biệt phụ thuộc nhiều vào nguồn vay ngắn hạn từ các tổ chức tín dụng. Theo đó, khi có thay đổi trong chính sách tiền tệ của Nhà nước hay khả năng siết chặt hạn mức và chính sách của các tổ chức tín dụng có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng công ty PLC, đặc biệt là ngành hàng Nhựa đường và Hóa chất.

Rủi ro khác: Rủi ro về việc hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng; rủi ro cơ chế chính sách thay đổi đến từng lĩnh vực kinh doanh; rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, ảnh hưởng điều kiện môi trường, dịch bệnh, chiến tranh ... có tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của từng ngành hàng cũng như của Tổng công ty PLC.

● MỘT SỐ THÁCH THỨC CỦA TỔNG CÔNG TY PLC TRONG THỜI GIAN TỚI:

Sự phát triển và cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ trong cả 03 ngành hàng đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới (có chất lượng, chi phí và giá thành sản xuất cạnh tranh); nâng cao được năng suất lao động, tăng cường khả năng quản trị rủi ro tại đơn vị; tối ưu hóa được hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Việc xác lập kênh phân phối, chính sách sản phẩm, chính sách marketing, PR... và quản lý cân đối nguồn lực tài chính là vấn đề lớn đặt ra đối với cả ba lĩnh vực kinh doanh.

Phải xây dựng chiến lược, mục tiêu phát triển trung và dài hạn; Mô hình tổ chức, quản trị, cơ cấu nguồn lực (tài sản, vốn, nhân lực, hệ thống công nghệ...) phù hợp điều kiện phát triển và tính cạnh tranh thị trường; Nghiên cứu, phát triển mở rộng hoạt động SXKD, đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh mới phù hợp chiến lược phát triển dài hạn ...

Chuyển đổi số là áp dụng mô hình mới và công nghệ mới, đặc biệt là các công nghệ số hoá, tự động hoá, trong đó có những công nghệ, mô hình chưa được áp dụng thực tế tại Việt Nam và trong Tổng công ty PLC. Do vậy, việc lựa chọn mô hình, giải pháp, nền tảng công nghệ kỹ thuật số phù hợp với đặc thù các ngành hàng của Tổng công ty PLC, vừa đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, vừa đảm bảo hiệu quả đầu tư trước mắt cũng như lâu dài là một vấn đề cần được quan tâm trong quá trình triển khai. Hiện nay, công tác triển khai chuyển đổi số tại Tổng công ty PLC còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong tình hình mới.

2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Phát triển Tổng công ty PLC thành doanh nghiệp vững mạnh, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao, đóng vai trò chủ đạo trong ngành kinh doanh Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường và Hóa chất trên toàn quốc; đồng thời nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển bền vững của toàn Tổng công ty PLC.
- Thực hiện sứ mệnh kinh doanh có hiệu quả, gia tăng lợi ích, mang lại lợi nhuận tối đa cho các cổ đông.
- Giữ vững và duy trì được vị thế là doanh nghiệp lớn trên thị trường Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường và Hóa chất mang thương hiệu Petrolimex, trở thành doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về quy mô doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng sản lượng, doanh thu, quản lý chi phí hiệu quả và có lợi nhuận cao trên cơ sở đổi mới tổ chức, phương thức kinh doanh, cơ chế quản lý và vận hành hệ thống, nâng cao năng lực kỹ thuật công nghệ, nâng cao năng lực nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh, tổ chức quản lý tốt quá trình hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện tốt vai trò doanh nghiệp chủ đạo trong cân đối cung - cầu và đảm bảo cung cấp các sản phẩm hóa dầu mang thương hiệu Petrolimex đáp ứng nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro doanh nghiệp đặc biệt rủi ro chính sách, rủi ro dòng tiền, công nợ, tồn kho ...

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VÀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CHUYÊN SÂU

Tập trung nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Tổ chức tuyển chọn/thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bên ngoài làm việc tại Tổng công ty PLC đồng thời nâng cao kiến thức, chuyên môn nguồn nhân lực nội tại, nhằm tăng cường hiệu quả trong quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.

Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, nghiệp vụ chuyên sâu theo các ngành hàng ..., các kiến thức, kỹ năng về quản lý doanh nghiệp trong điều kiện kinh doanh mới.

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ CHÍNH SÁCH THỊ TRƯỜNG LINH HOẠT

Tổng công ty PLC và các đơn vị thành viên tiếp tục nghiên cứu, cung cấp nhiều sản phẩm chất lượng cao ra thị trường đủ sức cạnh tranh tại thị trường nội địa và xuất khẩu (các sản phẩm mới, chất lượng như: sản phẩm dầu nhờn cao cấp bán tổng hợp EcoSyn bao bì 4L, tổng hợp PowerSyn 5L; dầu cao cấp Cater Pro; các sản phẩm nhựa đường Polymer, nhũ tương chất lượng cao ...).

Quy hoạch tổng thể và duy trì chiến lược phát triển hệ thống CSVCKT của toàn Tổng công ty PLC; trọng tâm là thúc đẩy quá trình quản lý, khai thác, vận hành tối ưu, hiệu quả; xây dựng hệ thống tự động hóa các khâu sản xuất, phân phối... nhằm nâng cao vị thế, năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh của ba ngành hàng.

Nâng cao khả năng quản trị về chính sách thị trường trong đó trọng tâm là chính sách bán hàng gắn liền với phân tích, đánh giá thị trường toàn diện, đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo, tiếp thị ... xây dựng các kênh phân phối đa dạng gắn với điều kiện thực tế từng vùng, miền và chính sách thị trường linh hoạt.

TÁI CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP PHÙ HỢP VỚI TỪNG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA TỔNG CÔNG TY PLC

Tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp, phù hợp điều kiện kinh doanh mới song song với các mục tiêu hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình quản lý phù hợp với chính sách và chiến lược phát triển.

Tiếp tục nghiên cứu, cơ cấu lại nguồn lực của ba ngành hàng (tài sản, vốn, nhân lực, công nghệ thông tin ..) để nâng cao khả năng quản trị và hiệu quả sử dụng nguồn lực tại Tổng công ty PLC.

Nghiên cứu và có lộ trình cổ phần hóa các công ty con phù hợp với từng giai đoạn phát triển của PLC nhằm cơ cấu và huy động nguồn lực; gia tăng khả năng hoạt động và phát triển bền vững của từng ngành hàng. Năm 2023, đẩy mạnh phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex và tái cấu trúc Công ty cổ phần Vận tải Hóa dầu VP.

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Xây dựng và thường xuyên cập nhật chiến lược chuyển đổi số phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Tổng công ty PLC. Xây dựng và ban hành mục tiêu phát triển công nghệ thông tin của toàn Tổng công ty PLC đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Năm 2023, đẩy mạnh việc tổ chức triển khai ERP đồng bộ trong toàn hệ thống PLC. Ban hành các quy định và thực hành văn hóa đề cao sự chuẩn hóa, đổi mới quy trình làm việc, quy trình nghiệp vụ, gia tăng mức độ tự động hóa và không giấy tờ, dựa trên công nghệ số.

Tập trung xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp bằng các ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến, áp dụng đồng bộ, thống nhất từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên.

Tập trung hệ thống số hóa các công cụ quản trị rủi ro toàn Tổng công ty PLC; tạo dựng nền tảng và cơ sở dữ liệu tập trung toàn Tổng công ty PLC.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP GẮN VỚI VĂN HÓA PETROLIMEX

Phát triển bền vững 3 ngành hàng chính là Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường và Hóa chất; tiếp tục ổn định và phát triển thị trường dầu nhờn trong và ngoài nước dựa trên sức mạnh của liên kết nội bộ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, theo hướng hợp tác chặt chẽ, sâu rộng với tất cả các thành viên Petrolimex. Từng thành viên Tổng công ty PLC không ngừng sáng tạo để hướng tới mục tiêu chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ hàng đầu và tự hào mang thương hiệu và văn hóa Petrolimex.

Tập trung xây dựng môi trường làm việc “chuyên nghiệp, thân thiện, đoàn kết, năng động, sáng tạo và trách nhiệm” “để tiến xa hơn” gắn với văn hóa Petrolimex trong toàn Tổng công ty PLC.

Tổng công ty PLC luôn ý thức và có trách nhiệm với môi trường và xã hội: (i) Luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy; (ii) Tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội, có hoạt động và đóng góp thiết thực tại các địa phương.





CHƯƠNG III

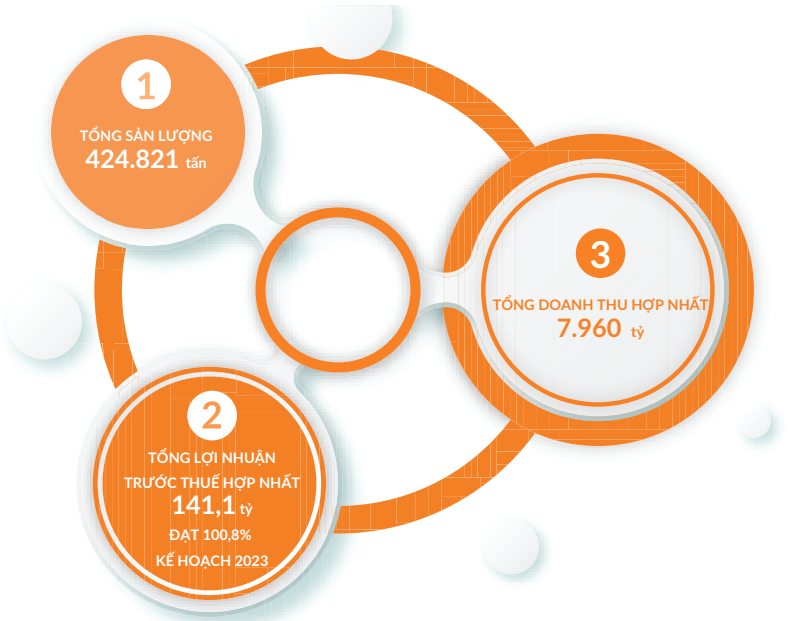
Tình Hình Hoạt Động Trong Năm

- 38 Đánh Giá Của Hội Đồng Quản Trị Về Hoạt Động Của Tổng Công Ty PLC
- 41 Báo Cáo Và Đánh Giá Của Ban Tổng Giám Đốc
- 53 Tình Hình Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh
- 55 Tổ Chức Và Nhân Sự
- 58 Tình Hình Tài Chính Hợp Nhất
- 60 Báo Cáo Tình Hình Hoạt Động Và Tình Hình Tài Chính Của Các Công Con, Công Ty Liên Kết

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY PLC

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình kinh tế - xã hội thế giới năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina, đặc biệt nổi lên căng thẳng Israel - Palestine, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu,... ngày càng có nhiều diễn biến phức tạp. Tại Việt Nam, sau khi đạt tốc độ tăng trưởng GDP thực ở mức 8% trong năm 2022, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giảm mạnh trong năm 2023, do sức cầu bên ngoài giảm mạnh, đồng thời cầu trong nước cũng đang yếu đi. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 ước tăng 5,05% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 và thấp hơn các năm còn lại trong giai đoạn 2011-2023. Trong bối cảnh đó, HĐQT Tổng công ty PLC đã có nhiều biện pháp chỉ đạo các hoạt động SXKD đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ 2023 thông qua. Một số chỉ tiêu chính:



Tổng công ty PLC chấp hành đầy đủ, kịp thời Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, các quy định của Nhà nước và chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; đã rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành nhiều văn bản quản lý nội bộ, trong hoạt động quản lý, điều hành, như: Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị của PLC, ... để phù hợp hơn với tình hình thực tế.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Tổng công ty PLC luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật về Bảo vệ môi trường. Ưu tiên công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư công nghệ mới, hiện đại trong sản xuất. Trong năm 2023, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng về cháy nổ và ô nhiễm môi trường, góp phần tạo lập môi trường ổn định cho sản xuất kinh doanh và phát triển; Từng bước nghiên cứu chuyển đổi sang sản xuất xanh, đáp ứng yêu cầu trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR)...

Với tinh thần tương thân tương ái, cảm thông và sẻ chia những khó khăn với cộng đồng và CB-NLĐ, Tổng công ty PLC luôn dành một phần ngân sách cho các hoạt động từ thiện, hỗ trợ giáo dục, tri ân ngày thương binh liệt sỹ, ủng hộ gia đình chính sách, đền ơn đáp nghĩa, mẹ Việt Nam Anh Hùng, ủng hộ các quỹ người cao tuổi, người già tàn tật, trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật, xây nhà tình nghĩa... Đây là những hoạt động thường niên của Tổng công ty PLC nhằm góp phần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng. Năm 2023, Tổng công ty PLC đã chi 451 triệu đồng cho công tác an sinh xã hội.





ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Năm 2023, Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông và nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra; quyết liệt trong mọi mặt hoạt động, tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành tại các kho, nhà máy, các chi nhánh, cũng như trong các phương án đầu tư...

- Ngoài ra, việc tăng cường giám sát, quản lý, hạn chế hao hụt, cập nhật và cải tiến quy trình quản lý sản xuất đã được Ban Tổng giám đốc thực hiện đem lại hiệu quả rõ nét trong việc tiết kiệm chi phí sản xuất. Đồng thời, đã kịp thời động viên, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích

thực hiện nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty.

- Nhìn chung, với tập trung quản lý, chỉ đạo của HĐQT, nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong công tác chỉ đạo, điều hành; Sự phối hợp, ủng hộ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, các đối tác, ban hàng và đặc biệt là các Công ty Xăng dầu cùng với sự cố gắng phấn đấu của CB-NLĐ đã giúp Tổng công ty PLC vượt qua nhiều khó khăn, thách thức của năm 2023, cơ bản đạt được các chỉ tiêu kế hoạch chính được Đại hội đồng cổ đông giao; hoạt động SXKD an toàn về mọi mặt.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

Hội đồng quản trị hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của Điều lệ TCT. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng quy định. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tổng công ty PLC để đề ra và triển khai thực hiện các Nghị quyết. Ngoài 09 phiên họp được triệu tập, Chủ tịch HĐQT còn tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 51 lần để ban hành các văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT quyết định.

Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 theo đúng quy định. Thực hiện các thủ tục xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản để thông qua điều chỉnh kế hoạch SXKD 2023 của toàn Tổng công ty PLC. Trên cơ sở đó và báo cáo đề xuất của Ban Kế hoạch hóa, HĐQT đã ban hành Nghị quyết và các quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2023 cho Tổng công ty PLC (Công ty mẹ), Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex, Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD 2023 phù hợp với tình hình thực tế và các kế hoạch khác trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Tổng công ty PLC.

Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động SXKD các Công ty hàng quý theo quy định.

Ban hành, yêu cầu chỉnh sửa bổ sung một số các quy chế nội bộ cho phù hợp với điều kiện quản lý và tổ chức kinh doanh mới.

Các đề xuất của Ban Tổng giám đốc TCT và các Công ty con đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

HĐQT TCT PLC đã ban hành các nghị quyết, quyết định, văn bản về thành lập Ban chỉ đạo tái cấu trúc Tổng công ty PLC và các Tiểu ban giúp việc và thực hiện phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban chỉ đạo tái cấu trúc Tổng công ty PLC; Tổ chức lại Chi nhánh Hóa chất Hải Phòng trực thuộc Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex.

HĐQT TCT PLC đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Triển khai giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp tại TCT PLC; phê duyệt chủ trương đầu tư giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) thống nhất trên toàn Tổng công ty PLC.

Quyết liệt chỉ đạo, giám sát công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định, công tác vay vốn ngắn hạn và dài hạn tại các Công ty.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, người lao động. Tại Hội nghị Tổng kết năm 2023, HĐQT Tổng công ty PLC đã xét khen thưởng 10 tập thể và 18 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 và dự báo tình hình năm 2024, cùng với định hướng kế hoạch của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, TCT PLC đề ra những định hướng và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho năm 2024 như sau:

Triển khai đầy đủ các định hướng về đổi mới, sáng tạo trong công tác quản trị doanh nghiệp theo các kết luận của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nhằm tạo nguồn năng lượng mới trong tư duy quản lý, tổ chức SXKD... để gia tăng hiệu quả hoạt động.

01**02**

Tập trung xây dựng chiến lược chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản trị về điều hành doanh nghiệp; xây dựng và triển khai chuyển đổi số phù hợp với từng giai đoạn, gắn với chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam, kiên quyết triển khai hệ thống quản trị SAP - ERP thống nhất toàn Tổng công ty kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Tiếp tục tăng cường quản trị doanh nghiệp kiểm soát/quản trị rủi ro tài chính, công nợ đối với từng lĩnh vực ngành hàng; rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nhằm tăng cường tính kỷ luật phát huy tốt công tác sử dụng vốn, tài sản, CSVCKT, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả kinh doanh đảm bảo quy mô và hoạt động ổn định, quản lý chi phí hiệu quả.

03**04**

Tăng cường, đẩy mạnh triển khai đồng bộ các giải pháp, nghiên cứu xây dựng đề án, chiến lược phát triển tổng thể đối với 03 ngành hàng nhằm mục tiêu giữ vững, tăng trưởng thị phần và hiệu quả kinh doanh trên cả ba ngành hàng Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường và Hoá chất; Đặc biệt đối với ngành hàng DMN tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị bán hàng, phối hợp chặt chẽ với khối khách hàng PLX để phát triển các điểm bán lẻ... nhằm mục tiêu gia tăng sản lượng; đề ra các giải pháp cụ thể từng bước tăng trưởng sản lượng đối với khối khách hàng thương mại ngoài PLX phấn đấu đạt tối thiểu 30% tổng sản lượng xuất bán.

Đẩy nhanh nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex qua đó tập trung nguồn lực để phát triển ngành hàng hóa chất.

05**06**

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, CSVCKT của Tổng công ty PLC đúng pháp luật và hiệu quả; phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý đất đai Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý tổng thể, nâng cao hiệu quả sử dụng nhà, đất tại Tổng công ty PLC.

Tập trung nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực và đào tạo: Tổ chức tuyển chọn/thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bên ngoài làm việc tại TCT PLC đồng thời nâng cao kiến thức, chuyên môn nguồn nhân lực nội tại, nhằm tăng cường hiệu quả trong quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.

07**08**

Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp PLC gắn với văn hóa Petrolimex.

2. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình kinh tế - xã hội thế giới năm 2023 đã đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina phức tạp hơn; tình hình an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu,... ngày càng có nhiều diễn biến phức tạp.

Tại Việt Nam, sau khi đạt tốc độ tăng trưởng GDP thực ở mức 8% trong năm 2022, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đã suy giảm trong năm 2023, do sức cầu bên ngoài giảm mạnh, cầu trong nước đang yếu đi. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 tăng 5,05% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 và thấp hơn các năm còn lại trong giai đoạn 2011-2023; sự phục hồi yếu hơn dự kiến của nhu cầu bên ngoài tiếp tục cản trở tăng trưởng công nghiệp và dịch vụ, làm chậm quá trình phục hồi của việc làm và tiêu dùng trong nước.

Trước tình hình trên, Chính phủ đã chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ

khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; giảm mặt bằng lãi suất, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân đầu tư công,...

Những yếu tố bất lợi nêu trên đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác tổ chức hoạt động SXKD của TCT PLC trong năm 2023. Nhưng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ của HĐQT cùng với các giải pháp điều hành đồng bộ, linh hoạt, có hiệu quả của Ban điều hành; sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, các đối tác, khách hàng và đặc biệt là của các CTXD cùng sự nỗ lực của toàn thể CB-NLĐ PLC trong thực hiện mục tiêu năm 2023 đầy khó khăn, thách thức với những kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật, một số chỉ tiêu quan trọng đã cơ bản hoàn thành kế hoạch được giao.



NGÀNH HÀNG DẦU MỠ NHỜN

A. THUẬN LỢI:

TCT PLC luôn nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện và quan tâm lớn từ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trong công tác chỉ đạo, giao các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lãi gộp, tiền lương đối với hoạt động KD DMN tại các KHPLX.

Thương hiệu DMN Petrolimex (PLXLUBES) được khẳng định về chất lượng, nhãn hiệu và được khách hàng tin dùng. Các sản phẩm PLXLUBES có khả năng thay thế hầu hết các sản phẩm DMN của các hãng nước ngoài.

Nhà nước đẩy mạnh đầu tư công do vậy nhu cầu DMN đối với thị công, công trình tăng;

TCT PLC tổ chức triển khai CSBH năm 2023 phù hợp với thị trường và linh hoạt với từng khách hàng.

Nguồn hàng tồn kho ổn định, đáp ứng mọi đơn hàng số lượng lớn và thời gian kéo dài.

Trong năm 2023 TCT PLC đã đầu tư 03 xe bán tải hỗ trợ các phòng KD DMN Lon hộp TCT/các Phòng KDTN tại Hà Nội, Hải Phòng và TP HCM để triển khai phát triển bán hàng trực tiếp cho các Gara/Điểm bán lẻ; đồng thời phối hợp với PJICO phát triển bán hàng trực tiếp cho các Gara liên kết với PJICO tại các thành phố lớn.

B. KHÓ KHĂN:

Trong 5 năm gần đây tại thị trường Việt Nam có nhiều nhãn hàng mới nhập khẩu tham gia thị trường; xuất hiện nhiều đơn vị tư nhân kinh doanh dầu nhờn giá rẻ, dầu nhờn tái sinh; Các hãng dầu nhờn đều liên tục tổ chức các chương trình khuyến mại, hỗ trợ bán hàng lớn để thu hút khách hàng, gia tăng sản lượng và thị phần làm ảnh hưởng tới thị phần DMN Petrolimex.

Tăng số lượng người sử dụng phương tiện điện đang là xu hướng tất yếu; Ước trung bình một năm người dân Việt Nam tiêu thụ khoảng 500.000 xe đạp điện và xe máy điện.

Từ tháng 04/2023 đến hết năm 2023, để duy trì sản lượng và thị phần, TCT PLC đã phải điều chỉnh giảm giá bán DMN Petrolimex từ 05-10% GCB, tại một số thời điểm đã tăng nguồn lực cạnh tranh, tăng giá trị khuyến mại nhằm giữ vững thị phần DMN Petrolimex nên đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của lĩnh vực này;

Với mục tiêu sản lượng bán hàng trực tiếp từ PLC đối với hệ thống khách hàng bên ngoài KHPLX yêu cầu là 30% tổng sản lượng tiêu thụ được đánh giá tại từng vùng miền cụ thể để có giải pháp ngay từ đầu năm kế hoạch. Tuy nhiên, do tình hình khách hàng của kênh KHTM, KHPP không mạnh, nhu cầu tiêu dùng của xã hội giảm, KHTM/KHPP hạn chế tồn kho; dễ xung đột với kênh KHPLX; đối với khối khách hàng công nghiệp, khách hàng hàng hải, yêu cầu về thời hạn nợ dài từ 60-90 ngày và nhiều khách bị tồn đọng hàng và gặp khó khăn về tài chính nên mục tiêu đạt tỷ lệ sản lượng bán trực tiếp tối thiểu 30% chưa đạt được kỳ vọng.

Từ đầu năm 2023 đến nay, giá các loại nguyên vật liệu đầu vào của TCT PLC vẫn duy trì mặt bằng giá cao, chưa có dấu hiệu hạ nhiệt; tỷ giá, lãi suất duy trì ở mặt bằng giá cao từ cuối năm 2022 làm tăng chi phí tài chính của TCT PLC.

Công ty CP vận tải Hóa dầu VP (Công ty liên kết của TCT PLC) tiếp tục lỗ và đã trích lập thêm dự phòng, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của TCT PLC.

Mặc dù có nhiều khó khăn trong năm 2023 nhưng ngành hàng DMN đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được HĐQT TCT giao: Tổng sản lượng đạt 97,24% KH 2023; tổng Doanh thu đạt 1.680 tỷ đồng đạt 97,3% Kế hoạch 2023; Lợi nhuận trước thuế là 45,6 tỷ đồng, hoàn thành 108,52% KH 2023.



NGÀNH HÀNG NHỰA ĐƯỜNG

A. THUẬN LỢI:

Hệ thống kho bể, công nghệ của Công ty được đầu tư đồng bộ, nâng cấp kịp thời đem lại hiệu quả tồn chứa và sản xuất cho Công ty.

Hệ thống Nhà máy trải dài trên cả nước đem lại lợi thế cho Công ty trong việc cung cấp sản phẩm cho các dự án với cự ly vận chuyển hợp lý. Đồng thời với dàn xe chở nhựa đường được đầu tư chuyên nghiệp đặc biệt đội xe chở, phun tưới nhũ tương đã khẳng định vị trí nhà cung cấp nhựa đường của Công ty đối với một số dự án lớn.

Công tác dịch vụ, kỹ thuật sản phẩm cho Khách hàng chính là điểm lợi thế của Công ty so với các đối thủ cạnh tranh khẳng định vị thế chất lượng sản phẩm đồng thời hỗ trợ Khách hàng trong công tác thi công.

Thương hiệu Nhựa đường Petrolimex - Nhà cung cấp nhựa đường hàng đầu Việt Nam đã được khẳng định không chỉ đối với các Chủ đầu tư, nhà thầu mà còn có sự hợp tác, hỗ trợ của các Vụ, Viện, Phòng thí nghiệm trọng điểm giúp Công ty thâm nhập vào các dự án chất lượng.

Ở trong nước, giải ngân vốn đầu tư công được Chính phủ ưu tiên thúc đẩy, ...; Thị trường xuất khẩu dần ổn định, nhu cầu thị trường tăng trở lại tại thị trường Lào sau một năm sụt giảm nhu cầu do ảnh hưởng của việc thiếu hụt nguồn USD.

B. KHÓ KHĂN:

Nhựa đường là sản phẩm chủ yếu phục vụ các dự án giao - Nhựa đường là sản phẩm phục vụ thi công đường bộ nên những vướng mắc, khó khăn của ngành giao thông vận tải đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: khó khăn vướng mắc trong việc tổ chức triển khai các dự án kết cấu hạ tầng giao thông nhất là các dự án trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia còn chưa đạt yêu cầu; công tác giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm; chưa hoàn thành việc chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng, đất lúa dự án cáo tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; nguồn vật liệu xây dựng còn thiếu; một số dự án tổ chức thi công còn chậm.

Sự cạnh tranh ngày càng tăng từ các đối thủ là các đơn vị tư nhân với chính sách bán hàng thông thoáng, nguồn vốn lớn và cơ chế bán hàng linh hoạt. Công ty Nhựa đường Petrolimex có các lợi thế về hệ thống kho bể ở khu vực miền Trung, tuy

nhiên một số đối thủ cạnh tranh đã triển khai xây dựng kho bể với công suất lớn ở Quảng Nam, Khánh Hoà, Cần Thơ.

Nguồn hàng nhựa đường 60/70 từ Trung Đông giá rẻ đang có xu hướng nhập vào Việt Nam ngày càng nhiều, cạnh tranh với giá bán của các mặt hàng của Công ty, gây ra nhiều khó khăn trong công tác kinh doanh. Đây cũng là yếu tố khiến cho giá bán thị trường bị giảm bất thường vào quý 4/2023.

Thị trường nhựa đường quý 4 năm 2023 đi ngược với thông lệ hàng năm khi giá bán có xu hướng giảm trong khi lịch sử các năm giá bán đều có xu hướng tăng, việc giá biến động bất thường đã ảnh hưởng nhiều tới sản lượng xuất bán cũng như lợi nhuận của Công ty trong năm 2023.

Đối với thị trường Lào: Mặc dù khối lượng xuất khẩu của Công ty sang thị trường Lào có dấu hiệu phục hồi nhưng thị trường Lào vẫn tiềm tàng rủi ro do ảnh hưởng của nền kinh tế Lào, đồng nội tệ yếu, lạm phát ở mức cao, nợ chính phủ cao.

Đối với thị trường Campuchia, gặp phải sự cạnh tranh từ các nguồn nhựa đường giá rẻ được nhập khẩu từ các nước Ả Rập, Iran và nhựa đường đóng bao từ Trung Quốc bên cạnh sự cạnh tranh khốc liệt từ đối thủ TipCo - đối thủ cạnh tranh đã hoạt động kinh doanh lâu đời tại thị trường Campuchia với hệ thống kho bể, dây chuyền sản xuất cũng như chính sách công nợ thông thoáng.

Từ giữa tháng 8.2023, tỷ giá đã vượt 24.000 VND/USD, tại 30/09/2023 tỷ giá neo cao ở mức 24.460 VND/USD tăng hơn 3% so với đầu năm, với đầu vào chủ yếu từ nhập khẩu, việc tỷ giá tăng ảnh hưởng trực tiếp làm tăng chi phí chênh lệch tỷ giá của Công ty.

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên, kết quả SXKD ngành hàng nhựa đường đã đạt được, cụ thể: Tổng sản lượng đạt 92,7% kế hoạch được giao; Tổng doanh thu đạt 3.867 tỷ đồng đạt 90,11% so với KH 2023; Lợi nhuận trước thuế đạt 97,3 tỷ đồng đạt 92,68% kế hoạch 2023.



NGÀNH HÀNG HÓA CHẤT

A. THUẬN LỢI:

Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex là đơn vị kinh doanh các sản phẩm hóa chất uy tín, lâu năm; Thương hiệu Petro-limex lâu năm, uy tín nên tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tìm kiếm nhà cung cấp mới và khách hàng mới.

Cơ sở vật chất ở tại cả 2 miền Nam Bắc bao gồm: Kho Dung môi Hóa chất Đình Vũ, Thượng Lý tại TP Hải Phòng và Kho Dung môi Hoá chất Nhà Bè – tại TP Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kinh doanh.



B. KHÓ KHĂN:

Năm 2023 là giai đoạn khó khăn và nhiều biến động với ngành hoá chất tại Việt Nam trong đó Công ty TNHH Hoá chất Petrolimex và tất cả các công ty khác trong nội bộ ngành đều phải đối mặt với các vấn đề lớn như sau:

Xung đột Nga – Ukraine tác động xấu đến sự phục hồi kinh tế toàn cầu: Mỹ và các nước phương Tây liên tiếp áp đặt các lệnh trừng phạt kinh tế đối với Nga, loại Nga ra khỏi hệ thống thanh toán toàn cầu SWIFT, đặc biệt là Mỹ và các nước châu Âu đã áp giá trần với dầu mỏ và khí đốt của Nga đã làm xáo trộn thị trường dầu mỏ và khí đốt. Ngược lại Nga cũng ban hành lệnh cấm xuất khẩu hơn 200 mặt hàng sang các nước không thân thiện với Nga làm cho chuỗi cung ứng toàn cầu càng khó khăn. Xung đột kéo dài dai dẳng ở Ukraine đã đẩy giá năng lượng và thực phẩm leo thang, tiếp tục làm gia tăng áp lực lạm phát trên toàn thế giới.

Lạm phát cao trên toàn cầu đã tác động xấu đến sự phục hồi kinh tế: Các nhà máy may mặc, giày da, trang sức ở Việt Nam nhận được ít các đơn hàng mới nên đã tiến hành sa thải công nhân, người lao động; Việc các nhà máy may mặc, giày da, trang sức có ít đơn hàng đã dẫn đến nhu cầu các loại keo dán giảm mạnh và kéo theo nhu cầu về các loại dung môi như Toluene, Methyl Acetate, Ethyl Acetate, MEK, Acetone sử dụng để sản xuất keo dán giảm theo.

Bộ thương mại Mỹ vẫn đang tiến hành điều tra chống bán phá giá và gian lận thương mại của một số doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam sang thị trường Mỹ. Một số doanh nghiệp sản xuất keo gỗ (sử dụng hàng Methanol số lượng lớn) đã phải giảm công suất hoặc tạm ngừng sản xuất. Các đơn vị sản xuất sơn gỗ (sử dụng các loại dung môi như

Toluene, Xylene, Ethyl Acetate, Butyl Acetate) đã phải giảm công suất, một số đơn vị thậm chí còn phải cho công nhân làm việc còn có 4 ngày/tuần. Bộ thương mại Mỹ vẫn chưa thông báo thời gian kết thúc điều tra các doanh nghiệp này.

Sự biến động của tỷ giá cũng ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Ngành hàng dung môi – hóa chất là ngành hàng phức tạp, khó dự báo, độ rủi ro rất cao, chưa có các công cụ hữu hiệu để quản trị và phòng ngừa rủi ro.

Công ty nằm trong hệ thống các công ty có yếu tố nhà nước nên rất khó áp dụng các chính sách kinh doanh linh hoạt như các Công ty tư nhân, Công ty nước ngoài trên thị trường.

Nguồn vốn của Công ty chỉ đủ tài trợ cho Vốn dài hạn, toàn bộ Vốn ngắn hạn phục vụ hoạt động kinh doanh đều phải sử dụng Nguồn Vốn tín dụng Ngân hàng và tín dụng thương mại nên Chi phí tài chính bao gồm Lãi vay và Chênh lệch tỷ giá bào mòn Lợi nhuận kinh doanh.

Với những thuận lợi, khó khăn nêu trên nên kết quả hoạt động năm 2023 của ngành hàng hóa chất như sau: Tổng sản lượng đạt 98,88% so kế hoạch; Tổng doanh thu đạt 2.422 tỷ đồng; bằng 96,07% kế hoạch năm 2023; Tổng Lợi nhuận trước thuế là - 48,5 triệu đồng.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY LIÊN KẾT (CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP:

Thời điểm hiện tại, Công ty gặp nhiều khó khăn như sau:

Các tàu của công ty là các tàu cỡ nhỏ, dần dần không còn phù hợp với thị trường vận tải trong khu vực.

Sự bất ổn của thị trường vận tải bởi chiến tranh Nga – Ukraina lại được gia tăng bởi chiến tranh Trung Đông.

Giá nhiên liệu vẫn cao so với kế hoạch dự kiến.

Các tàu của công ty vẫn không được cảng Shell Bukom chấp nhận.

Các chi phí vận hành khác đều tăng cao do ảnh hưởng bởi giá dầu thế giới.

Mức lương của Công ty trả cho thuyền viên hiện tại thấp hơn so với mặt bằng chung của ngành với loại tàu đặc thù vì vậy việc tuyển dụng được thuyền viên đi tàu cho Công ty rất khó khăn. Việc thiếu hụt thuyền viên có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Với những khó khăn nêu trên: Kết quả kinh doanh của Công ty VP lỗ 13,22 tỷ đồng.



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HỢP NHẤT NĂM 2023

ĐVT: Tỉn, Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	%KH
1.	Sản lượng	447.900	424.821	94,85%
2.	Doanh thu	8.396	7.961	94,82%
3.	LN trước thuế	140	141	100,71%
4.	Nộp NSNN	840	718	85,53%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN HỢP NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2023

TÀI SẢN HỢP NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2023

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022	Năm 2023	So sánh năm 2023 với năm 2022	
				Giá trị	Tỷ lệ %
Tổng tài sản	triệu đồng	4.621.257	4.239.387	-381.871	91,74%
Tài sản ngắn hạn	triệu đồng	3.686.296	3.356.359	-329.937	91,05%
Tài sản dài hạn	triệu đồng	934.961	883.028	-51.934	94,45%

CƠ CẤU TÀI SẢN GIAI ĐOẠN 2019 - 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tiền và các khoản tương đương tiền	416.999	698.533	375.859	549.952	287.644
Hàng tồn kho	989.891	1.041.011	1.246.676	1.431.770	1.373.321
Phải thu của khách hàng	1.671.966	1.496.779	1.642.760	1.647.561	1.448.834
Tài sản cố định	767.704	879.627	818.660	744.775	705.948
Đầu tư tài chính dài hạn	31.533	31.646	23.143	1.698	0
Tài sản khác	237.646	231.702	221.116	200.012	212.679



TÀI SẢN VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2023

STT	Chỉ tiêu	Dvt	Năm 2022		Năm 2023		So năm 2023 với năm 2022		Tỷ lệ tăng/giảm
			Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ %	
A	Tổng tài sản	tr.đ	4.621.257	100,0%	4.239.387	100,0%	-381.871	91,7%	-8,3%
1	Tài sản ngắn hạn	tr.đ	3.686.296	79,8%	3.356.359	79,2%	-329.937	91,0%	-9,0%
2	Tài sản dài hạn	tr.đ	934.961	20,2%	883.028	20,8%	-51.934	94,4%	-5,6%
B	Tổng nguồn vốn	tr.đ	4.621.257	100,0%	4.239.387	100,0%	-381.871	91,7%	-8,3%
1	Nợ phải trả	tr.đ	3.392.612	73,4%	2.925.911	69,0%	-466.701	86,2%	-13,8%
-	Nợ ngắn hạn	tr.đ	3.387.393	73,3%	2.918.232	68,8%	-469.160	86,1%	-13,9%
-	Nợ dài hạn	tr.đ	5.219	0,1%	7.678	0,2%	2.460	147,1%	47,1%
2	Vốn chủ sở hữu	tr.đ	1.228.645	26,6%	1.313.476	31,0%	84.830	106,9%	6,9%

Về quản lý vốn lưu động:

Vốn bằng tiền: Từ kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh khả quan liên tục trong nhiều năm, Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex đã duy trì được mức giá trị vốn bằng tiền ở mức cao, đồng thời quản lý dòng tiền có hiệu quả, linh hoạt và an toàn, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh cũng như các dự án đầu tư theo kế hoạch.

Nợ phải thu khách hàng: Chiếm 34,18% tổng tài sản. Trong năm, TCT PLC đã tiếp thu ý kiến cổ đông chi phối về việc tăng cường công tác quản trị rủi ro công nợ phải thu khách hàng. Tuy nhiên, với đặc thù của doanh nghiệp vừa sản xuất, vừa kinh doanh thương mại nên TCT PLC vẫn phải tiếp tục duy trì chính sách quản lý nợ phải thu, chính sách tín dụng khách hàng theo hướng tạo điều kiện để khách hàng mở rộng thị phần, tăng sản lượng.

Hàng tồn kho: Chiếm 32,39% tổng tài sản. Vòng quay hàng tồn kho là 4,98. Chính sách quản lý hàng tồn kho được duy trì.

Nợ phải trả người bán ngắn hạn: Chiếm 33,29% tổng nguồn vốn. Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex duy trì chính sách thanh toán với nhà cung cấp hợp lý và chặt chẽ, phù hợp với tình hình hoạt động, trong năm 2023 không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

Về quản lý tài sản dài hạn:

Năm 2023, nguyên giá tài sản cố định hữu hình tăng 3,14%, từ 1.701 tỷ đồng lên 1.755 tỷ đồng. Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex đang duy trì chính sách quản lý tài sản dài hạn và đầu tư mới đã được thiết lập để đảm bảo việc quản lý tài sản đạt hiệu quả cao, phù hợp với sự tăng trưởng trong tương lai, không để xảy ra lãng phí và thất thoát tài sản.

Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Năm 2023, Tổng công ty không thực hiện đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Tình hình Đầu tư CSVCKT năm 2023

Năm 2023, các công ty trong hệ thống PLC tiếp tục tập trung đầu tư các hạng mục công trình trực tiếp phục vụ các ngành hàng sản xuất kinh doanh chính, tạo điều kiện quan trọng để các công ty nâng cao vị thế, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường; không đầu tư ra ngoài ngành hàng kinh doanh chính. Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2023 là 77.510 triệu đồng, đạt 89,9% so với kế hoạch đầu tư được duyệt trong năm 2023 trong đó: Giá trị thực hiện đầu tư mới là 33.533 triệu đồng, đạt 85,9% so với kế hoạch được duyệt; giá trị sửa chữa lớn là 43.977 triệu đồng, đạt 93,2% so với kế hoạch được duyệt.



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KH 2023	TH 2023	TH/ KH 2023 (%)
I	TCT PLC (Công ty mẹ)	47.571	44.805	94,2%
1	Đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư	28.651	26.597	92,8%
2	Đầu tư bằng nguồn phí SCL	18.920	18.208	96,2%
II	Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	35.168	29.780	84,7%
1	Đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư	9.815	6.936	70,7%
2	Đầu tư bằng nguồn phí SCL	25.353	22.844	90,1%
III	Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	3.475	2.925	84,2%
1	Đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư	550		0,0%
2	Đầu tư bằng nguồn phí SCL	2.925	2.925	100,0%
Tổng cộng (I+II+III):		86.214	77.510	89,9%

Trong đó:

1	Đầu tư mới	39.016	33.533	85,9%
2	Sửa chữa lớn	47.198	43.977	93,2%

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ - ĐIỀU HÀNH

Sửa đổi, bổ sung, ban hành lại nhiều quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định mới của Nhà nước và pháp luật;

HDQT TCT PLC đã ban hành các nghị quyết, quyết định, văn bản về thành lập Ban chỉ đạo tái cấu trúc TCT PLC và các Tiểu ban giúp việc và thực hiện phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban chỉ đạo tái cấu trúc TCT PLC; Tổ chức lại Chi nhánh Hóa chất Hải Phòng trực thuộc Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công việc liên quan dự án phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp với mục tiêu đảm bảo thống nhất áp dụng đồng bộ cho Tổng công ty PLC và các Công ty con.
- Tiếp tục tăng cường điều hành tài chính hiệu quả giữa các đơn vị trong Tổng công ty.
- Các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động
- Nâng cao vai trò quản trị doanh nghiệp thông qua việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các Quy chế quản lý nội bộ.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát trong toàn Tổng công ty.

• Tăng cường trong công tác quản lý, giám sát để tiết giảm chi phí.

• Phối hợp thường xuyên, liên tục, chặt chẽ giữa các phòng, ban nhằm kiểm soát tốt các diễn biến của thị trường, nhanh chóng đưa ra các giải pháp trong từng tình huống cụ thể.

• Tập trung mọi nguồn lực vào lĩnh vực chuyên ngành, không đầu tư vào các ngành nghề không phải là thế mạnh đối với Tổng công ty.



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024

Kinh tế thế giới: Một số ngân hàng lớn trên thế giới dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ chậm lại hơn nữa trong năm 2024, vì lãi suất ở mức cao, giá năng lượng cao hơn. Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs dự báo nền kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng trung bình hàng năm ở mức 2,6% trong năm 2024, thấp hơn dự báo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) là 2,7%.

Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 ở mức 2,9%/năm, giảm so với năm 2022 và 2023, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 3,8% giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2019, do sự suy thoái rõ rệt ở các nền kinh tế chủ chốt.

Nền kinh tế thế giới có thể sẽ tăng trưởng chậm lại trong năm 2024, chưa rơi vào suy thoái. Tuy nhiên nếu chiến sự Nga - Ukraine và xung đột Israel - Hamas tiếp tục kéo dài, thì sẽ làm trầm trọng thêm tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, khiến lạm phát ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng lãi suất kéo dài đẩy kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái, sụt giảm nhu cầu tiêu dùng ở nhiều quốc gia.

Kinh tế trong nước: Với độ mở kinh tế lớn, nền kinh tế Việt Nam ngày càng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Nghị quyết số 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được thông qua tại Kỳ họp 6, Quốc hội khóa XV đặt mục tiêu tăng trưởng GDP từ 6 - 6,5%, tốc độ tăng CPI bình quân từ 4 - 4,5%; trong đó mục tiêu tổng quát là tiếp tục ưu tiên tăng trưởng gắn với củng cố, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

Theo đánh giá của Tổng cục Thống kê, những khó khăn năm 2024 còn hiện hữu. Cụ thể: Các doanh nghiệp sản xuất đang đối diện những thách thức rất lớn. Cơ cấu kinh tế chậm chuyển dịch theo hướng hiện đại. Hoạt động xuất nhập khẩu vẫn phụ thuộc nhiều vào khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tăng trưởng vốn đầu tư tư nhân trong nước thấp cho thấy khả năng chống chịu, thích ứng của khối tư nhân hạn chế; Thị trường bất động sản đóng băng từ cuối năm 2022 do vướng mắc pháp lý, cơ cấu sản phẩm chưa phù hợp: thừa sản phẩm ở những phân khúc cao, thiếu hàng ở phân khúc thấp; Thị trường trái phiếu doanh nghiệp trầm lắng; năng lực hấp thụ vốn của doanh nghiệp giảm; nợ xấu có xu hướng gia tăng,...

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 và dự báo tình hình năm 2024, cùng với định hướng kế hoạch của Tập đoàn XDVN, PLC đề ra những định hướng, chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho năm 2024 như sau:

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG:

- Tiếp tục phấn đấu đảm bảo an toàn mọi mặt trong hoạt động SXKD, đảm bảo và từng bước nâng cao đời sống của cán bộ người lao động.
- Tiếp tục thực hiện tốt các nghĩa vụ với nhà nước.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ toàn PLC.
- Thực hiện đúng quy trình, quy định về đầu tư. Đầu tư tập trung để rút ngắn thời gian triển khai, nhanh chóng đưa các công trình vào khai thác, sử dụng để tạo lợi thế, tận dụng được cơ hội kinh doanh.
- Triển khai đồng bộ các chính sách phát triển thị trường, gia tăng sản lượng bán, tiết giảm chi phí kinh doanh, chi phí tài chính trong toàn hệ thống; tăng cường quản lý và hoàn thiện hệ thống định mức chi phí; Tăng vòng quay hàng tồn kho; hạn chế và kiểm soát tốt công nợ; tiếp tục tăng cường điều hành tài chính tập trung.
- Quyết tâm triển khai nhanh, hiệu quả phần mềm quản trị hệ thống ERP trong toàn hệ thống Công ty mẹ & các Công ty con.
- Nghiên cứu sản xuất và tiếp thị để nhanh chóng đưa các sản phẩm mới có hiệu quả kinh doanh cao vào thị trường tại Việt Nam và đưa sản phẩm PLC vươn ra thị trường các nước trong khu vực.

VỀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TỔNG HỢP:

- Doanh thu là 7.791 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế toàn PLC là 140 tỷ đồng.
- Chỉ tiêu cổ tức tối thiểu 10%/năm.

VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT:

- Tiếp tục tập trung đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống CSVCKT, nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đáp ứng cho hoạt động SXKD, của TCT PLC:
- Đẩy nhanh tiến độ triển khai ứng dụng phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP; hệ thống tự động hóa sản xuất... để nâng cao năng lực quản trị và sản xuất.
- Xây dựng các phương án trước mắt cũng như lâu dài để quản lý và khai thác có hiệu quả các khu đất do TCT và các công ty con quản lý.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG:

Tổng công ty thực hiện giao và quyết toán tiền lương cho các đơn vị theo lao động định biên, ngày càng gắn tiền lương với năng suất lao động và hiệu quả công việc, hướng dẫn các đơn vị cơ sở thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động theo Quy chế.

Trong năm 2023, do đặc điểm của các ngành hàng của PLC, TCT PLC gặp nhiều ảnh hưởng từ nền kinh tế thế giới. Trong bối cảnh kinh doanh có nhiều khó khăn của TCT PLC, được sự thống nhất của cổ đông v/v điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2023 nên TCT PLC có nguồn lực để đảm bảo ổn định tiền lương cho CB-NLĐ. Tiền lương bình quân năm 2023 đạt 16,88 triệu đồng/người/tháng bằng khoảng 92% TLbqth 2022, khoảng 95% TLbqth 2023.

CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM:

TCT PLC thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định.

100% cán bộ, người lao động làm việc tại PLC đều được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động. TCT PLC thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của luật lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, trợ cấp hưu trí, thai sản;

Ngoài chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật lao động, PLC còn tổ chức mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe của Tổng công ty CP Bảo hiểm Petrolimex cho toàn bộ cán bộ, người lao động PLC, với bảo hiểm chăm sóc sức khỏe này đã góp phần giúp cán bộ, người lao động PLC được thanh toán một phần/toàn bộ các chi phí liên quan đến khám, chữa bệnh khi ốm đau.

Quyền lợi của người lao động đối với các chương trình, kế hoạch mà PLC đã đề ra luôn được đảm bảo và thực hiện đúng, đầy đủ.

CÁC PHÚC LỢI KHÁC:

Cán bộ, người lao động của PLC được hưởng các chế độ khác từ nguồn Quỹ phúc lợi và từ các quy định cụ thể trong Thỏa ước Lao động Tập thể của PLC. Bên cạnh đó, PLC trích 01 tháng lương từ chi phí (theo quy định của Chính phủ) để chi những khoản như tham quan nghỉ mát, hỗ trợ cước tàu xe nghỉ phép, chi các dịp Lễ, Tết, chi ngày truyền thống ngành xăng dầu, ngày thành lập TCT PLC, ... cho cán bộ, người lao động; Mức chi và nội dung chi các thời điểm khác nhau phụ thuộc vào điều kiện thực tế hoạt động SXKD của PLC và các quy định cụ thể trong Thỏa ước Lao động Tập thể của PLC.



3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

NGÀNH HÀNG DẦU MỠ NHỜN

Thương hiệu DMN Petrolimex tiếp tục được khẳng định về chất lượng, nhãn hiệu ngày càng được khách hàng chấp nhận. Các sản phẩm DMN Petrolimex ngày càng đa dạng, phong phú có khả năng thay thế hầu hết các sản phẩm DMN của các hãng nước ngoài như Castrol BP, Shell, Total, Caltex,...

Năm 2023, ngành hàng DMN của PLC gặp nhiều khó khăn: giá các nguyên vật liệu đầu vào đều tăng cao, nhu cầu trong nước giảm sút... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PLC. Tuy nhiên, lĩnh vực sản xuất kinh doanh Dầu mỡ nhờn đã có những phấn đấu, nỗ lực nhất định để tiếp tục là ngành hàng đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất trong PLC, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.

- Tổng sản lượng đạt 97,24% KH 2023;
- Tổng Doanh thu đạt 1.680 tỷ đồng, bằng 97,3% Kế hoạch 2023;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 45,6 tỷ đồng, hoàn thành 108,52% KH 2023.



NGÀNH HÀNG NHỰA ĐƯỜNG

Bên cạnh những thuận lợi như: hệ thống Nhà máy, Chi nhánh trải đều khắp Việt Nam; đội xe chuyên chở, phun tưới được đầu tư chuyên nghiệp cũng như công tác dịch vụ, kỹ thuật sản phẩm hỗ trợ khách hàng tại chân công trình, thương hiệu Nhựa đường Petrolimex - Nhà cung cấp nhựa đường hàng đầu Việt Nam đã được khẳng định đối với các Chủ đầu tư, nhà thầu và các đối tác.

Trong năm vừa qua Công ty Nhựa đường cũng gặp không ít khó khăn trong công tác kinh doanh như: Năm 2023, do ảnh hưởng của xung đột Nga - Ucraina, bất ổn địa chính trị gia tăng, lạm phát giảm chậm buộc hầu hết các nước trên thế giới vẫn tiếp tục thực hiện thắt chặt tiền tệ. Trong nước, tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam tăng 5,05% so với năm 2022, thấp hơn so với mục tiêu Quốc hội đề ra từ đầu năm là 6,5% do: Nhu cầu thế giới suy yếu bởi ảnh hưởng của lạm phát khiến các nền kinh tế thế giới liên tục tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ dẫn tới nhu cầu tiêu dùng cá nhân và mở rộng đầu tư trên thế giới cũng suy giảm theo; Cầu trong nước hồi phục chậm trên cả hai lĩnh vực tiêu dùng và đầu tư khi các chỉ số tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cũng như tăng trưởng tín dụng đều đạt mức thấp so với tốc độ tăng của cùng kỳ năm trước. Thị trường nhựa đường quý 4 năm 2023 đi ngược với thông lệ hàng năm khi giá bán có xu hướng giảm trong khi lịch sử các năm giá bán đều có xu hướng tăng, việc giá biến động bất thường đã ảnh hưởng nhiều tới sản lượng xuất bán cũng như lợi nhuận của Công ty trong năm 2023.

- Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2023 bằng 93% kế hoạch năm 2023.
- Tổng doanh thu bán hàng trong năm 2023 đạt 3.867 tỷ đồng bằng 89% kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 Công ty đạt 97,3 tỷ đồng bằng 93% so với kế hoạch năm 2023.



NGÀNH HÀNG HÓA CHẤT

Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex tiếp tục là một trong những nhà cung cấp các sản phẩm dung môi, hoá chất lớn trên thị trường Việt Nam, Công ty có hệ thống cơ sở vật chất kho bãi đồng bộ, thuận lợi cho công tác tạo nguồn và tổ chức phân phối. Thương hiệu HÓA CHẤT PETROLIMEX đã tạo dựng được uy tín đối với khách hàng và nhà cung cấp trong nhiều năm qua.

Tuy nhiên, đặc thù của thị trường hóa chất là biến động giá mạnh và cạnh tranh gay gắt nên các đối thủ trên thị trường đều hướng tới xây dựng mô hình tổ chức kinh doanh linh hoạt, đáp ứng nhu cầu thị trường một cách nhanh nhất. Các đối thủ cạnh tranh đều không phải là doanh nghiệp có vốn nhà nước nên dễ dàng áp dụng và thay đổi các chính sách nhất là chính sách về giá.

Giá cả các mặt hàng dung môi, hoá chất biến động mạnh, nhanh nhạy so với biến động giá của dầu thô trên thị trường khu vực và thế giới, thông thường cùng xu hướng nhưng có thời điểm lại trái chiều với giá dầu thô... dẫn đến rất khó lường và khó dự báo xu thế biến động giá trên thị trường trong và ngoài nước... Với những công ty có hệ thống kho bãi tồn kho hàng hóa lớn sẽ tiềm ẩn rủi ro cao về giá hàng tồn kho...

- Tổng sản lượng tiêu thụ toàn công ty năm 2023 bằng 98,88% so với kế hoạch.
- Tổng doanh thu hàng hóa và dịch vụ năm 2023 của Công ty đạt 2.421 tỷ đồng bằng 96,07% kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 Công ty là - 48,5 triệu đồng.



4. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với PLC	Lợi ích liên quan đối với PLC
1	Ông Lê Quang Tuấn	Tổng giám đốc	6.782	0,0084%	0	Không	Không	Không
2	Ông Nguyễn Thanh Khương	Phó Tổng giám đốc	0	0%	0	Không	Không	Không
3	Bà Trần Diễm Hồng	Phó Tổng giám đốc	440	0,0005%	0	Không	Không	Không
4	Ông Nguyễn Đức Long	Phó Tổng giám đốc	1.852	0,0023%	0	Không	Không	Không
5	Bà Phương Thảo Hiền	Kế toán trưởng	18.820	0,0233%	0	Không	Không	Không

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Số lượng lao động có mặt đến ngày 31/12/2023 là 764 người.

Tổng công ty PLC chủ trương sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả; phát triển nguồn nhân lực có tính kế thừa và đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.



TỔNG SỐ CB-NLĐ:
764 người



CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO NGÀNH HÀNG

Công ty mẹ (Gồm HĐQT và các Ban): **338 người**
 Công ty Nhựa đường: **311 người**
 Công ty Hóa chất: **115 người**

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO TRÌNH ĐỘ

Trên đại học: **59 người**
 Đại học, Cao đẳng: **386 người**
 Cao đẳng trở xuống: **288 người**

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH

Nam: **578 người**
 Nữ: **186 người**



CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Tiền lương năm 2023 đạt 16,88 triệu đồng/người/tháng

Mục tiêu trả lương ổn định đời sống và khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Tổng công ty.

Tổng công ty là đơn vị vừa có sản xuất, vừa kinh doanh sản phẩm có đặc tính chuyên môn kỹ thuật cao, yêu cầu về trình độ chuyên môn cũng như các kỹ năng, kỹ thuật chuyên ngành sâu. Do vậy, ngoài những yêu cầu ban đầu về trình độ đối với người lao động, việc đào tạo, tập huấn chuyên môn hàng năm rất được Tổng công ty chú trọng thực hiện. Hàng năm, Tổng công ty tổ chức nhiều khóa huấn luyện về sản phẩm, nguyên vật liệu cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và đại diện bán hàng.

Với ý thức của một doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm liên quan đến cháy nổ, các quy trình, quy phạm về an toàn và sản xuất rất được chú trọng trong phổ biến và giám sát thực hiện hàng ngày. Khi các dự án đầu tư, dây chuyền sản xuất mới được trình duyệt cũng là lúc các quy trình an toàn được thiết lập và được hướng dẫn, tập huấn thực hành cho người lao động.

Việc Tổng công ty đảm bảo an toàn tuyệt đối, không xảy ra tai nạn lao động trong năm 2023 chính là thành quả ghi nhận trách nhiệm của Tổng công ty đối với người lao động và tài sản của cổ đông.

Điều kiện làm việc ở Tổng công ty PLC luôn được đảm bảo, tạo động lực cho người lao động làm việc nhiệt huyết, ổn định, gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

Năm 2023, Tổng công ty đã mua bảo hiểm thân thể cho 100% cán bộ, người lao động của Tổng công ty PLC.

**TIỀN LƯƠNG NĂM 2023 ĐẠT
16,88 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG.**



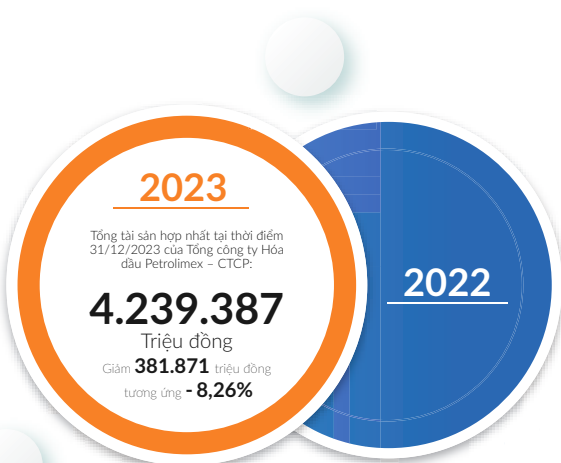
5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (đơn vị tính triệu đồng)	Đơn vị tính	KH 2023	Năm 2023	So sánh 2023/KH2023
Doanh thu thuần	tr.đ	8,395,864	7,960,654	94.82%
Giá vốn hàng bán	tr.đ	7,347,868	6,989,855	95.13%
Lợi nhuận gộp	tr.đ	1,047,996	970,799	92.63%
Chi phí bán hàng và quản lý d.nghiệp	tr.đ	809,963	749,550	92.54%
Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	140,000	141,122	100.80%
Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	112,000	101,918	91.00%
Tổng tài sản	tr.đ	4,603,840	4,239,387	92.08%
Vốn chủ sở hữu	tr.đ	1,296,258	1,313,476	101.33%
Tỷ suất lợi nhuận gộp		12.48%	12.19%	97.70%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế		1.67%	1.77%	106.31%
LNST trên vốn chủ sở hữu (ROE)		8.64%	8.02%	92.80%
LNST trên Tổng tài sản (ROA)		2.43%	2.30%	94.56%
Tỷ suất LNST/VDL		13.86%	11.73%	84.63%

(VCSH và VDL để tính ROE và ROA là bình quân đầu kỳ và cuối kỳ chia cho 2; các chỉ tiêu TSNH, TSDH, TTS,VCSH, Tổng vay ngắn hạn và dài hạn tính tại thời điểm 31/12/2023)

TÌNH HÌNH TÀI SẢN HỢP NHẤT TẠI 31/12/2023

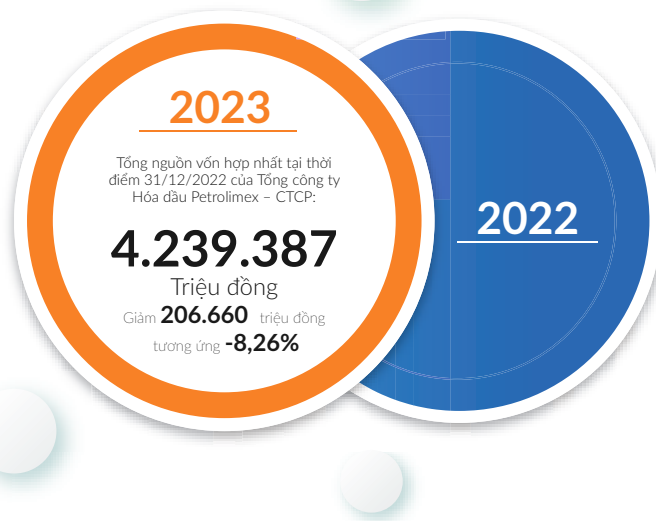


Tổng tài sản toàn hợp nhất tại thời điểm 31/12/2023 của Tổng công ty Hóa dầu Petroimex - CTCP là 4.239.387 triệu đồng, giảm 381.871 triệu đồng và tương ứng giảm 8,26% so với cuối kỳ năm 2022. Trong đó:

+ Tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2023 là 883.028 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 20,83% và giảm 51.934 triệu đồng, tương ứng giảm 5,55% so với năm 2022. Trong tổng tài sản dài hạn, tài sản cố định chiếm tỷ lệ chủ yếu là 79,95%, tài sản dài hạn khác chiếm 17,64%, chi phí xây dựng cơ bản dở dang và đầu tư tài chính dài hạn chiếm 1,83%. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do tài sản cố định giảm 38.827 triệu đồng và tài sản dở dang dài hạn giảm 21.157 triệu đồng.

+ Tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 là 3.356.359 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 79,17% và giảm 329.937 triệu đồng, tương ứng giảm 8,95% so với năm 2022. Trong tổng tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu chiếm tỷ trọng là 36,69%, hàng tồn kho chiếm 40,92%, đầu tư tài chính chiếm 12,13%, tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 8,57%. Cơ cấu tài sản ngắn hạn biến động giảm chủ yếu ở khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền giảm 262.309 triệu đồng, hàng tồn kho giảm 58.449 triệu đồng và các khoản phải thu giảm 200.727 triệu đồng.

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN HỢP NHẤT TẠI 31/12/2023



Tổng nguồn vốn hợp nhất tại thời điểm 31/12/2023 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP là 4.239.387 triệu đồng, giảm 381.871 triệu đồng và tương ứng giảm 8,26% so với cuối kỳ năm 2022. Trong đó:

+ Nợ phải trả tại ngày 31/12/2023 là 2.925.911 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 69,02% và giảm 466.701 triệu đồng, tương ứng giảm 13,76% so với năm 2022. Trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 2.918.232 triệu đồng, giảm 469.160 triệu đồng chủ yếu là Nợ phải trả nhà cung cấp và Nợ vay các TCTD giảm; Nợ phải trả dài hạn là 7.678 triệu đồng, tăng 2.460 triệu đồng. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của tại ngày 31/12/2023 là 2,23 lần, giảm so với năm 2022 là 2,76 lần.

+ Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 là 1.313.476 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 30,98% và tăng 84.830 triệu đồng, tương ứng tăng 6,90% so với năm 2022. Vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu ở khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển tăng trong khi nguồn vốn chủ sở hữu và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu không thay đổi.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH:

STT	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Năm 2022	Năm 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,09	1,15
-	Hệ số thanh toán tức thời (lần)	0,16	0,10
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần)	0,73	0,69
-	Hệ số nợ/ Vốn Chủ sở hữu (lần)	2,76	2,23
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
-	Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	5,61	4,98
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	1,82	1,80
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-	Tỷ suất LNST/ Doanh thu thuần	1,36%	1,28%
-	Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	8,99%	8,02%
-	Tỷ suất LNST/ Tổng tài sản (ROA)	2,48%	2,30%

Khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2023 là 1,15 lần, cao hơn năm 2022 là 1,09 lần và luôn giữ ở mức lớn hơn 1. Theo đó, các khoản nợ đến hạn đều được đảm bảo bằng các tài sản có tính thanh khoản tốt. Đây là một chỉ số quan trọng trong bối cảnh thực tế Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex phụ thuộc rất lớn vào nguồn vốn vay ngắn hạn.

Hệ số thanh toán tức thời (tiền và các khoản tương đương tiền trên nợ ngắn hạn):

Năm 2023 là 0,10 lần, giảm so với năm 2022 là 0,16 lần. Tỷ lệ này cho thấy việc sử dụng vốn hiệu quả, không bị tồn đọng và đủ khả năng thanh toán tức thì các khoản nợ đến hạn khi cần thiết.

Hiệu quả hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho 4,98 năm 2023, giảm so với năm 2022 là 5,61. Doanh thu thuần/tổng tài sản năm 2023 là 1,80 lần, thấp hơn năm 2022 là 1,82 lần.

Khả năng sinh lời:

Khả năng sinh lời từ một đồng vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex năm 2023 giảm so với năm 2022.

6. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH NHỰA ĐƯỜNG PETROLIMEX

TỔNG QUAN:

Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex chính thức được thành lập tháng 12/2005 với cơ sở vật chất cũng như mọi nguồn lực vẫn còn khiêm tốn, phải đối mặt với một thị trường hết sức khó khăn, sự cạnh tranh khốc liệt của các tập đoàn dầu khí lớn không chỉ tại Việt Nam mà còn trên thế giới như tập đoàn Shell, Chevron, Exxon Mobil,...

Trải qua quá trình phát triển, đến nay, Công ty có 01 Công ty con, 06 Chi nhánh và 07 Nhà máy Nhựa đường trải dài trên cả nước, đem lại lợi thế cho Công ty trong việc cung cấp sản phẩm cho các dự án với cự ly vận chuyển hợp lý. Đồng thời với dàn xe chở nhựa đường được đầu tư chuyên nghiệp đặc biệt đội xe chở, phun tưới nhũ tương đã khẳng định vị trí nhà cung cấp nhựa đường của Công ty đối với một số dự án lớn.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023:

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2023:

bằng **93%** kế hoạch.

Doanh thu bán hàng trong năm 2023:

3.867 TỶ ĐỒNG

Đạt **89%** kế hoạch.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023:

97,3 TỶ ĐỒNG

Đạt **93%** kế hoạch.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024:

Công ty xác định tiếp tục ổn định và phát triển trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với quá trình vận hành tổ chức kinh doanh của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex và phát huy tiềm năng, lợi thế đội ngũ cán bộ quản lý năng động, có kiến thức quản trị và bản lĩnh.

Giai đoạn 2024 - 2025 được dự báo là giai đoạn tăng trưởng cao của mặt hàng nhựa đường do các dự án giao thông lớn, trọng điểm đã đến giai đoạn sử dụng nhựa cũng như việc các dự án giao thông mới được đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn. Bên cạnh đó, xu hướng sử dụng sản phẩm, phương pháp thi công đường bộ mới trong giai đoạn này cũng sẽ được dự báo thay đổi do tính ưu việt của các sản phẩm như nhựa đường nhũ tương, MC, polime...

CÁC GIẢI PHÁP LỚN CỦA CÔNG TY:

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ toàn Công ty.
- Triển khai đồng bộ các chính sách phát triển thị trường, nắm bắt thông tin thị trường thường xuyên, kịp thời để điều hành và xử lý tồn kho đạt hiệu quả cao nhất trong những trường hợp giá biến động mạnh. Thực hiện tiết giảm chi phí kinh doanh, chi phí tài chính; tăng cường quản lý và hoàn thiện hệ thống định mức chi phí; tăng vòng quay hàng tồn kho; kiểm soát tốt công nợ.
- Tăng cường đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm có dẫn xuất của nhựa đường đi kèm theo đó là nâng cao công tác dịch vụ sản phẩm, hỗ trợ khách hàng trong quá trình thi công nhằm phát huy lợi thế và khẳng định vị thế chất lượng sản phẩm cũng như dịch vụ cung ứng đồng bộ.
- Tăng cường thúc đẩy và hỗ trợ bán hàng cho các thị trường xuất khẩu Lào nhằm đem lại hiệu quả và khuyếch trương thương hiệu cho thị trường mới và nhiều tiềm năng.

CÔNG TY TNHH HOÁ CHẤT PETROLIMEX

TỔNG QUAN:

Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex chính thức được thành lập tháng 12/2005 với cơ sở vật chất cũng như mọi nguồn lực vẫn còn khiêm tốn, phải đối mặt với một thị trường hết sức khó khăn, sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp tư nhân.

Trải qua quá trình hình thành, xây dựng và phát triển, đến nay, Công ty đã vươn lên trở thành doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường dung môi, hoá chất tại Việt Nam với thương hiệu HOÁ CHẤT PETROLIMEX.

Công ty hiện có 01 Chi nhánh và 03 Kho Hoá chất đặt tại 2 thị trường lớn là phía Bắc (Kho Hoá chất Đình Vũ, Kho Hoá chất Thượng Lý) và phía Nam (Kho Hoá chất Nhà Bè) với sức chứa lớn, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty được đánh giá là đồng bộ và hiện đại, tuy nhiên, trước sự cạnh tranh quyết liệt từ các đối thủ thì Công ty cần tiếp tục đầu tư mở rộng, nâng cấp hệ thống CSVCKT để tăng thêm sức cạnh tranh, củng cố vững chắc vị thế trên thị trường.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023:

Tổng sản lượng tiêu thụ toàn công ty năm 2023:

bằng **98,88%** so với kế hoạch.

Tổng doanh thu hàng hóa và dịch vụ năm 2023:

2.421 TỶ ĐỒNG

Bằng **96,07%** kế hoạch.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023:

- 48.5 TRIỆU ĐỒNG



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024:

- Tiếp tục củng cố, tăng cường mối quan hệ với các Nhà cung cấp nước ngoài truyền thống, đồng thời tìm kiếm các Nhà cung cấp nước ngoài khác nhằm đảm bảo nguồn hàng và tạo lợi thế cạnh tranh, đảm bảo nguồn cung hàng liên tục và hạn chế tối đa tình trạng bị gián đoạn nguồn cung hàng. Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu thị trường cũng cần chú ý và quan tâm đúng mức để phân tích, đánh giá được tình hình thị trường cũng như xu hướng giá hàng để có những quyết định kịp thời nhằm mua được những lô hàng với giá thành hợp lý và quyết định chính sách bán hàng phù hợp trong những thời điểm quan trọng.

CÁC GIẢI PHÁP LỚN CỦA CÔNG TY:

- Tiếp tục kiến nghị, đề xuất với Chủ sở hữu đẩy mạnh chủ trương tái cấu trúc doanh nghiệp, tăng cường nguồn lực tài chính cũng như đổi mới công nghệ, tạo điều kiện để Công ty nâng cao sức cạnh tranh, tăng năng suất lao động và hiệu quả hoạt động góp phần vào kết quả chung của hệ thống TCT PLC.
- Bổ sung, kiện toàn đội ngũ cán bộ, NLD nhằm ổn định lực lượng lao động, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản trị, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- Kiến nghị, đề xuất Chủ sở hữu đẩy mạnh đầu tư hệ thống phần mềm ERP nhằm cải thiện khả năng quản trị, hỗ trợ cho công tác ra quyết định của Lãnh đạo Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm lao động, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

TỔNG QUAN:

Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP (Công ty VP) thành lập 16/03/2008 với số vốn góp ban đầu là 50 tỷ đồng; đến nay, vốn điều lệ của Công ty là 150.761 triệu đồng. Hiện nay, Công ty có đội tàu chở nhựa đường gồm 02 tàu VP Asphalt 1, VP Asphalt 2 có tải trọng khoảng 2.300 tấn với chất lượng, tình trạng kỹ thuật và công tác vận hành, khai thác hai tàu tốt, luôn phù hợp với các quy định của các tổ chức đăng kiểm và các đợt kiểm tra của hãng Shell, đáp ứng được yêu cầu của người thuê tàu trong khu vực.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023:

Hoạt động SXKD của Công ty VP có khởi sắc trong 06 tháng đầu năm 2023 nhưng cả năm 2023 lại tiếp tục lỗ do những khó khăn bởi chi phí đầu vào: chi phí nhiên liệu, lãi vay, nguồn cung lao động gặp khó khăn trong khi đó đầu ra chưa khởi sắc. Kết quả kinh doanh của Công ty VP lỗ 13,22 tỷ đồng.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024:

- Trong năm 2024 Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex đề xuất Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tạo điều kiện hỗ trợ cho Công ty VP tiếp cận, thực hiện các đơn hàng vận chuyển phù hợp với quá trình vận hành tổ chức kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên; đồng thời chỉ đạo đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex tiếp tục ưu tiên lựa chọn sử dụng dịch vụ vận tải của Công ty VP đối với các nhu cầu vận tải hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Chủ động xây dựng phương án mở rộng mạng mở rộng mạng lưới khách hàng ngoài Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex để gia tăng ngày vận doanh. Mặt khác, tiếp tục làm việc với các đối tác để tìm phương án cho thuê tàu nếu phù hợp, tăng cường công tác quản lý, tiết giảm các chi phí trong vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng để giảm các nguồn chi cũng như làm việc với Ngân hàng để giảm lãi suất hiện tại.



CHƯƠNG IV

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

64 Cơ Cấu Và Hoạt Động Của Hội Đồng Quản Trị

70 Cơ Cấu Và Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát

71 Báo Cáo Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát

75 Các Giao Dịch, Thù Lao Và Các Khoản Lợi Ích Của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc Và Ban Kiểm Soát

76 Giao Dịch Cổ Phiếu Của Cổ Đông Nội Bộ Và Người Có Liên Quan

1. CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến 31/12/2023, HĐQT Tổng công ty PLC có 07 thành viên.

Ngoài số cổ phần được Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ủy quyền đại diện vốn tại Tổng công ty PLC, các TV HĐQT có số lượng cổ phần nắm giữ như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với PLC	Lợi ích liên quan đối với PLC
1	Ông Đỗ Hữu Tạo	Chủ tịch HĐQT chuyên trách			0	Không	Không	Không
2	Ông Lê Quang Tuấn	Thành viên (Tổng giám đốc)	6.782	0,0084%		Không	Không	Không
3	Ông Nguyễn Thanh Khương	Thành viên (Phó Tổng giám đốc)				Không	Không	Không
4	Ông Trần Tuấn Linh	Thành viên				Không	Không	Không
5	Ông Hà Thanh Tuấn	Thành viên	28.200	0,035%		Không	Không	Không
6	Ông Nguyễn Hà Trung	Thành viên				Không	Không	Không
7	Ông Phan Quang Phú	Thành viên				Không	Không	Không

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp và lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản 51 lần, ban hành 25 Nghị quyết, 86 Quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
01/NQ-PLC-HĐQT	05/01/2023	Chấp thuận và bảo lãnh cho công ty TNHH Hóa chất Petrolimex tiếp tục thực hiện vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	100%
02/NQ-PLC-HĐQT	20/02/2023	Thông nhất một số nội dung liên quan đến phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy Dầu nhờn Petrolimex - Giai đoạn 1	100%
05/NQ-PLC-HĐQT	20/03/2023	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
06/NQ-PLC-HĐQT	21/03/2023	Thông nhất một số nội dung liên quan đến việc phê duyệt chủ trương đầu tư giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) thống nhất toàn PLC	100%
07/NQ-PLC-HĐQT	23/03/2023	Thông nhất một số nội dung liên quan đến quản lý sử dụng nhà, đất toàn PLC	100%
08/NQ-PLC-HĐQT	23/03/2023	Giao Tổng giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến các cơ sở nhà, đất do Công ty mẹ - PLC quản lý	100%
09/NQ-PLC-HĐQT	11/04/2023	Thông qua kết quả đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp 2022	100%
10/NQ-PLC-HĐQT	10/05/2023	Chấp thuận chủ trương thuê tư vấn thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình kho Nhựa đường Cam Ranh Giai đoạn 1	100%
11/NQ-PLC-HĐQT	30/05/2023	Thông nhất chủ trương thành lập Ban chỉ đạo tái cấu trúc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex và các Tiểu Ban giúp việc	100%
12/NQ-PLC-HĐQT	01/06/2023	Tổ chức lại Chi nhánh Hóa chất Hải Phòng trực thuộc Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
14/NQ-PLC-HĐQT	01/06/2023	Cử Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex tại Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP và giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty VP nhiệm kỳ 2023 - 2028.	100%
15/NQ-PLC-HĐQT	02/06/2023	Thông nhất quy trình và chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
16/NQ-PLC-HĐQT	08/06/2023	Phê duyệt phương án bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
17/NQ-PLC-HĐQT	08/06/2023	Thông nhất quy trình và chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại Thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Nhóm Kiểm soát viên, Kiểm soát viên Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex, Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
18/NQ-PLC-HĐQT	30/06/2023	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100%
19/NQ-PLC-HĐQT	25/7/2023	Chấp thuận chủ trương thuê tư vấn thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình kho Dung môi Hóa chất Petrolimex Đình Vũ	100%
20/NQ-PLC-HĐQT	25/07/2023	Thông nhất một số nội dung liên quan đến báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Mở rộng sức chứa Nhà máy Nhựa đường Cửa Lò	100%
21/NQ-PLC-HĐQT	6/10/2023	Về việc thông nhất chủ trương "Chuyển văn phòng làm việc tại tầng 18 và 19 Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội về Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội" và các nội dung khác có liên quan	100%
22/NQ-PLC-HĐQT	9/10/2023	Thông nhất một số nội dung liên quan đến điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	100%

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
23/NQ-PLC-HDQT	9/10/2023	Lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản	100%
24/NQ-PLC-HDQT	9/10/2023	Các nội dung liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
25/NQ-PLC-HDQT	4/12/2023	Thống nhất điều chỉnh Kế hoạch Tài chính tổng hợp năm 2023	100%
26/NQ-PLC-HDQT	28/12/2023	Các nội dung liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
27/NQ-PLC-HDQT	29/12/2023	Thống nhất một số nội dung liên quan đến việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình Kho Dung môi Hóa chất Đình Vũ	100%
28/NQ-PLC-HDQT	28/12/2023	Công tác Tổ chức - Cán bộ tại Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
01/QĐ-PLC-HDQT	6/1/2023	Thành lập Ban biên tập Báo cáo thường niên 2022 của Tổng công ty PLC	100%
02/QĐ-PLC-HDQT	10/1/2023	Chi thưởng đối với tập thể, cá nhân đã hỗ trợ Tổng công ty PLC trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022	100%
03/QĐ-PLC-HDQT	10/1/2023	Ban hành Quy chế làm việc của Ban triển khai giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	100%
04/QĐ-PLC-HDQT	10/1/2023	Chi mừng tuổi cán bộ người lao động Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex nhân dịp tết Nguyên đán 2023	100%
05/QĐ-PLC-HDQT	10/1/2023	Giao kế hoạch Lao động tiền lương 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
06/QĐ-PLC-HDQT	10/1/2023	Giao kế hoạch Lao động tiền lương 2022 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
07/QĐ-PLC-HDQT	10/1/2023	Giao kế hoạch Lao động tiền lương 2022 của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
08/QĐ-PLC-HDQT	11/1/2023	Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị tư vấn, thiết kế báo cáo thường niên 2022 của TCT PLC	100%
09/QĐ-PLC-HDQT	22/2/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Singapore (Bà Lê Thị Ngọc Bích)	100%
10/QĐ-PLC-HDQT	23/2/2023	Thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	100%
11/QĐ-PLC-HDQT	23/2/2023	Thành lập Tiểu ban giúp việc cho Ban chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	100%
12/QĐ-PLC-HDQT	23/2/2023	Thành lập Ban kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	100%
13/QĐ-PLC-HDQT	8/3/2023	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nhà máy Dầu nhờn Petrolimex - Giai đoạn 1	100%
14/QĐ-PLC-HDQT	8/3/2023	Quy chế quản lý thông tin và tổ chức thực hiện quyền cho cổ đông của Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
15/QĐ-PLC-HDQT	17/3/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Thái Lan	100%
17/QĐ-PLC-HDQT	23/3/2023	Phê duyệt chủ trương đầu tư giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) thống nhất trên toàn Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
18/QĐ-PLC-HDQT	24/3/2023	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2022 của Người lao động Công ty mẹ - Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
19/QĐ-PLC-HDQT	24/3/2023	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2022 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
20/QĐ-PLC-HDQT	24/3/2023	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2022 của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
21/QĐ-PLC-HDQT	27/3/2023	Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2022 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
22/QĐ-PLC-HDQT	27/3/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Campuchia	100%
26/QĐ-PLC-HDQT	4/4/2023	Ban hành Bảng lương Người quản lý tại Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	100%
27/QĐ-PLC-HDQT	4/4/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Lào	100%
28/QĐ-PLC-HDQT	4/4/2023	Kế hoạch kiểm toán năm 2023	100%
29/QĐ-PLC-HDQT	24/4/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Thái Lan	100%
30/QĐ-PLC-HDQT	27/4/2023	Chi thường đối với các tập thể, cá nhân đã hỗ trợ Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex trong việc thực hiện nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh Quý 1/2023	100%
31/QĐ-PLC-HDQT	28/4/2023	Phân phối lợi nhuận năm 2022	100%
32/QĐ-PLC-HDQT	28/4/2023	Phân phối lợi nhuận năm 2022 - Công ty Nhựa đường	100%
33/QĐ-PLC-HDQT	4/5/2023	Hỗ trợ Hội thao cán bộ viên chức lao động Petrolimex Khu vực Duyên Hải Bắc Bộ 2023	100%
34/QĐ-PLC-HDQT	25/5/2023	Về việc phê duyệt dự toán chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án Đầu tư xây dựng công trình Kho Nhựa đường Cam Ranh (giai đoạn 1)	100%
35/QĐ-PLC-HDQT	30/5/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án Đầu tư xây dựng công trình Kho Nhựa đường Cam Ranh (giai đoạn 1)	100%
38/QĐ-PLC-HDQT	31/05/2023	Phân phối Quỹ thưởng Người quản lý Công ty mẹ - Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex năm 2022	100%
39/QĐ-PLC-HDQT	1/6/2023	Cử Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex tại Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP	100%
40/QĐ-PLC-HDQT	7/6/2023	Về việc phê duyệt chỉ định thầu tư vấn thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình Kho Nhựa đường Cam Ranh (giai đoạn 1)	100%
41/QĐ-PLC-HDQT	7/6/2023	Quy trình thực hiện kéo dài chức vụ đối với chức danh cán bộ do HĐQT Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex quyết định hoặc phê duyệt	100%
42/QĐ-PLC-HDQT	8/6/2023	Chi cho cán bộ - người lao động nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
43/QĐ-PLC-HDQT	8/6/2023	Phê duyệt và giao các chỉ tiêu Kế hoạch Tài chính tổng hợp năm 2023 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP (riêng Công ty mẹ)	100%
44/QĐ-PLC-HDQT	8/6/2023	Phê duyệt và giao các chỉ tiêu Kế hoạch Tài chính tổng hợp năm 2023 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
45/QĐ-PLC-HDQT	8/6/2023	Phê duyệt và giao các chỉ tiêu Kế hoạch Tài chính tổng hợp năm 2023 của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
46/QĐ-PLC-HDQT	9/6/2023	Phê duyệt Kế hoạch Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
47/QĐ-PLC-HDQT	9/6/2023	Phê duyệt Kế hoạch Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
48/QĐ-PLC-HDQT	9/6/2023	Phê duyệt Kế hoạch Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
50/QĐ-PLC-HDQT	12/6/2023	Kéo dài thời gian giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Hóa chất của Ông Hà Thanh Tuấn đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định	100%
51/QĐ-PLC-HDQT	14/6/2023	Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Hà Trung tiếp tục kiêm nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
52/QĐ-PLC-HDQT	14/6/2023	Bổ nhiệm lại Bà Trần Diễm Hồng tiếp tục kiêm nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Hóa chất	100%
54/QĐ-PLC-HDQT	14/6/2023	Bổ nhiệm lại Bà Trần Thị Kim Tuyến tiếp tục giữ chức vụ Trưởng nhóm Kiểm soát viên Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
55/QĐ-PLC-HDQT	14/6/2023	Bổ nhiệm lại Ông Đỗ Bảo Anh tiếp tục kiêm nhiệm giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
56/QĐ-PLC-HDQT	14/6/2023	Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Quang Hưng tiếp tục kiêm nhiệm giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
57/QĐ-PLC-HDQT	14/6/2023	Bổ nhiệm lại Bà Đỗ Thị Bích Nhung tiếp tục giữ chức vụ Trưởng nhóm Kiểm soát viên Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
58/QĐ-PLC-HDQT	14/6/2023	Bổ nhiệm lại Ông Phạm Tuấn Phương tiếp tục kiêm nhiệm giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
59/QĐ-PLC-HDQT	14/6/2023	Bổ nhiệm lại Bà Trần Thị Hải Giang tiếp tục kiêm nhiệm giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
60/QĐ-PLC-HDQT	16/6/2023	Thành lập Ban chỉ đạo tái cấu trúc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
61/QĐ-PLC-HDQT	16/6/2023	Thành lập Tiểu Ban 1 - Ban chỉ đạo tái cấu trúc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
62/QĐ-PLC-HDQT	16/6/2023	Thành lập Tiểu Ban 2 - Ban chỉ đạo tái cấu trúc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
63/QĐ-PLC-HDQT	20/06/2023	Giao kế hoạch Lao động - Tiền lương năm 2023 cho Công ty mẹ - Tổng công ty PLC	100%
64/QĐ-PLC-HDQT	20/06/2023	Giao kế hoạch Lao động - Tiền lương năm 2023 cho Công ty Nhựa đường	100%
65/QĐ-PLC-HDQT	20/06/2023	Giao kế hoạch Lao động - Tiền lương năm 2023 cho Công ty Hóa chất	100%
67/QĐ-PLC-HDQT	30/6/2023	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Hóa chất Hải Phòng trực thuộc Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
68/QĐ-PLC-HDQT	30/6/2023	Thành lập Kho Hóa chất Đình Vũ trực thuộc Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
69/QĐ-PLC-HDQT	12/7/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc	100%
70/QĐ-PLC-HDQT	12/7/2023	Hỗ trợ hội thao công nhân viên chức lao động Petrolimex cụm Bắc Trung Bộ 2023	100%
71/QĐ-PLC-HDQT	25/7/2023	Cử cán bộ đi công tác HongKong	100%
72/QĐ-PLC-HDQT	25/7/2023	Cử cán bộ đi công tác HongKong	100%
73/QĐ-PLC-HDQT	31/7/2023	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án mở rộng Nhà máy Nhựa đường Cửa Lò	100%
74/QĐ-PLC-HDQT	2/8/2023	Phê duyệt dự toán chi phí thẩm tra quyết toán vốn Kho Dung môi Hóa chất Đình Vũ	100%
75/QĐ-PLC-HDQT	4/8/2023	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thẩm tra quyết toán vốn Kho Dung môi Hóa chất Petrolimex Đình Vũ	100%
77/QĐ-PLC-HDQT	17/8/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Hongkong	100%
78/QĐ-PLC-HDQT	22/8/2023	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn thẩm tra quyết toán vốn dự án hoàn thành dự án kho Dung môi Hoá chất Petrolimex Đình Vũ	100%
79/QĐ-PLC-HDQT	24/8/2023	Chi thưởng đối với tập thể cá nhân hỗ trợ Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD 9 tháng đầu năm 2023	100%
80/QĐ-PLC-HDQT	6/9/2023	Hỗ trợ hội thao công nhân viên chức lao động Petrolimex cụm Đông Nam Bộ 2023	100%
81/QĐ-PLC-HDQT	5/10/2023	Cử cán bộ đi học lớp Cao cấp lý luận chính trị khóa 2023 - 2025	100%
82/QĐ-PLC-HDQT	9/10/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Thái Lan	100%

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
83/QĐ-PLC-HDQT	22/11/2023	Điều chỉnh trích thời gian trích khấu hao Tài sản cố định từ 01/01/2023	100%
84/QĐ-PLC-HDQT	01/12/2023	Khen thưởng đối với các cá nhân đạt thành tích trong giải chạy Online kỷ niệm 05 năm thành lập Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp	100%
85/QĐ-PLC-HDQT	4/12/2023	Điều chỉnh một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp 2023 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex (Riêng Công ty mẹ)	100%
86/QĐ-PLC-HDQT	4/12/2023	Điều chỉnh một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp 2023 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
87/QĐ-PLC-HDQT	4/12/2023	Điều chỉnh một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp 2023 của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
88/QĐ-PLC-HDQT	11/12/2023	Hỗ trợ Công đoàn Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex để tham dự Hội nghị cán bộ Công đoàn của Cụm Công đoàn cơ sở tại 229 Tây Sơn, Hà Nội	100%
89/QĐ-PLC-HDQT	11/12/2023	Giao Kế hoạch lao động tiền lương năm 2023 điều chỉnh của Công ty mẹ - Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
90/QĐ-PLC-HDQT	11/12/2023	Giao Kế hoạch lao động tiền lương năm 2023 điều chỉnh của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
91/QĐ-PLC-HDQT	11/12/2023	Giao Kế hoạch lao động tiền lương năm 2023 điều chỉnh của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
92/QĐ-PLC-HDQT	12/12/2023	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật năm 2023 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
93/QĐ-PLC-HDQT	12/12/2023	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật năm 2023 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
94/QĐ-PLC-HDQT	12/12/2023	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật năm 2023 của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
95/QĐ-PLC-HDQT	15/12/2023	Thành lập Ban tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2023 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
96/QĐ-PLC-HDQT	25/12/2023	Tạm điều chuyển phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%



2. CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hiện nay, Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, cơ cấu như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức danh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với PLC	Lợi ích liên quan đối với PLC
1	Ông Đoàn Hồng Sáng	Trưởng Ban	0	0%	0	Không	Không	Không
2	Ông Phạm Tuấn Phương	Kiểm soát viên	353	0,0004%	114	Không	Không	Không
3	Bà Đinh Thị Kiều Trang	Kiểm soát viên	0	0	0	Không	Không	Không

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1	Lần 1	Tháng 6/2023	Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2023, triển khai kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2023	100%
2	Lần 2	Tháng 12/2023	Tổng kết hoạt động năm 2023, Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS Tổng công ty PLC	100%



3. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tích cực, chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty; Chủ tịch, Giám đốc và Kiểm soát viên các Công ty con để triển khai công việc theo quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát với một số hoạt động cụ thể:

► Xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác giám sát năm 2023 tại văn bản số 01-23/PLC-KH-BKS ngày 10/01/2023.

► Tham gia các cuộc họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến độc lập, khách quan trong phạm vi quyền hạn của Ban kiểm soát.

► Xây dựng Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và Tờ trình chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty PLC.

► Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát chuyên đề hoạt động SXKD, quản lý vận hành HDSX tại các Chi nhánh, Văn phòng của Tổng công ty và 2 Công ty thành viên.

► Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Giám sát quá trình, kết quả HĐQT tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tháng 11/2023 để ĐHĐCĐ ban hành Nghị quyết về việc Điều chỉnh kế hoạch SXKD 2023 của Tổng công ty; Tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Tổng công ty PLC; công tác điều hành tổ chức hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc Tổng công ty PLC.

► Lập Báo cáo kiểm soát hoạt động Tổng công ty định kỳ đúng quy định, gửi Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

► Thực hiện các công việc khác có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty...

► Thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ.

Năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ theo quy định, đảm bảo dân chủ, minh bạch.

Năm 2023, từng thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đảm bảo khách quan, trung thực trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2023	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng tài sản	Tr. đồng	1.739.100	4.239.387
1	Tài sản ngắn hạn	Tr. đồng	825.728	3.356.359
2	Tài sản dài hạn	Tr. đồng	913.371	883.028
3	Lợi thế thương mại	Tr. đồng		
II	Tổng nguồn vốn	Tr. đồng	1.739.100	4.239.387
1	Nợ phải trả	Tr. đồng	445.491	2.925.911
2	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	1.293.609	1.313.476
3	Lợi ích cổ đông thiểu số	Tr. đồng	-	0
III	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,85	1,15
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,55	0,68
IV	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	25,62%	69,02%
2	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	74,38%	30,98%
V	Khả năng sinh lời			
	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tr. đồng	29.543	101.918
1	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu bq)	%	2,38%	8,02%
2	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản bq)	%	1,67%	2,30%
VI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP		1.173

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ VÀ HĐQT NĂM 2023:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)
1. Sản lượng tiêu thụ (m3/tấn)	447.900	424.821	94,85%
2. Tổng doanh thu thuần (tỷ đồng)			0,00%
a. Hợp nhất	8.396	7.961	94,82%
b. Công ty mẹ	1.727	1.680	97,27%
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)			0,00%
a. Hợp nhất	140	141	100,80%
b. Công ty mẹ	42	46	108,47%
4. Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)			0,00%
a. Hợp nhất	112	102	91,00%
b. Công ty mẹ	32	30	91,63%
5. Tổng giá trị đầu tư (tỷ đồng)			0,00%
a. Toàn Tổng công ty	86	78	89,90%
b. Công ty mẹ	48	45	94,19%
6. Chia cổ tức	Tối thiểu 12%	Tối thiểu 12%	

Năm 2023, trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức như đã nêu trên. Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua, cụ thể:

Tổng sản lượng tiêu thụ toàn Tổng công ty: 424.821 m3/tấn, đạt 94,85% kế hoạch năm.

Tổng doanh thu thuần hợp nhất: 7.961 tỷ đồng, đạt 94,82% kế hoạch năm.

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 141.12 tỷ đồng, đạt 100,80% kế hoạch năm.

Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 101,92 tỷ đồng, đạt 91,00% kế hoạch năm.

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế hợp nhất/ Vốn điều lệ bình quân đạt 12,61%.

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế hợp nhất/ Vốn CSH bình quân đạt 8,02%.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**HOẠT ĐỘNG
CỦA HĐQT**

Trong năm 2023, HĐQT đã triển khai thực hiện tích cực, kịp thời các nhiệm vụ được ĐHCĐ thường niên thông qua.

HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp trực tiếp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 51 lần để ban hành Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT Tổng công ty diễn ra nghiêm túc, thuận lợi cho các thành viên HĐQT tham gia. Các thành viên HĐQT tham gia đã thảo luận thẳng thắn, có trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT đã ban hành 25 Nghị quyết, 86 Quyết định và một số văn bản theo thẩm quyền để quản lý và định hướng các hoạt động của Tổng công ty, đồng thời tổ chức công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty và 2 Công ty thành viên nhằm đảm bảo theo đúng các kế hoạch, mục tiêu và chiến lược phát triển của Tổng công ty.

**HOẠT ĐỘNG CỦA
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ
CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty.

Ban kiểm soát nhận thấy nhìn chung Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các quy định của Tổng công ty và của Pháp luật.

**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG
GIỮA BAN KIỂM SOÁT
VỚI HĐQT,
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Sự phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, thư điện tử (E-mail) và Văn bản. Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Tổng Công ty.

Các văn bản tài liệu của BKS như: kế hoạch hoạt động, chương trình giám sát, biên bản họp BKS, biên bản kiểm tra giám sát, các báo cáo định kỳ của BKS đều được gửi tới HĐQT theo quy định.

Các văn bản tài liệu Ban Tổng giám đốc gửi HĐQT đều được gửi tới BKS, đồng thời các văn bản tài liệu HĐQT định hướng chỉ đạo cũng được gửi cho BKS theo quy định.

HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tích cực phối hợp và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm quy định.

NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để hoạt động SXKD của Tổng công ty tiếp tục phát triển an toàn, hiệu quả, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT, Tổng giám đốc một số nội dung sau:

Tiếp tục rà soát đánh giá để tái cấu trúc mô hình cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ; Rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn tại các công ty con và công ty liên kết.

Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD, không ngừng tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong tất cả lĩnh vực hoạt động nhằm phát hiện ngăn ngừa và hạn chế thấp nhất rủi ro có thể xảy ra.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

Năm 2024, Ban kiểm soát tập trung thực hiện Kế hoạch công tác giám sát đã xây dựng tại văn bản số 01-24/PLC-KH-BKS ngày 10/01/2024 với các nội dung trọng tâm sau đây:

► Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Tổng công ty PLC, HĐQT Tổng công ty PLC; Công tác điều hành tổ chức hoạt động SXKD của Tổng giám đốc.

► Tham gia giám sát, thẩm định việc xây các Kế hoạch SXKD, đầu tư xây dựng, tài chính tổng hợp năm 2024.

► Thẩm định các Báo cáo tài chính 2023; Quý 1,2,3 năm 2024 của Tổng công ty PLC.

► Lập báo cáo giám sát hoạt động của Tổng công ty PLC năm 2023 và 6 tháng năm 2024 gửi Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

► Chuẩn bị các nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 theo quy định hiện hành.

► Giám sát, Kiểm tra chuyên đề "Quản trị lợi nhuận hoạt động SXKD" tại các Chi nhánh, Văn phòng Công ty thành viên của Tổng công ty PLC.

4. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH:

Việc trả tiền lương, tiền thưởng và các thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng Tổng công ty và Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty con được trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Tổng công ty gắn với năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Mức lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua. Theo đó, Tổng QTL và thù lao HĐQT năm 2023 là 2,27 tỷ đồng.

Lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 thực hiện theo phương án được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Theo đó, Tổng lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 là 1,3 tỷ đồng.

Các thu nhập khác thực hiện theo quy định về chính sách đối với người lao động của Nhà nước và của Tổng công ty.



5. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Hà Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	27.000	0,034%	28.500	0,035%	Mua

Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

HDQT Tổng công ty PLC luôn nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị Công ty, thực hiện công bố thông tin đúng quy định.

CHƯƠNG V

Báo Cáo Phát Triển Bền Vững

78 Mục Tiêu Và Định Hướng Chiến Lược Phát Triển Bền Vững

79 Mối Quan Hệ Bền Vững Với Các Bên Liên Quan

81 Tiêu Chuẩn Môi Trường

83 Hiệu Quả Kinh Tế

84 Tiêu Chuẩn Xã Hội

1. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2024:

Trước tình hình diễn biến phức tạp của thị trường, lạm phát gia tăng, tình hình giá xăng dầu biến động do ảnh hưởng cuộc chiến Nga - Ucraina, Palestine - Israel, căng thẳng Biển đỏ ... Trên cơ sở đánh giá, dự báo tình hình năm 2024, Tổng công ty PLC đặt ra 3 nhiệm vụ trọng tâm cho mục tiêu phát triển bền vững như sau:

Thực hiện mục tiêu kép vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả theo các chỉ tiêu kế hoạch Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Tập đoàn XĐVN) giao vừa phải nâng cao đời sống, thu nhập CB-NLĐ trong toàn hệ thống Tổng công ty PLC.

Tiếp tục chú trọng công tác chuyển đổi số, đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường.

Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của CB-NLĐ; có các giải pháp, chương trình hành động nhằm động viên, khuyến khích CB-NLĐ gắn bó lâu dài với Tổng công ty PLC.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRUNG VÀ DÀI HẠN CỦA PLC:

Về kinh tế

Tiếp tục duy trì và phát triển cao hơn nữa các thành quả đạt được trong năm 2023 trên cơ sở ưu tiên đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi hoạt động SXKD trên cơ sở nền tảng quản trị vững chắc, định hướng, chỉ đạo sát sao của HĐQT Tổng công ty PLC và của Tập đoàn XĐVN. Trong 5 năm tới phần đầu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu Kế hoạch do ĐHCĐ giao.

Về môi trường

(i) Tiếp tục đầu tư và nâng cao trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường, đảm bảo sức khỏe cho CB-NLĐ, khách hàng; Triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số trong việc bảo vệ môi trường tại các Nhà máy. (ii) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường, mang lại giá trị thương hiệu cho Tổng công ty PLC, đồng thời không ngừng đổi mới, sáng tạo để có thể hội nhập sâu rộng hơn trong khu vực.

Về xã hội

Giữ vững mục tiêu là doanh nghiệp phát triển kinh tế hiệu quả gắn liền với phát triển bền vững, thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội và cộng đồng thông qua việc tạo việc làm ổn định, bền vững cho CB-NLĐ; góp phần phát triển kinh tế địa phương; hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước cũng như tích cực trong công tác an sinh xã hội.

2. MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tổng công ty PLC đã xác định rõ sự thành công và thương hiệu của Tổng công ty PLC phải gắn liền thương hiệu Petrolimex cùng với việc xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan. Các giá trị văn hóa cốt lõi của Tổng công ty PLC cũng là giá trị cốt lõi của Petrolimex, về Giá trị thương hiệu (Di sản, Đa dạng, Phát triển, Nhân bản) và Tính cách thương hiệu (Lạc quan, Nhiệt huyết, Trách nhiệm, Tin cậy) là nguyên tắc trong việc xây dựng mối quan hệ bền vững của Tổng công ty PLC nhằm mang lại giá trị, lợi ích không ngừng gia tăng lâu dài cho các bên liên quan.

Các bên liên quan là những đối tượng có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Tổng công ty PLC, hoặc chịu ảnh hưởng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Petrolimex. Theo đó, các bên liên quan đến Tổng công ty PLC: Tập đoàn XDVN và Các cơ quan quản lý Nhà nước; Khách hàng; Đối tác; Cổ đông, Nhà đầu tư; Cộng đồng và CB-NLĐ PLC.



* NGUYÊN TẮC TIẾP CẬN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

TRONG NỘI BỘ PLC:

Sự tin cậy, lòng nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm và sự lạc quan là sợi dây kết nối giữa mỗi con người trong hệ thống Tổng công ty PLC và Petrolimex;

Nhân lực là nguồn tài nguyên quý giá của doanh nghiệp, mỗi cá nhân đều nhận được sự hỗ trợ cần thiết nhằm phát huy tinh thần sáng tạo, nâng cao năng lực bản thân vì mục tiêu chung tạo động lực thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Mỗi cá nhân cần tuân thủ theo chính sách của Tổng công ty PLC trong khi nỗ lực để nâng cao hiệu quả kinh doanh và quảng bá cho hình ảnh của doanh nghiệp.

VỚI ĐỐI TÁC:

Luôn nỗ lực, phấn đấu để duy trì và phát triển hình ảnh, thương hiệu một Tổng công ty PLC đáng tin cậy, đầy nhiệt huyết trong tâm trí đối tác.

Tuân thủ quy trình đàm phán, quy trình giao dịch trên tinh thần đối xử công bằng và trách nhiệm theo đúng quy tắc đạo đức với nhà cung cấp và bạn hàng để xây dựng mối quan hệ lâu dài và bền vững.

VỚI PHÁP LUẬT, TẬP ĐOÀN VÀ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Tuân thủ mọi quy định của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Pháp luật của nhà nước.

Chủ động rà soát việc áp dụng, thi hành các văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý doanh nghiệp, từ đó liên tục cập nhật hệ thống văn bản quy phạm nội bộ.

VỚI CỘNG ĐỒNG

Cam kết đóng góp cho sự phát triển của đất nước thông qua các giá trị kinh tế.

Cam kết đóng góp cho cộng đồng thông qua các chương trình thúc đẩy sự phát triển, phúc lợi và bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng các địa phương, các chương trình giáo dục thế hệ trẻ...

VỚI KHÁCH HÀNG

Chủ động đặt ra những tiêu chuẩn cao nhất cho chất lượng sản phẩm, dịch vụ đưa ra thị trường, từ đó sẵn sàng cam kết rằng khách hàng có thể tin tưởng vào sản phẩm và dịch vụ của PLC.

Luôn quan tâm và lắng nghe nhu cầu khách hàng. Chủ động tìm giải pháp để xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình khách hàng sử dụng dịch vụ, sản phẩm của PLC một cách lịch sự, công bằng để duy trì và củng cố sự tin nhiệm của khách hàng với PLC.

VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Cam kết phục vụ vì lợi ích cao nhất của cổ đông, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển phần vốn góp của cổ đông cũng như tối đa giá trị cổ phiếu của doanh nghiệp.

Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch về hoạt động của doanh nghiệp. Duy trì các chương trình kiểm toán chuyên nghiệp và cam kết đưa ra các báo cáo chất lượng, chính trực và minh bạch.



* PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN

VỚI CHÍNH PHỦ, CƠ QUAN QLNN:

Với chính phủ, cơ quan QLNN: Tiếp tục tích cực áp dụng triển khai các chủ trương, chính sách, quy định mới của nhà nước; Tích cực tham gia và đóng góp ý kiến tại các hội nghị, hội thảo và chương trình làm việc chuyên ngành; Tích cực tương tác, chủ động đề xuất và đóng góp ý kiến điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật; Tham gia các hội nghị, các tổ chức, hiệp hội.

VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Gặp gỡ, tham vấn tại ĐHĐCĐ trực tiếp/trực tuyến; Trao đổi với các cổ đông lớn liên quan đến các dự án đầu tư, kinh doanh; Tổ chức các chương trình gặp gỡ, giao lưu với nhà đầu tư; Tham vấn, lấy ý kiến bằng văn bản, email, mạng xã hội ...; Phát hành báo cáo thường niên ...

VỚI KHÁCH HÀNG

Cung cấp các sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng; Tham vấn lấy ý kiến, lắng nghe khách hàng trực tiếp/trực tuyến, qua email, mạng xã hội ...; Cập nhật thông tin qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

VỚI ĐỐI TÁC

Đàm phán trong các chương trình làm việc, hội nghị trực tiếp/trực tuyến; Tiếp nhận thông tin phản hồi qua các kênh email, điện thoại, văn bản.

VỚI CỘNG ĐỒNG

Phối hợp với chính quyền địa phương; Phổ biến và nâng cao nhận thức về an toàn môi trường.

Với CB-NLĐ: Phản hồi và trao đổi qua email hoặc điện thoại; Tổ chức các buổi làm việc trực tuyến; Làm việc qua tổ chức công đoàn; Khảo sát ý kiến CB-NLĐ.

3. TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

Khối lượng nước thải trung bình của các Nhà máy/Kho của PLC: 18,8 m³/ngày đêm. Quá trình sản xuất, bảo quản hàng hóa tại các Nhà máy/Kho của PLC không sử dụng nước và không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất. Lượng nước phát sinh từ các Nhà máy/Kho chủ yếu là nước mưa chảy tràn bề mặt và nước sinh hoạt của khu nhà văn phòng.

Nước thải được thu gom vào rãnh thoát nước của Nhà máy, được xử lý qua các bể lắng gạn, sau đó đi vào hệ thống thoát nước của các Tổng kho xăng dầu trực thuộc Petrolimex trước khi chảy ra môi trường.

CHẤT THẢI RẮN (CTR):

Khối lượng chất thải sinh hoạt trung bình tại các Nhà máy/Kho của PLC là 305 kg/tháng;

Chất thải sinh hoạt sau khi thu gom tại các Nhà máy/Kho sẽ chuyển giao cho các công ty môi trường thu gom, xử lý, như Công ty TNHH môi trường Đô thị Hải Phòng; Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ Công ích Huyện Nhà Bè và Xí nghiệp Môi trường đô thị Gia Lâm.

PLC đã thực hiện khai báo hàng năm cơ sở dữ liệu môi trường định kỳ của PLC ngành Công thương;

Cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định, thông tư hướng dẫn mới về công tác bảo vệ môi trường của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tập đoàn XDVN.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU:

Nguyên vật liệu chính để sản xuất và pha chế dầu mỡ nhờn của PLC là dầu gốc và phụ gia, đều phải nhập khẩu từ nước ngoài đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế và theo tiêu chuẩn chất lượng do PLC công bố. PLC không sử dụng nguyên liệu tái chế để sản xuất sản phẩm.

Các sản phẩm bao bì, đóng gói thành phẩm dầu mỡ nhờn của PLC được sản xuất trong nước và là bao bì mới. Các nhà cung cấp bao bì cho PLC đều đáp ứng các yêu cầu về quản lý môi trường.

PLC có quy trình xử lý sản phẩm mất phẩm chất. Các sản phẩm này được PLC ký hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ xử lý chất thải nguy hại được Nhà nước cấp phép thực hiện.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Là đơn vị kinh doanh các sản phẩm có nguồn gốc dầu mỏ, là các sản phẩm năng lượng không tái tạo, PLC luôn ý thức sử dụng tiết kiệm nhất nguyên liệu cũng như năng lượng điện và nhiên liệu hóa thạch.

GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất, kinh doanh vừa nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội. Việc cải tạo và nâng cấp hệ thống sản xuất hiện nay tại các nhà máy, đưa công nghệ mới vào sản xuất và bảo quản hàng hóa, chính là phương pháp mà Tổng công ty PLC áp dụng để tiết kiệm nguồn năng lượng hiện đang sử dụng.

PLC thực hiện giải pháp chiếu sáng tiết kiệm theo quy định về chiếu sáng tại Văn phòng và các khu vực sản xuất tại các Nhà máy/Kho: Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường, Hóa chất. Thống nhất sử dụng đèn Led thay thế cho đèn huỳnh quang để tiết kiệm năng lượng, đảm bảo các điều kiện an toàn vệ sinh lao động, an toàn phòng cháy và chữa cháy và tính thẩm mỹ.



NƯỚC

Quá trình sản xuất, bảo quản hàng hóa tại các Nhà máy/Kho của Tổng công ty PLC không sử dụng nước và không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất.

Khối lượng nước tiêu thụ chủ yếu là để phục vụ cho sinh hoạt của khu nhà văn phòng.

Một lượng nước nhỏ chủ yếu được sử dụng làm nước dự trữ cứu hỏa, nước vệ sinh công nghiệp, lượng nước này không thuộc đối tượng phải theo dõi theo quy định của Luật Tài nguyên nước. Lượng nước này tùy theo chất lượng và mục đích sử dụng sẽ được kiểm soát trước khi thải ra môi trường. Đối với nước vệ sinh công nghiệp có lẫn dầu mỡ sẽ được đưa vào hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

PLC nhận thức được trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ môi trường. Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty PLC đã phân công và bố trí cán bộ cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

Thực hiện các quy định của pháp luật về đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện dự án xây dựng và trong quá

trình vận hành các Nhà máy dầu nhờn, Tổng công ty PLC đều lập báo cáo và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và lập kế hoạch bảo vệ môi trường.

Thông qua việc giám sát môi trường, Tổng công ty PLC có thể nhận định: chất lượng môi trường không khí, các thông số vi khí hậu và nước thải tại các khu vực Thượng Lý, Nhà Bè, Đức Giang và các khu vực khác có Nhà máy/Kho của Tổng công ty PLC đều đạt tiêu chuẩn cho phép. Sự quan tâm và ý thức bảo vệ môi trường đã được phổ biến, quán triệt tới toàn thể cán bộ, người lao động của PLC để thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật.

Bên cạnh việc đầu tư, phát triển hệ thống và công nghệ xử lý, Tổng công ty PLC tiếp tục tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, xem công tác bảo vệ môi trường là mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Thông qua các chương trình làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, Tổng công ty PLC đã có cơ hội được cập nhật, bổ sung các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường để trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu, thực hiện nghiêm các quy trình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

4. HIỆU QUẢ KINH TẾ

BẢNG SỐ LIỆU TÌNH HÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2019 – 2023

ĐVT: Triệu đồng

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	6.160.046	5.608.435	6.868.374	8.600.983	7.960.654
Lợi nhuận trước thuế	185.361	189.948	220.718	184.289	141.122
Lợi nhuận sau thuế	145.164	147.842	174.474	116.957	101.918
Nộp ngân sách nhà nước	825.428	616.424	694.622	803.502	717.997
Tổng tài sản	4.464.435	4.702.059	4.827.917	4.621.257	4.239.387
Nợ phải trả	3.142.610	3.445.571	3.454.420	3.392.612	2.925.911
Vốn chủ sở hữu	1.321.825	1.256.488	1.373.497	1.228.645	1.313.476
Vốn cổ phần của chủ sở hữu	807.988	807.988	807.988	807.988	807.988

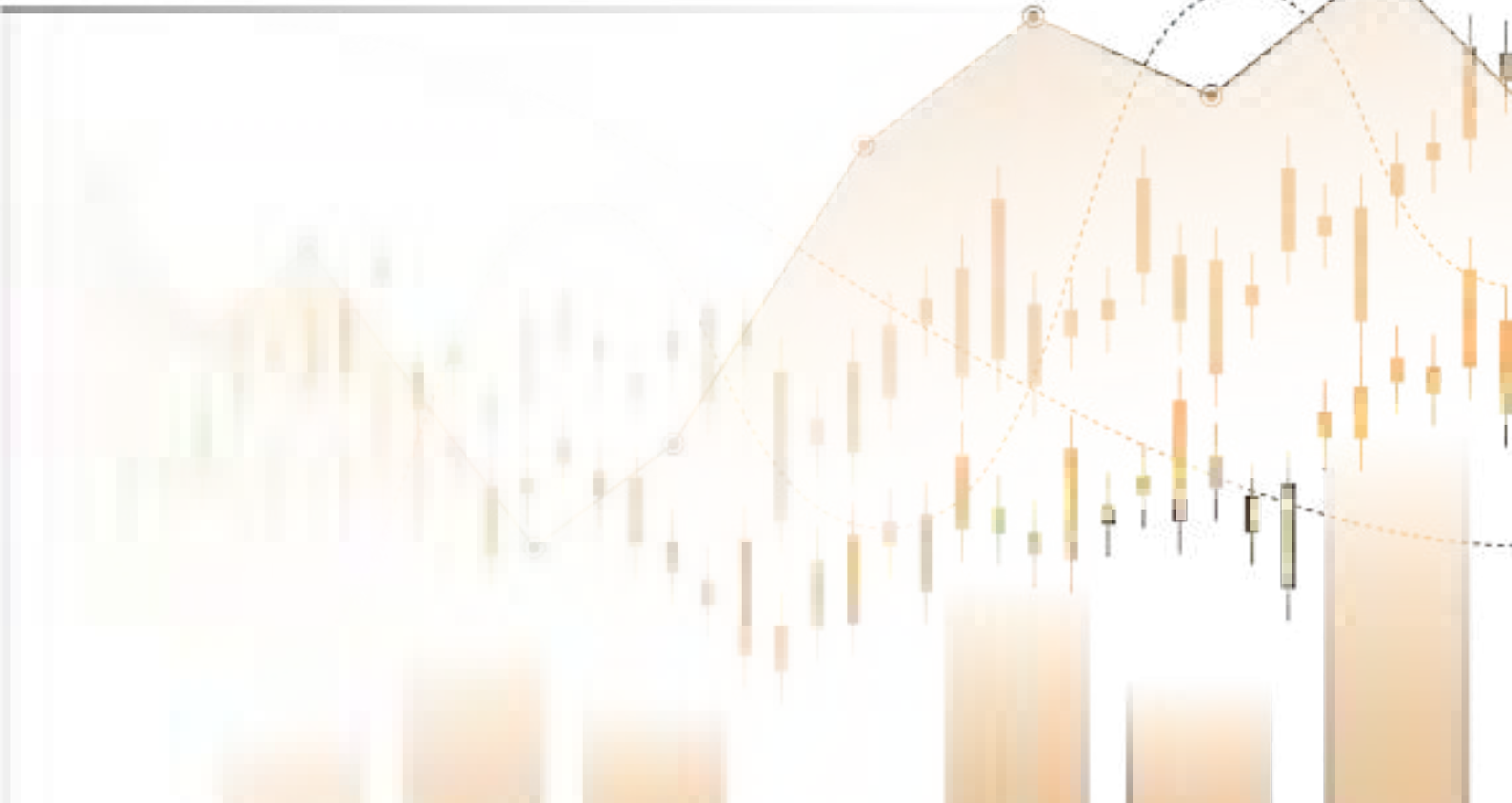
BẢNG DOANH THU THEO VÙNG ĐỊA LÝ GIAI ĐOẠN 2019 – 2023

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Doanh thu theo vùng địa lý		Tổng doanh thu
	Trong lãnh thổ Việt Nam	Ngoài lãnh thổ Việt Nam	
2019	5.977.786	182.260	6.160.046
2020	5.394.040	214.394	5.608.435
2021	6.663.026	205.348	6.868.374
2022	8.343.884	257.099	8.600.983
2023	7.713.017	247.637	7.960.654

KHOẢN ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng tiền thuế Tổng công ty nộp Ngân sách nhà nước trong năm 2023 là 717.997 triệu đồng, trong đó nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là 39.203 triệu đồng.





5. TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

TỔNG QUAN VỀ LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Qua 30 năm xây dựng và trưởng thành, các thế hệ lãnh đạo tại Tổng công ty PLC luôn trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp vào thành công chung của Tổng công ty PLC. Có thể nói, Tổng công ty PLC đã xây dựng được nguồn nhân lực vững mạnh, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn và gắn bó lâu dài với Tổng công ty. Do đó, Tổng công ty PLC không ngừng nâng cao các chính sách đãi ngộ, phúc lợi cho nhân viên nhằm tạo niềm tin và sự gắn kết lâu dài với Tổng công ty PLC.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Toàn Tổng công ty PLC tính đến 31/12/2023 gồm có 764 người, giảm tuyệt đối 05 lao động so với năm 2022.

CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Về tiền lương, thu nhập :

Tổng công ty thực hiện giao và quyết toán tiền lương cho các đơn vị theo lao động định biên, ngày càng gắn tiền lương với năng suất lao động và hiệu quả công việc, hướng dẫn các đơn vị cơ sở thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động theo Quy chế.

Tiền lương bình quân năm 2023 đạt 16.88 triệu đồng/người/tháng.

Về các chế độ, chính sách đối với người lao động:

100 % NLD đều được lập sổ và đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo quy định của pháp luật, mua bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ cho toàn thể NLD. Áp dụng các biện pháp chống nóng, cải thiện điều kiện làm việc và sản xuất; Toàn Tổng công ty đã tổ chức tốt việc khám sức khỏe định kỳ, khám điều trị bệnh nghề nghiệp cho NLD, tổ chức khám bệnh chuyên khoa cho NLD nữ: 1 lần /năm theo đúng cam kết tại Thỏa ước LĐTT.

Kế hoạch BHLĐ của Tổng công ty, Công ty Nhựa đường, Công ty Hóa chất được xây dựng và triển khai thực hiện tốt, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ bồi dưỡng hiện vật, độc hại, trang cấp và sử dụng các phương tiện cá nhân theo tiêu chuẩn quy định có lợi nhất cho người lao động, bổ sung thêm một số trang thiết bị bảo hộ chuyên ngành, đặc chủng cho NLD. Ngoài quần áo BHLĐ, Tổng công ty còn trang cấp đồng phục PLC cho CB-NLD.

Về chế độ ăn ca, bồi dưỡng hiện vật, trang bị bảo hộ lao động... đã thực hiện đầy đủ, đúng chế độ theo quy định.

Về các chế độ khác: Ngoài thực hiện chi trả các khoản theo quy định của Nhà nước và Tập đoàn, Tổng công ty còn áp dụng thêm các chính sách: Tặng quà cho Người lao động nhân ngày lễ tết, ngày thành lập Tổng công ty và khi về nghỉ hưu; Hỗ trợ công tác phí cho người lao động làm việc xa nhà; Tổ chức thăm hỏi hiếu, hỷ; Trợ cấp đột xuất cho CB-NLD khi gặp khó khăn, hoạn nạn

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI



Công tác khuyến học và chăm sóc thiếu niên, nhi đồng:

Tổng công ty tặng quà cho con CB - NLD trong độ tuổi thiếu niên, nhi đồng vào các dịp Quốc tế Thiếu nhi - 1/6 và Tết Trung thu; Thưởng cho con CB-NLD đạt học sinh giỏi trong học tập và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi từ cấp huyện trở lên.



Công tác an sinh - xã hội:

Tổng công ty tiếp tục duy trì phụng dưỡng 01 Bà Mẹ VNAH tại Đà Nẵng từ 1996 đến hết năm 2023; ủng hộ hội khuyến học, hội người cao tuổi, nạn nhân chất độc màu da cam, hội bảo trợ người già tàn tật và trẻ mồ côi, quỹ vì người nghèo, nhà tình thương, đồng bào bị thiên tai bão lụt, thảm họa, trường học, thương binh, gia đình liệt sĩ, sinh viên nghèo vượt khó....

Năm 2023, Tổng công ty PLC dành 30 triệu đồng ủng hộ Quỹ Ngôi nhà thân ái Petrolimex từ nguồn CPKD; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, tài trợ các Quỹ vì người nghèo, hỗ trợ xây dựng lớp học tại Lai Châu, thăm hỏi mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam,... với tổng số tiền là hơn 451 triệu đồng.



CHƯƠNG VI

Báo cáo tài chính hợp nhất

- 88 Thông tin về doanh nghiệp
- 90 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 91 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 93 Bảng cân đối kế toán
- 96 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 97 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 99 Thuyết minh báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Quyết định cổ phần hóa số 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23 tháng 12 năm 2003

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP ("Tổng công ty"), tên cũ là Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex, là đơn vị được cổ phần hóa theo Quyết định số 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương). Thời điểm bàn giao chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần là ngày 1 tháng 3 năm 2004.

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0101463614 ngày 28 tháng 10 năm 2020

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 2 năm 2004. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là ngày 28 tháng 10 năm 2020.

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Hữu Tạo	Chủ tịch
Ông Hà Thanh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Hà Trung	Thành viên
Ông Lê Quang Tuấn	Thành viên
Ông Trần Tuấn Linh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Khương	Thành viên
Ông Phan Quang Phú	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Quang Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Khương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Long	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Diễm Hồng	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Đoàn Hồng Sáng	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Phạm Tuấn Phương	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Đinh Thị Kiều Trang	Thành viên Ban Kiểm soát

Trụ sở đăng ký

Tầng 18&19, Số 229 Phố Tây Sơn
Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP ("Tổng công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 48 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty cho rằng Tổng công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

 *Đã xét và phê duyệt*
Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Tuấn
Tổng Giám đốc
Hà Nội, 27-03-2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP ("Tổng công ty") và các công ty con, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 48.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng công ty và các công ty con trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số. 23-02-00156/1-24-2



Trưởng Văn Phòng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1901-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 29-03-2024

Trương Tuyết Mai

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2594-2024-007-1

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		3.356.358.876.316	3.686.295.962.743
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	287.643.594.652	549.952.407.337
Tiền	111		224.909.607.838	182.611.407.337
Các khoản tương đương tiền	112		62.733.986.814	367.341.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		407.074.953.209	218.449.095.530
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	407.074.953.209	218.449.095.530
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.231.389.994.196	1.432.116.583.921
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.448.833.853.848	1.647.561.048.964
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		38.508.621.379	32.861.804.748
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	28.403.891.520	18.271.558.728
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(284.356.372.551)	(266.577.828.519)
Hàng tồn kho	140	10	1.373.320.952.594	1.431.770.337.999
Hàng tồn kho	141		1.373.320.952.594	1.431.770.337.999
Tài sản ngắn hạn khác	150		56.929.381.665	54.007.537.956
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.649.251.951	1.880.992.956
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		48.273.882.738	44.930.444.144
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		6.006.246.976	7.196.100.856

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 01 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		883.027.681.415	934.961.209.250
Các khoản phải thu dài hạn	210		5.169.375.674	5.166.368.174
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	5.169.375.674	5.166.368.174
Tài sản cố định	220		705.948.049.273	744.774.577.016
Tài sản cố định hữu hình	221	11	701.885.458.221	740.907.776.505
Nguyên giá	222		1.750.499.350.902	1.697.150.421.960
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.048.613.892.681)	(956.242.645.455)
Tài sản cố định vô hình	227	12	4.062.591.052	3.866.800.511
Nguyên giá	228		13.890.793.331	12.598.415.312
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.828.202.279)	(8.731.614.801)
Tài sản dở dang dài hạn	240		16.160.621.141	37.317.391.130
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	16.160.621.141	37.317.391.130
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	1.697.969.964
Đầu tư vào công ty liên kết	252	14	-	1.697.969.964
Tài sản dài hạn khác	260		155.749.635.327	146.004.902.966
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	154.689.714.751	144.005.885.136
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	1.059.920.576	1.999.017.830
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		4.239.386.557.731	4.621.257.171.993

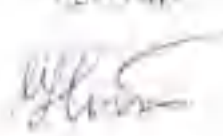
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		2.925.910.876.037	3.392.611.680.068
Nợ ngắn hạn	310		2.918.232.435.028	3.387.392.745.552
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	1.411.265.727.276	1.381.304.813.465
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		24.360.993.138	39.934.773.287
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	33.413.416.549	37.385.856.891
Phải trả người lao động	314		53.625.809.529	64.210.057.370
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	7.735.360.647	8.962.959.317
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	6.668.411.090	68.115.747.547
Vay ngắn hạn	320	21	1.365.113.844.992	1.770.952.433.097
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	16.048.871.807	16.526.104.578
Nợ dài hạn	330		7.678.441.009	5.218.934.516
Phải trả dài hạn khác	337		2.000.000.000	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	16	5.678.441.009	5.218.934.516
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.313.475.681.694	1.228.645.491.925
Vốn chủ sở hữu	410	23	1.313.475.681.694	1.228.645.491.925
Vốn cổ phần	411	24	807.988.390.000	807.988.390.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		807.988.390.000	807.988.390.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.561.050.000	3.561.050.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		466.200.000	466.200.000
Cổ phiếu quỹ	415	24	(12.730.000)	(12.730.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(133.835.524)	(2.480.445.261)
Quỹ đầu tư phát triển	418	26	376.558.072.023	375.907.177.248
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		20.951.219.232	21.025.376.742
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421		104.097.315.963	22.190.473.196
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		2.178.973.561	2.190.101.137
- LNST năm nay	421b		101.918.342.402	20.000.372.059
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		4.239.386.557.731	4.621.257.171.993

Người lập

Nguyễn Quang Hưng
Kế toán viên


Phương Thảo Hiền
Kế toán trưởng
27-03-2024

Người đại diện theo pháp luật


Lê Quang Tuấn
Tổng Giám đốc

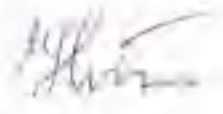
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Doanh thu bán hàng	01	27	7.960.653.697.673	8.600.983.109.566
Giá vốn hàng bán	11	28	6.989.854.770.392	7.509.684.767.645
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		970.798.927.281	1.091.298.341.921
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	76.214.070.279	93.812.798.066
Chi phí tài chính	22	30	155.550.460.316	222.559.431.768
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		117.437.974.578	84.839.263.603
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		(1.697.969.964)	(21.445.146.959)
Chi phí bán hàng	25	31	589.753.276.070	610.173.142.056
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	159.797.049.660	143.247.694.987
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26)	30		140.214.241.550	187.685.724.217
Thu nhập khác	31	33	4.397.817.701	4.643.733.002
Chi phí khác	32	34	3.490.311.210	8.040.557.304
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		907.506.491	(3.396.824.302)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		141.121.748.041	184.288.899.915
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	37.804.801.890	61.044.488.957
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	36	1.398.603.749	6.286.959.699
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		101.918.342.402	116.957.451.259
Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông của công ty mẹ	61		101.918.342.402	116.957.451.259
Đã điều chỉnh lại				
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	1.173	1.208

Người lập:

 Nguyễn Quang Hùng
 Kế toán viên

Người duyệt:

 Phương Thảo Hiền
 Kế toán trưởng



 Lê Quang Tuấn
 Tổng Giám đốc

27-03-2024

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023****(PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)****Mẫu B 03 - DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	141.121.748.041	184.288.899.915
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	99.610.408.153	102.863.952.535
Các khoản dự phòng	03	17.778.544.032	(13.340.384.316)
Lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	28.684.302	2.776.233.845
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(34.145.033.502)	(24.312.829.072)
Chi phí lãi vay	06	117.437.974.578	84.839.263.603
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	341.832.325.604	337.115.136.510
Biến động các khoản phải thu	09	186.629.367.827	(8.614.248.330)
Biến động hàng tồn kho	10	58.449.385.405	(181.448.100.198)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	6.298.349.695	(372.229.651.574)
Biến động chi phí trả trước	12	(1.128.601.880)	10.880.838.214
		592.080.826.651	(214.296.025.378)
Tiền lãi vay đã trả	14	(118.003.206.740)	(83.719.690.803)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(40.300.562.870)	(48.615.372.317)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(19.826.710.056)	(29.249.732.348)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	413.950.346.985	(375.880.820.846)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(58.476.806.189)	(37.132.504.275)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	452.000.000	532.035.690
Tiền chi mua công cụ nợ	23	(617.203.964.758)	(1.051.724.039.856)
Tiền bán lại công cụ nợ	24	428.578.107.079	1.530.978.022.590
Tiền thu lãi tiền gửi	27	27.713.582.840	47.910.039.027
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(218.937.081.028)	490.563.553.176

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023****(PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)****Mẫu B 03 - DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33	4.115.980.664.682	5.389.501.610.499
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(4.521.426.261.808)	(5.168.526.969.737)
Tiền trả cổ tức	36	(56.704.789.600)	(161.092.899.290)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(462.150.386.726)	59.881.741.472
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(267.137.120.769)	174.564.473.802
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	549.952.407.337	375.858.619.235
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	4.828.308.084	(470.685.700)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	287.643.594.652	549.952.407.337
		287.643.594.652	549.952.407.337

Người lập:

Nguyễn Quang Hưng
Kế toán viên

Người duyệt:

Phương Thanh Hiền
Kế toán trưởngLê Quang Tuấn
Tổng Giám đốc

27-03-2024

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (“Tổng công ty”), trước đây là Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex, là đơn vị được cổ phần hóa theo Quyết định số 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương).

Công ty mẹ của Tổng công ty là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (“Petrolimex”), nắm giữ 79,07% vốn cổ phần.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty bao gồm Tổng công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng công ty, các hoạt động được cấp phép của Tổng công ty và các công ty con là:

- Kinh doanh xuất nhập khẩu dầu mỡ nhờn, nhựa đường, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm) và các mặt hàng khác thuộc lĩnh vực dầu mỏ và khí đốt;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu: vật tư, thiết bị chuyên ngành hóa dầu;
- Kinh doanh dịch vụ: vận tải, cho thuê kho bãi, pha chế, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật hóa dầu;
- Kinh doanh bất động sản; và
- Kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Tổng công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng công ty có 2 công ty con cấp 1 và 1 công ty con cấp 2 (1/1/2023: 2 công ty con cấp 1 và 1 công ty con cấp 2) như sau:

			31/12/2023 và 1/1/2023
	Hoạt động chính	Địa chỉ	% sở hữu và % quyền biểu quyết
Công ty con cấp 1			
Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng hóa chất	Hà Nội	100%
Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng nhựa đường	Hà Nội	100%
Công ty con cấp 2			
Công ty TNHH MTV Nhựa đường Petrolimex Lào (*)	Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng nhựa đường	Viêng-chăn, Lào	100%

Đây là công ty con của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex. Công ty được thành lập trong năm 2017.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng công ty có 1 công ty liên kết (1/1/2023: 1 công ty liên kết) được liệt kê trong Thuyết minh 14.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng công ty và các công ty con có 764 nhân viên (1/1/2023: 769 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng công ty và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tổng công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tổng công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Tổng công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng công ty tại công ty liên kết.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Ngoại tệ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Số dư cuối năm của các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản/tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không được dùng để chia cổ tức.

(ii) Hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty và Ban Giám đốc các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tổng công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
▪ máy móc, thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 – 10 năm
▪ dụng cụ văn phòng	3 – 8 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 - 10 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tổng công ty và các công ty con không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đầu tư sản văn phòng

Chi phí đầu tư sản văn phòng là chi phí trả trước cho việc thuê văn phòng tại Tầng 18 và Tầng 19 Tòa nhà Mipec, Số 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian còn lại từ thời điểm thuê đến hết thời hạn trên giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở từ 43 đến 46 năm.

(ii) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tổng công ty và các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định pháp luật hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

(iv) Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

(v) Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác chủ yếu bao gồm chi phí vận tải trả trước và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các thuyết minh khác được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty và Ban Giám đốc các công ty con về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(m) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

(o) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(p) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc của các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

(q) Thuê tài sản

Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(r) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tổng công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng công ty sau khi trừ số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm kết thúc cùng ngày, Tổng công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tổng công ty và các công ty con là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Tổng công ty không trình bày báo cáo bộ phận chia theo khu vực địa lý do Tổng công ty và các công ty con chủ yếu thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (“Tập đoàn”) và các công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn.

(v) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng công ty trong năm trước.

2. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty được cấu trúc theo mô hình công ty mẹ - công ty con và mỗi công ty thực hiện kinh doanh trên từng ngành hàng riêng biệt như sau:

- Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP: Nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh ngành hàng dầu mỡ nhờn;
- Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex và Công ty TNHH MTV Nhựa đường Petrolimex Lào: Nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh ngành hàng nhựa đường; và
- Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex: Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng hóa chất có nguồn gốc từ dầu mỏ.

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Dầu mỡ nhờn VND	Nhựa đường VND	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	1.667.777.435.341	4.147.517.098.338	2.785.688.575.887	-	8.600.983.109.566
Doanh thu giữa các bộ phận	8.637.931.486	230.263.198	-	(8.868.194.684)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	1.676.415.366.827	4.147.747.361.536	2.785.688.575.887	(8.868.194.684)	8.600.983.109.566
Giá vốn hàng bán	1.244.720.062.769	3.669.679.259.861	2.604.153.639.699	(8.868.194.684)	5.933.348.520.659
Chi phí bán hàng	7.509.684.767.645	247.117.257.005	93.570.145.219	-	542.271.696.598
Chi phí quản lý doanh nghiệp	205.649.795.860	295.841.070.148	108.682.276.048	-	610.173.142.056
Kết quả kinh doanh của bộ phận	138.359.309.442	146.998.275.562	52.519.919.874	-	337.877.504.878
Doanh thu hoạt động tài chính	102.265.215.615	72.777.206.636	10.447.447.734	(91.677.071.919)	95.151.357.236
Chi phí tài chính	93.812.798.066	32.307.566.626	37.994.733.109	(8.502.988.674)	80.017.828.087
Phần lỗ trong công ty liên kết	88.293.137.746	117.631.153.016	63.065.850.648	(46.430.709.642)	222.559.431.768
Thu nhập khác	3.187.988.624	831.719.271	624.025.107	-	4.643.733.002
Chi phí khác	1.612.233.963	45.278.156	6.383.045.185	-	8.040.557.304
Kết quả từ các hoạt động khác	15.547.832.530	(44.067.505.265)	(58.377.422.992)	(66.691.509.236)	(153.588.604.963)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	153.907.141.972	102.930.770.297	(5.857.503.118)	(66.691.509.236)	184.288.899.915
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.757.100.869	27.782.272.878	20.505.115.210	-	61.044.488.957
Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	1.289.847.162	-	4.997.112.537	6.286.959.699
Lợi nhuận thuần sau thuế	141.150.041.103	73.858.650.257	(26.362.618.328)	(71.688.621.773)	116.957.451.259

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTPC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Dầu mỡ nhờn VND	Nhựa đường VND	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Tài sản					
Nguồn vốn					
Chi tiêu vốn và khấu hao cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023					

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 1 tháng 1 năm 2023

	Dầu mỡ nhờn VND	Nhựa đường VND	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Tài sản					
Tiền và các khoản tương đương tiền	68.220.720.736	469.632.288.610	12.099.397.991	-	549.952.407.337
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	218.449.095.530	-	-	218.449.095.530
Các khoản phải thu ngắn hạn	128.690.930.462	498.516.136.839	823.426.017.015	(18.516.500.395)	1.432.116.583.921
Hàng tồn kho	670.007.981.446	268.876.700.886	492.885.655.667	-	1.431.770.337.999
Tài sản ngắn hạn khác	6.994.426.606	14.161.079.399	32.852.031.951	-	54.007.537.956
Các khoản phải thu dài hạn	-	4.320.010.737	846.357.437	-	5.166.368.174
Tài sản cố định	254.680.520.419	329.506.444.745	160.587.611.852	-	744.774.577.016
Tài sản dở dang dài hạn	8.426.073.231	7.176.199.491	21.715.118.408	-	37.317.391.130
Đầu tư tài chính dài hạn	592.412.407.281	-	-	(590.714.437.317)	1.697.969.964
Tài sản dài hạn khác	66.892.878.477	21.063.338.886	58.048.685.603	-	146.004.902.966
Tổng tài sản	1.796.325.938.658	1.831.701.295.123	1.602.460.875.924	(609.230.937.712)	4.621.257.171.993
Nguồn vốn					
Nợ ngắn hạn	603.080.100.671	1.429.682.706.669	1.373.146.438.607	(18.516.500.395)	3.387.392.745.552
Nợ dài hạn	-	221.821.979	-	4.997.112.537	5.218.934.516
Vốn chủ sở hữu	1.193.245.837.987	401.796.766.475	229.314.437.317	(595.711.549.854)	1.228.645.491.925
Tổng nguồn vốn	1.796.325.938.658	1.831.701.295.123	1.602.460.875.924	(609.230.937.712)	4.621.257.171.993
Chi tiêu vốn và khấu hao cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022					
Chi tiêu vốn	28.540.611.576	7.091.086.808	1.500.805.891	-	37.132.504.275
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	46.115.316.836	33.620.085.503	18.310.555.445	-	98.045.957.784
Khấu hao tài sản cố định vô hình	231.553.312	459.403.020	24.500.000	-	715.456.332

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tiền mặt	9.235.266.817	9.669.464.000
Tiền gửi ngân hàng	215.674.341.021	172.941.943.337
Các khoản tương đương tiền (*)	62.733.986.814	367.341.000.000
	287.643.594.652	549.952.407.337

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các tổ chức tài chính, hưởng lãi suất năm từ 2% đến 6% (1/1/2023: 6%).

4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 4 đến 6 tháng tại các tổ chức tài chính, hưởng lãi suất từ 3,5% đến 8% một năm (1/1/2023: từ 9,8% đến 10,3% một năm).

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định xấp xỉ bằng giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của các khoản đầu tư này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn và khách hàng là công ty liên quan:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Các công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP	233.843.500	576.450.780
Các công ty con của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		
Công ty Xăng dầu Phú Thọ	3.763.958.377	2.952.514.721
Công ty Xăng dầu Nghệ An	4.232.926.322	811.883.524
Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	4.231.120.861	726.468.328
Các công ty con khác của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	51.716.164.924	40.122.089.739
	64.178.013.984	45.189.407.092
Các bên khác		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Anh Phát	78.155.764.012	105.885.109.275
Công ty TNHH Thương mại Hà Anh Phát	107.507.458.183	87.663.561.950
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Gia Anh	44.898.250.000	150.369.722.387
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Việt Quang Phát	96.630.629.678	99.448.140.306
Công ty TNHH Hóa chất Thái Bình Dương	80.295.299.630	83.840.831.809
Công ty TNHH Kim Lâm	59.492.597.097	-
Các khách hàng khác	917.675.841.264	1.075.164.276.145
	1.384.655.839.864	1.602.371.641.872
	1.448.833.853.848	1.647.561.048.964

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không có đảm bảo, không tính lãi và có thời hạn thu hồi là 30 đến 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

6. Phải thu khác

(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tạm ứng cho nhân viên phục vụ công tác	13.810.441.954	12.003.591.601
Lãi tiền gửi dự thu	8.402.959.904	718.159.906
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6.190.489.662	5.549.807.221
	28.403.891.520	18.271.558.728

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Các khoản phải thu dài hạn khác bao gồm

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Đặt cọc cho dự án Kho Nhựa Đường	3.825.000.000	3.825.000.000
Đặt cọc cho sử dụng dịch vụ khu công nghiệp	405.519.200	846.357.437
Đặt cọc thuê văn phòng	938.856.474	495.010.737
	5.169.375.674	5.166.368.174

7. Nợ xấu và nợ khó đòi

31/12/2023	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn			
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	44.518.175.872	(14.469.896.187)	30.048.279.685
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	30.683.130.602	(15.689.219.201)	14.993.911.401
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	21.860.848.933	(20.254.543.233)	1.606.305.700
Từ 3 năm trở lên	233.942.713.930	(233.942.713.930)	-
	331.004.869.337	(284.356.372.551)	46.648.496.786
Trong đó:			
Dự phòng phải thu khó đòi - ngắn hạn		(284.356.372.551)	
1/1/2023	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn			
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	32.082.765.119	(19.619.918.687)	12.462.846.432
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	26.730.476.880	(13.365.238.441)	13.365.238.439
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	9.518.431.530	(6.662.902.071)	2.855.529.459
Từ 3 năm trở lên	227.148.045.640	(226.929.769.320)	218.276.320
	295.479.719.169	(266.577.828.519)	28.901.890.650
Trong đó:			
Dự phòng phải thu khó đòi - ngắn hạn		(266.577.828.519)	

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Biến động trong năm của dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	266.577.828.519	276.271.626.174
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng trong năm	17.778.544.032	(9.693.797.655)
Số dư cuối năm	284.356.372.551	266.577.828.519

8. Hàng tồn kho

	31/12/2023	1/1/2023
	Giá gốc VND	Giá gốc VND
Hàng mua đang đi trên đường	146.373.672.368	184.902.219.630
Nguyên vật liệu	308.354.000.087	290.286.877.727
Công cụ và dụng cụ	17.502.353.915	13.981.838.110
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	37.397.303.934	53.870.029.232
Thành phẩm	288.864.635.865	362.521.910.256
Hàng hóa	574.828.986.425	526.207.463.044
	1.373.320.952.594	1.431.770.337.999

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Dụng cụ văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	876.199.258.306	546.068.690.499	233.438.449.901	41.444.023.254	1.697.150.421.960
Tăng trong năm	5.213.754.722	17.985.131.234	7.155.615.453	3.340.092.516	33.694.593.925
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	8.438.409.567	6.883.834.972	5.807.726.557	385.654.040	21.515.625.136
Thanh lý	-	-	(1.439.807.290)	(470.245.506)	(1.910.052.796)
Phân loại lại	(8.240.572.619)	991.752.589	-	7.248.820.030	-
Điều chỉnh khác	41.032.752	-	33.532.490	(25.802.565)	48.762.677
Số dư cuối năm	881.651.882.728	571.929.409.294	244.995.517.111	51.922.541.769	1.750.499.350.902
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	425.237.811.694	334.437.764.759	163.419.266.572	33.147.802.430	956.242.645.455
Khấu hao trong năm	45.380.316.151	32.117.986.741	13.722.310.604	3.062.993.172	94.283.606.668
Thanh lý	-	-	(1.432.427.918)	(470.245.506)	(1.902.673.424)
Phân loại lại	-	-	(1.432.427.918)	(470.245.506)	(1.902.673.424)
Điều chỉnh khác	(2.116.052.417)	1.575.783.390	-	512.628.354	(27.640.673)
	10.003.912	-	41.716.479	(33.765.736)	17.954.655
Số dư cuối năm	468.512.079.340	368.131.534.890	175.750.865.737	36.219.412.714	1.048.613.892.681
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	450.961.446.612	211.630.925.740	70.019.183.329	8.296.220.824	740.907.776.505
Số dư cuối năm	413.139.803.388	203.797.874.404	69.244.651.374	15.703.129.055	701.885.458.221

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản với nguyên giá 387.866 triệu VND (1/1/2023: 337.460 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	12.598.415.312
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	1.292.378.019
Số dư cuối năm	13.890.793.331
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	8.731.614.801
Khấu hao trong năm	1.068.946.805
Điều chỉnh khác	27.640.673
Số dư cuối năm	9.828.202.279
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	3.866.800.511
Số dư cuối năm	4.062.591.052

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản với nguyên giá 3.814 triệu VND (1/1/2023: 3.814 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Xây dựng cơ bản dở dang

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	37.317.391.130	30.929.120.736
Tăng trong năm	20.663.730.302	7.665.867.503
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(21.515.625.136)	(3.777.071.873)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(1.292.378.019)	(1.029.000.000)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(14.581.341.410)	-
Chuyển từ chi phí trả trước dài hạn	-	4.330.531.128
Chuyển sang hàng tồn kho	(4.431.155.726)	-
Giảm khác	-	(802.056.364)
Số dư cuối năm	16.160.621.141	37.317.391.130

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP		
Phần mềm kế toán	4.434.760.000	455.000.000
Tài sản chờ lắp đặt và các công trình khác	8.010.974.140	7.971.073.231
	12.445.734.140	8.426.073.231
Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex		
Dự án xây dựng Kho Cam Ranh	355.354.676	2.233.225.499
Các dự án khác	362.181.818	4.942.973.992
	717.536.494	7.176.199.491
Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex		
Công trình kho hóa chất dung môi Đình Vũ	-	21.073.254.113
Các dự án khác	2.997.350.507	641.864.295
	2.997.350.507	21.715.118.408
	16.160.621.141	37.317.391.130

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Đầu tư tài chính dài hạn

Địa chỉ	31/12/2023			1/1/2023		
	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
Công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP Hải Phòng	6.600.000	43,78%	-	6.600.000	43,78%	1.697.969.964

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì trong năm số lượng giao dịch các cổ phiếu tương ứng của đơn vị này ít và do đó giá cổ phiếu không phản ánh đúng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá ghi sổ.

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	1.697.969.964	23.143.116.923
Phản lỗ trong công ty liên kết	(1.697.969.964)	(21.445.146.959)
Số dư cuối năm	-	1.697.969.964

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đầu tư sàn văn phòng VND	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí sửa chữa lớn VND	Chi phí khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	55.886.148.732	55.730.874.087	10.144.931.972	16.564.507.874	5.679.422.471	144.005.885.136
Tăng trong năm	-	-	5.027.275.763	14.386.884.771	5.249.662.012	24.663.822.546
Chuyển sang xây dựng cơ bản dở dang	-	14.581.341.410	-	-	-	(4.330.531.128)
Tăng khác	-	-	(532.444.809)	(222.409.291)	754.854.100	-
Phân bổ trong năm	(1.950.107.557)	(2.307.747.123)	(5.823.226.788)	(13.162.825.541)	(5.317.427.332)	(28.561.334.341)
Số dư cuối năm	53.936.041.175	68.004.468.374	8.816.536.138	17.566.157.813	6.366.511.251	154.689.714.751

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả đã được ghi nhận

	Thuế suất	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng phải thu khó đòi	20%	1.059.920.576	1.999.017.830
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Dự phòng đầu tư tài chính	20%	5.485.900.952	4.997.112.537
Khác	10 - 14%	192.540.057	221.821.979
		5.678.441.009	5.218.934.516

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán ngắn hạn chi tiết theo nhà cung cấp lớn và nhà cung cấp là công ty liên quan:

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Bên liên quan		
Công ty liên kết của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		
Công ty TNHH Castrol BP PETCO	103.806.935	477.995.692
Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		
Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore	326.692.364.882	-
Công ty Xăng dầu Khu vực III	3.243.556.664	4.210.024.570
Các công ty con khác của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	10.446.821.608	7.002.989.352
	340.486.550.089	11.691.009.614
Các bên khác		
Kempar Energy Pte. Ltd	173.952.747.659	-
Hiin Asia Pacific Pte. Ltd.	141.916.296.034	247.123.436.125
LC Upas (*)	369.633.615.889	556.550.467.866
Thansome Chemical	-	41.688.864.000
Sinopec Chemical Commercial Hong Kong	-	149.051.185.000
Các nhà cung cấp khác	361.482.996.003	375.199.850.860
	1.070.779.177.187	1.369.613.803.851
	1.411.265.727.276	1.381.304.813.465

(*) Đây là các khoản phải trả nhà cung cấp đã được các ngân hàng thanh toán hộ dưới hình thức LC UPAS. Tổng Công ty và các công ty con sẽ phải thanh toán lại cho ngân hàng trong vòng từ 3 đến 11 tháng kể từ ngày ngân hàng thanh toán hộ và chịu chi phí LC UPAS theo quy định của ngân hàng.

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 - 180 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

16. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

	1/1/2023		Số phát sinh trong năm			31/12/2023	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số đã khấu trừ VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	-	5.822.871.098	1.161.567.226.109	(43.871.717.553)	(1.118.479.114.511)	-	5.039.265.143
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	72.452.511	-	590.774.324.239	(590.774.324.239)	-	72.452.511	-
Thuế nhập khẩu	-	-	5.865.957.345	(5.865.957.345)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.851.215.036	28.820.955.349	37.804.801.890	(40.300.562.870)	-	5.569.192.679	25.043.172.012
Thuế bảo vệ môi trường	-	662.996.844	26.817.709.440	(24.677.621.764)	-	-	2.803.084.520
Thuế thu nhập cá nhân	107.588.309	2.077.250.053	8.169.450.142	(9.812.809.205)	-	199.756.786	526.059.467
Thuế khác	164.845.000	1.783.547	2.694.170.901	(2.694.119.041)	-	164.845.000	1.835.407
	7.196.100.856	37.385.856.891	1.833.693.640.066	(717.997.112.017)	(1.118.479.114.511)	6.006.246.976	33.413.416.549

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tiền phạt thuế	2.678.779.395	446.206.590
Chi phí hỗ trợ bán dầu mỡ nhờn	5.056.581.252	8.516.752.727
Chi phí phải trả khác	7.735.360.647	8.962.959.317

18. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Phải trả cổ tức	2.231.212.310	58.936.001.910
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	3.851.304.786	3.741.310.658
Các khoản phải trả khác	585.893.994	5.438.434.979
	6.668.411.090	68.115.747.547

19.Vay ngắn hạn

1/1/2023		Biến động trong năm			31/12/2023	
Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND		Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại VND	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	
Vay ngắn hạn		1.770.952.433.097	4.115.980.664.682	(4.521.426.261.808)	(392.990.979)	1.365.113.844.992
Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:						
		Loại tiền	Lãi suất năm %	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam		VND	4,8% - 8,5%	293.118.821.234	629.147.735.653	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam		VND	3,5 - 8,5%	266.442.362.306	214.910.899.660	
Ngân hàng BNP Paribas (*)		VND	6,9% - 8,5%	230.105.096.384	198.753.281.165	
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam		VND	6	122.291.580.450	-	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng Dầu Petrolimex - PGB		VND	9,0	100.943.001.073	134.324.991.784	
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam		USD	4,5	91.391.651.710	92.421.707.262	
Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam		VND	5,8	89.490.228.576	-	
Ngân hàng TMCP Quân đội		VND	5% - 8,5%	74.082.537.514	69.191.097.071	
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (*)		USD	4,5% - 8%	63.639.929.005	382.210.749.521	
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á		USD	5,0% - 5,3%	33.608.636.740	-	
Ngân hàng ICBC Chi nhánh Hà Nội		VND	3,6	-	49.991.970.981	
				1.365.113.844.992	1.770.952.433.097	

(*) Các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH MTV HSBC và các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng BNP Paribas của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex được bảo lãnh bởi Tổng công ty.

Các khoản vay còn lại không có tài sản đảm bảo và được thực hiện theo hạn mức hoặc hợp đồng tín dụng với thời hạn vay 3 tháng đến 6 tháng.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên của Tổng công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng, phúc lợi của Tổng công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	16.526.104.578	2.614.658.122
Trích lập trong năm	19.349.477.285	43.161.178.804
Sử dụng trong năm	(19.826.710.056)	(29.249.732.348)
Số dư cuối năm	16.048.871.807	16.526.104.578

21. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đổi VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2022	807.988.390.000	3.561.050.000	466.200.000	(12.730.000)	(2.261.093.904)	366.768.289.168	21.304.975.461	175.681.861.095	1.373.496.941.820
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	116.957.451.259	116.957.451.259
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(43.161.178.804)	(43.161.178.804)
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	-	-	9.138.888.080	-	(9.138.888.080)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	(218.153.428.200)	(218.153.428.200)
Chênh lệch do quy đổi tiền tệ	-	-	-	-	(219.351.357)	-	(279.598.719)	-	(498.950.076)
Biến động khác	-	-	-	-	-	-	-	4.655.926	4.655.926
Số dư tại ngày 1/1/2023	807.988.390.000	3.561.050.000	466.200.000	(12.730.000)	(2.480.445.261)	375.907.177.248	21.025.376.742	22.190.473.196	1.228.645.491.925
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	101.918.342.402	101.918.342.402
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(19.349.477.285)	(19.349.477.285)
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	-	-	650.894.775	-	(650.894.775)	-
Chênh lệch do quy đổi tiền tệ	-	-	-	-	2.346.609.737	-	(74.157.510)	(11.127.575)	2.261.324.652
Biến động khác	-	-	-	-	-	-	-	4.655.926	4.655.926
Số dư tại ngày 31/12/2023	807.988.390.000	3.561.050.000	466.200.000	(12.730.000)	(133.835.524)	376.558.072.023	20.951.219.232	104.097.315.963	1.313.475.681.694

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng công ty là:

	31/12/2023 và 1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	80.798.839	807.988.390.000
Vốn cổ phần đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	80.798.839	807.988.390.000
Cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	1.273	12.730.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	80.797.566	807.975.660.000

Vốn cổ phần của Tổng công ty, chi tiết theo các cổ đông như sau:

	31/12/2023 và 1/1/2022	
	VND	%
Cổ đông		
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	638.892.590.000	79,07%
Các cổ đông khác	169.095.800.000	20,93%
	807.988.390.000	100,00%

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tổng công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba	67.653.406.585	70.003.766.981

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2023		1/1/2023	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Đô la Mỹ ("USD")	105.924	2.666.690.947	502.540	11.724.340.103
Euro ("EUR")	179	4.942.777	486	12.845.612
Kíp Lào ("LAK")	48.104.836	53.953.382	292.915.001	378.491.042
Cambodia Riel ("KHR")	3.511.266	21.377.983	-	-
		2.746.965.089		12.115.676.757

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tổng công ty và các công ty con có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký hợp đồng	57.059.000.000	96.558.000.000

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế bảo vệ môi trường. Doanh thu thuần của Tổng công ty và các công ty con bao gồm:

	2023 VND	2022 VND
Bán dầu mỡ nhờn	1.631.416.776.528	1.454.272.256.409
Bán nhựa đường	1.616.582.745.461	2.814.445.019.016
Bán hóa chất, dung môi	3.866.253.633.350	2.549.091.809.303
Bán hàng hóa khác	41.103.406.126	50.964.426.682
	7.960.653.697.673	8.600.983.109.566

26. Giá vốn hàng bán

	2023 VND	2022 VND
Giá vốn dầu mỡ nhờn	1.269.862.041.177	1.188.579.853.744
Giá vốn nhựa đường	3.429.963.063.997	3.669.679.259.861
Giá vốn hóa chất, dung môi	2.250.024.739.851	2.604.153.639.699
Giá vốn hàng hóa khác	40.004.925.367	50.918.601.002
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(3.646.586.661)
	6.989.854.770.392	7.509.684.767.645

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi	35.398.382.838	45.225.940.341
Lãi chênh lệch tỷ giá	37.482.911.378	46.724.157.856
Lãi hàng bán trả chậm	3.332.776.063	1.862.699.869
	76.214.070.279	93.812.798.066

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

28. Chi phí tài chính

	2023 VND	2022 VND
Chi phí lãi vay	117.437.974.578	84.839.263.603
Lỗ chênh lệch tỷ giá	36.179.731.163	134.779.707.647
Chi phí tài chính khác	1.932.754.575	2.940.460.518
	155.550.460.316	222.559.431.768

29. Chi phí bán hàng

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	90.694.159.707	88.960.139.257
Chi phí vận chuyển	139.666.764.990	141.099.809.432
Chi phí hỗ trợ bán hàng	66.457.261.138	64.611.149.031
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	83.298.875.845	81.846.248.634
Chi phí sửa chữa	6.620.639.201	12.052.432.536
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.280.900.567	48.103.363.891
Chi phí công cụ, dụng cụ, bao bì	28.792.381.235	29.864.024.482
Chi phí dịch vụ mua ngoài	44.891.808.213	43.176.494.649
Chi phí bán hàng khác	81.050.485.174	100.459.480.144
	589.753.276.070	610.173.142.056

30. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	71.096.047.847	83.890.716.541
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.942.898.949	6.384.648.114
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.334.352.823	7.062.875.485
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	53.645.206.009	55.603.252.502
Dự phòng phải thu khó đòi	17.778.544.032	(9.693.797.655)
	159.797.049.660	143.247.694.987

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu	1.179.958.902.698	1.496.930.598.637
Chi phí nhân viên	194.239.273.170	236.001.739.792
Chi phí khấu hao và phân bổ	99.610.408.153	102.863.952.535
Chi phí dịch vụ mua ngoài	221.390.299.136	200.378.132.513
Chi phí khác	189.997.330.953	312.051.091.091
	285.816.977.878	375.729.226.608

32. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2023 VND	2022 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	35.156.522.535	41.106.521.042
Điều chỉnh cho những năm trước	2.648.279.355	19.937.967.915
	37.804.801.890	61.044.488.957
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	1.398.603.749	6.286.959.699
Chi phí thuế thu nhập	39.203.405.639	67.331.448.656

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	141.121.748.041	184.288.899.915
Thuế tính theo thuế suất của Tổng công ty	28.224.349.608	36.857.779.983
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.624.659.567	1.928.749.207
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	-	5.312.448.707
Điều chỉnh cho những năm trước	2.648.279.355	19.937.967.915
Chi phí lãi vay không được trừ	6.305.035.039	3.243.687.150
Các khoản khác	(598.917.930)	50.815.694
Chi phí thuế thu nhập	39.203.405.639	67.331.448.656

(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với khoản mục sau:

	31/12/2023		1/1/2023	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	132.853.841.568	26.572.080.105	101.335.225.330	20.267.045.066

Chênh lệch tạm thời được khấu trừ thể hiện phần chi phí lãi vay được chuyển sang khấu trừ vào các kỳ tính thuế tiếp theo theo quy định của Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020. Khoản chênh lệch tạm thời này hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Số chi phí lãi vay được khấu trừ trong kỳ sau
2024	Chưa quyết toán 35.111.382.414
2025	Chưa quyết toán 28.208.944.560
2026	Chưa quyết toán 21.796.462.605
2027	Chưa quyết toán 16.218.435.751
2028	Chưa quyết toán 31.518.616.238
	132.853.841.568

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Thuế suất áp dụng

Tổng công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền như sau:

	2023	2022 Điều chỉnh lại
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	101.918.342.402	116.957.451.259
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND)	(7.140.236.763)	(19.349.477.285)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	94.778.105.639	97.607.973.974
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân (cổ phiếu)	80.797.566	80.797.566
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.173	1.208

(b) Điều chỉnh lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Tại cuộc họp ngày 20 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2022. Theo đó, Tổng công ty đã phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế với số tiền 19.349.477.285 VND (số ước tính năm 2022 là 22.190.473.196 VND). Vì vậy, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 để tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu bị thay đổi.

Bảng so sánh lãi cơ bản trên cổ phiếu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được điều chỉnh lại, như sau:

	2023 Theo báo cáo trước đây	2022 Điều chỉnh lại
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	101.918.342.402	116.957.451.259
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND)	(7.140.236.763)	(19.349.477.285)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	94.778.105.639	97.607.973.974
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân (cổ phiếu)	80.797.566	80.797.566
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.173	1.208

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
Các công ty liên quan		
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam – Công ty mẹ		
Cổ tức	-	172.500.999.300
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP		
Bán hàng hóa	1.345.340.500	18.091.101.170
Mua dịch vụ	-	1.144.360.500
Các công ty liên kết của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		
Công ty TNHH Castrol BP PETCO		
Mua hàng hóa và dịch vụ	12.489.651.497	11.380.727.381
Các công ty con của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		
Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore		
Mua hàng hóa	545.903.309.677	89.575.181.494
Công ty Xăng dầu Nghệ An		
Bán hàng hóa	67.459.639.990	61.141.516.400
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	7.865.400.583	7.128.183.308
Công ty Xăng dầu Phú Thọ		
Bán hàng hóa	39.217.017.740	37.888.742.450
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	22.256.748	55.944.720
Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh		
Bán hàng hóa	33.087.453.180	26.553.708.150
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	2.833.323	100.666.920
Công ty Xăng dầu Khu vực III		
Bán hàng hóa	19.615.028.200	19.320.968.932
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	57.777.108.641	56.392.131.302
Các công ty con khác của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		
Bán hàng hóa	1.176.987.613.294	1.175.416.145.463
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	609.309.923.239	182.306.085.940

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt

	2023 VND	2022 VND
Chủ tịch Hội đồng Quản trị		
Tiền lương, thù lao và thưởng	1.120.630.261	1.283.632.202
Tổng Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	1.067.266.915	1.248.060.193
Phó Tổng Giám đốc 1		
Tiền lương và thưởng	817.117.347	1.011.932.120
Phó Tổng Giám đốc 2		
Tiền lương và thưởng	817.117.347	654.912.000
Phó Tổng Giám đốc 3		
Tiền lương và thưởng	817.117.347	654.912.000
Thành viên Hội đồng Quản trị 1		
Tiền lương, thù lao và thưởng	1.067.266.915	1.248.060.193
Thành viên Hội đồng Quản trị 2		
Tiền lương, thù lao và thưởng	785.531.108	903.496.518
Thành viên Hội đồng Quản trị 3		
Tiền lương, thù lao và thưởng	817.117.347	1.011.932.120
Thành viên Hội đồng Quản trị 4		
Tiền lương, thù lao và thưởng	157.098.222	180.699.303
Thành viên Hội đồng Quản trị 5		
Tiền lương, thù lao và thưởng	157.098.222	180.699.303
Thành viên Hội đồng Quản trị 6		
Tiền lương, thù lao và thưởng	147.157.754	81.866.000
Trưởng Ban Kiểm soát		
Tiền lương, thù lao và thưởng	785.531.108	903.496.518
Thành viên Ban Kiểm soát 1		
Tiền lương, thù lao và thưởng	471.590.367	542.995.702
Thành viên Ban Kiểm soát 2		
Tiền lương, thù lao và thưởng	94.322.073	96.785.399

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

35. Thông tin so sánh

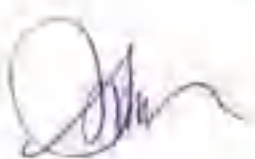
Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập:



Nguyễn Quang Hưng
Kế toán viên

Người duyệt:



Phương Thảo Hiền
Kế toán trưởng



Lê Quang Tuấn
Tổng Giám đốc



27-03-2024

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC





TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Quang Tuấn



TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

Địa chỉ: Tầng 18-19, Số 229 Tây Sơn, P. Nga Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3851 3205 - 38518 066 Fax: (024) 38513 207

E-mail: pld@petrolimex.com.vn